Phụ lục I

(Đính kèm Thông báo số /TB-SXD ngày tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp)

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1		Xi măng	Xi măng LAVICA PCB 40, bao 50kg	kg	QCVN 16:2023/BXD		Công ty Xi măng LAVICA; địa chỉ: Tổ 5, ấp Tân Định, xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0707 948552 (Gia Hảo); áp dụng từ 12/8/2025 theo CV số 02/2025 ngày 12/8/2025 của Công ty, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.700			
2		Xi măng	Xi măng STARMAX PCB 40, bao 50kg	kg	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH VLXD Xi măng SCG Việt Nam; Đ/c: 117-119, Lý Chính Thắng, phường Bàn Cờ, TPHCM; ĐT: 0938 679171 (A. Phong). Áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 13/CV/SCG ngày 10/3/2025 của Công ty, đã bao gồm vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.759			
3		Xi măng	Xi măng SCG Low Carbon Super, PCB 40, bao 50kg	kg	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH VLXD Xi măng SCG Việt Nam; Đ/c: 117-119, Lý Chính Thắng, phường Bàn Cờ, TPHCM; ĐT: 0938 679171 (A. Phong). Áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 13/CV/SCG ngày 10/3/2025 của Công ty, đã bao gồm vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.759			
4		Xi măng	Xi măng SCG, PCB 50, dạng xá	kg	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH VLXD Xi măng SCG Việt Nam; Đ/c: 117-119, Lý Chính Thắng, phường Bàn Cờ, TPHCM; ĐT: 0938 679171 (A. Phong). Áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 13/CV/SCG ngày 10/3/2025 của Công ty, đã bao gồm vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.241			
5		Xi măng	Xi măng FICO PCB 40, bao 50kg	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.780			
6		Xi măng	Xi măng Supreme Power PCB40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.760			
7		Xi măng	Xi măng Supreme Power PCB40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.760			
8		Xi măng	Xi măng Fico PCB40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.722			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
9		Xi măng	Xi măng Fico PCB40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.722			
10		Xi măng	Xi măng Supreme Standard PCB40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.666			
11		Xi măng	Xi măng Supreme Standard PCB40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.666			
12		Xi măng	Xi măng Biceco PCB40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.666			
13		Xi măng	Xi măng Biceco PCB40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.666			
14		Xi măng	Xi măng Hà Tiên Miền Đông, PCB40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.722			
15		Xi măng	Xi măng Ha Tien Xanh	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.722			
16		Xi măng	Xi măng pooc lăng hỗn hợp bền sun phát PCB40-MS	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.900			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
17		Xi măng	Xi măng pooc lăng hỗn hợp bền sun phát PCB40-MS	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.900			
18		Xi măng	Xi măng pooc lăng hỗn hợp bền sun phát PCBBFS40-HS xá	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.900			
19		Xi măng	Xi măng pooc lăng hỗn hợp bền sun phát PCBBFS50-HS xá	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.900			
20		Xi măng	Xi măng pooc lăng xi lò cao Loại I,(PCBBFS50)	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.831			
21		Xi măng	Xi măng pooc lăng xi lò cao Loại I,(PCBBFS40)	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.831			
22		Xi măng	Xi măng pooc lăng xi lò cao Loại II, (PCBBFS50)	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.831			
23		Xi măng	Xi măng pooc lăng xi lò cao Loại II, (PCBBFS40)	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.831			
24		Xi măng	Xi măng pooc lăng hỗn hợp PCB50 - MS dạng xá	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.801			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
25		Xi măng	Xi măng pooc lăng hỗn hợp PCB40 - MS dạng xá	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.801			
26		Xi măng	Xi măng pooc lăng hỗn hợp bền sun phát PCMSR40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.930			
27		Xi măng	Xi măng pooc lăng hỗn hợp bền sun phát PCMSR50	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.930			
28		Xi măng	Xi măng pooc lăng hỗn hợp bền sun phát PCMSR40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.930			
29		Xi măng	Xi măng pooc lăng hỗn hợp bền sun phát PCMSR50	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.930			
30		Xi măng	Xi măng Poóc lăng hỗn hợp bền sun phát PCB40-MS	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.821			
31		Xi măng	Xi măng Poóc lăng hỗn hợp bền sun phát PCB50-MS	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần xi măng Fico Tây Ninh; Địa chỉ Nhà máy XM Tây Ninh: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, tỉnh Tây Ninh), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (A. Bội Long - ĐT: 0906566248) (áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo CV số 141 ngày 05/8/2025 của Công ty		1.821			
32		Xi măng	Xi măng Hạ Long PCB 40, bao 50kg	kg	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH MTV Xi măng Hạ Long; Địa chỉ: Xã Thống Nhất, tỉnh Quảng Ninh, ĐT: 028 39301656; 0939 639935 - Chị Thủy (áp dụng từ 01/8/2025, theo CV số 1104/TB-VCHL-KDTT ngày 25/7/2025 của Công ty; giá bán tại Nhà máy, Lô C25, KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TPHCM		1.111			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
33		Xi măng	Xi măng Hạ Long PCB 50, bao 50kg	kg	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH MTV Xi măng Hạ Long; Địa chỉ: Xã Thống Nhất, tỉnh Quảng Ninh, ĐT: 028 39301656; 0939 639935 - Chị Thủy (áp dụng từ 01/8/2025, theo CV số 1104/TB-VCHL-KDTT ngày 25/7/2025 của Công ty; giá bán tại Nhà máy, Lô C25, KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TPHCM		1.157			
34		Xi măng	Xi măng Póoc lăng hỗn hợp PCB 40	kg	TCVN 6260:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Phát triển Sài Gòn, Đ/c: số 213/13 Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM; ĐT: 0909 011628 (A. Phát), áp dụng từ 24/02/2025 theo CV số 19/CV-SDC ngày 24/02/2025 của Công ty, đã bao gồm vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp		1.638			
35		Xi măng	Xi măng Póoc lăng hỗn hợp bền sun phát PCB 40-MS	kg	TCVN 7711:2013; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Phát triển Sài Gòn, Đ/c: số 213/13 Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM; ĐT: 0909 011628 (A. Phát), áp dụng từ 24/02/2025 theo CV số 19/CV-SDC ngày 24/02/2025 của Công ty, đã bao gồm vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp		1.680			
36		Xi măng	Xi măng Póoc lăng hỗn hợp PCB 50	kg	TCVN 6260:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Phát triển Sài Gòn, Đ/c: số 213/13 Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM; ĐT: 0909 011628 (A. Phát), áp dụng từ 24/02/2025 theo CV số 19/CV-SDC ngày 24/02/2025 của Công ty, đã bao gồm vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp		1.890			
37		Xi măng	Xi măng Póoc lăng xi lò cao PCB 40 loại II	kg	TCVN 4316:2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Phát triển Sài Gòn, Đ/c: số 213/13 Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM; ĐT: 0909 011628 (A. Phát), áp dụng từ 24/02/2025 theo CV số 19/CV-SDC ngày 24/02/2025 của Công ty, đã bao gồm vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp		1.680			
38		Xi măng	Xi măng Póoc lăng hỗn hợp bền sun phát PCB 50	kg	ASTM C150-TYPE V; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Phát triển Sài Gòn, Đ/c: số 213/13 Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM; ĐT: 0909 011628 (A. Phát), áp dụng từ 24/02/2025 theo CV số 19/CV-SDC ngày 24/02/2025 của Công ty, đã bao gồm vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp		2.100			
39		Xi măng	Xi măng xây trát MC 25	kg	TCVN 9202:2012; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Phát triển Sài Gòn, Đ/c: số 213/13 Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM; ĐT: 0909 011628 (A. Phát), áp dụng từ 24/02/2025 theo CV số 19/CV-SDC ngày 24/02/2025 của Công ty, đã bao gồm vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp		1.554			
40		Xi măng	Xi măng Vicem Hà tiên PCB 40, bao 50kg	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP xi măng Hà Tiên; Đ/c: QL 80, ấp Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang; ĐT: 028 39151617; giá bán đến công trình trên địa bàn P. Mỹ Tho, Xã Cái Bè, P. Cai Lậy, Xã Châu Thành, xã Chợ Gạo, P.Gò Công; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá số 259/TTDV-PHTT ngày 30/5/2025 của Công ty		1.900			
41		Xi măng	Xi măng Vicem Hà tiên đa dụng PCB 40, bao 50kg	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP xi măng Hà Tiên; Đ/c: QL 80, ấp Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang; ĐT: 028 39151617; giá bán đến công trình trên địa bàn P. Mỹ Tho, Xã Cái Bè, P. Cai Lậy, Xã Châu Thành, xã Chợ Gạo, P.Gò Công; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá số 259/TTDV-PHTT ngày 30/5/2025 của Công ty		1.880			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
42		Xi măng	Xi măng Power Cement PCB 40	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP xi măng Hà Tiên; Đ/c: QL 80, ấp Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang; ĐT: 028 39151617; giá bán đến công trình trên địa bàn P. Mỹ Tho, Xã Cái Bè, P. Cai Lậy, Xã Châu Thành, xã Chợ Gạo, P.Gò Công; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá số 259/TTDV-PHTT ngày 30/5/2025 của Công ty		1.880			
43		Xi măng	Xi măng Vicem Hà tiên MS- bền sulfat, bao 50kg	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP xi măng Hà Tiên; Đ/c: QL 80, ấp Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang; ĐT: 028 39151617; giá bán đến công trình trên địa bàn P. Mỹ Tho, Xã Cái Bè, P. Cai Lậy, Xã Châu Thành, xã Chợ Gạo, P.Gò Công; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá số 259/TTDV-PHTT ngày 30/5/2025 của Công ty		1.880			
44		Xi măng	Xi măng Hà tiên 2, bao 50kg	kg	QCVN 16:2023/BXD		Công ty CP xi măng Hà Tiên; Đ/c: QL 80, ấp Lò Bom, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang; ĐT: 028 39151617; giá bán đến công trình trên địa bàn P. Mỹ Tho, Xã Cái Bè, P. Cai Lậy, Xã Châu Thành, xã Chợ Gạo, P.Gò Công; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá số 259/TTDV-PHTT ngày 30/5/2025 của Công ty		1.880			
45		Xi măng	Xi măng PCB40 Việt Nhật (đỏ)	kg	TCVN 9202:2012; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty; ĐT: 02733 511276		1.611			
46		Xi măng	Xi măng Bền Sunphat cao Việt Nhật PCB50-HS	kg	TCVN 9202:2012; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty; ĐT: 02733 511276		1.759			
47		Xi măng	Xi măng PCB40 FUJIPRO CAO CẤP	kg	TCVN 9202:2012; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty; ĐT: 02733 511276		1.722			
48		Xi măng	Xi măng PCB40 TOP ONE	kg	TCVN 9202:2012; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty; ĐT: 02733 511276		1.722			
49		Xi măng	Xi măng PCB40 Hà Tiên - Kiên Lương CAO CẤP	kg	TCVN 9202:2012; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty; ĐT: 02733 511276		1.611			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
50		Xi măng	Xi măng PCB40 Hà Tiên - VỊ THANH	kg	TCVN 9202:2012; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 05/8/2025 theo Bảng báo giá ngày 05/8/2025 của Công ty; ĐT: 02733 511276		1.611			
51		Xi măng	Xi măng Thăng Long, PCB 40, bao 50kg, nhãn hiệu Rồng đỏ	kg	TCVN 9202:2012; QCVN 16:2019/BXD		Chi nhánh Công ty Cổ Phần xi măng Thăng Long; Đ/c: Lô A3, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TPHCM; ĐT: 08 37800912; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo CV số 07/2025/CNTL-TT ngày 13/6/2025 của Công ty		1.700			
52		Cát san lấp	Cát san lấp: Toàn bộ sản phẩm chính (cát san lấp) khai thác phục vụ cho Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh đến khi đủ khối lượng cho dự án (quy định tại khoản 6 Điều 2 Giấy phép khai thác khoáng sản số 194/GP-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân nhân tỉnh Tiền Giang).	m3			Công ty Cổ phần Hoàng Hải (giá tại mỏ Hòa Hưng - 5, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nay là xã An Hữu, tỉnh Đồng Tháp)		132.000			
53		Đất bóc tầng phủ trong khai thác cát:	Khoáng sản phụ đi kèm (đất bóc tầng phủ trong khai thác cát để cung cấp cho Dự án xây dựng đường Vành đai 3, Thành phố Hồ Chí Minh; các dự án giao thông trọng điểm khu vực phía Nam và các công trình của địa phương (quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư)	m3			Công ty Cổ phần Hoàng Hải (giá tại mỏ Hòa Hưng - 5, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nay là xã An Hữu, tỉnh Đồng Tháp)		70.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
54		Cát xây dựng	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (cát oxit slic)	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Xẻo Vạt của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: số 170, QL80, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02773861618. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		277.273			
55		Cát xây dựng	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (cát oxit slic)	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Cao Lãnh của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp *(điểm bán Tắc Thầy Cai, và Rạch Dầu, QL 30, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp); ĐT: 02773 923300; 02773 851896*. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		268.182			
56		Cát xây dựng	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa (cát oxit slic)	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		263.636			
57		Đá xây dựng	Đá 1 x 2 Thạnh Phú	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Xẻo Vạt của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: số 170, QL80, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02773861618. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình					
58		Đá xây dựng	Đá 1 x 2 Thường Tân	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Xẻo Vạt của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: số 170, QL80, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02773861618. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		572.727			
59		Đá xây dựng	Đá 4 x 6 Thạnh Phú	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Xẻo Vạt của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: số 170, QL80, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02773861618. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình					
60		Đá xây dựng	Đá 0 x 4 Thạnh Phú Loại 1	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Xẻo Vạt của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: số 170, QL80, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02773861618. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		500.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
61		Đá xây dựng	Đá mi sàn Thạnh Phú	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Xẻo Vạt của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: số 170, QL80, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02773861618. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình					
62		Đá xây dựng	Đá mi bụi Thạnh Phú	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Xẻo Vạt của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: số 170, QL80, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02773861618. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		309.090			
63		Đá xây dựng	Đá 1 x 2 Vũng Tàu	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Cao Lãnh của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp *(điểm bán Tắc Thầy Cai, và Rạch Dầu, QL 30, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp); ĐT: 02773 923300; 02773 851896*. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		654.545			
64		Đá xây dựng	Đá 1 x 2 Thường Tân	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Cao Lãnh của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp *(điểm bán Tắc Thầy Cai, và Rạch Dầu, QL 30, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp); ĐT: 02773 923300; 02773 851896*. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		572.727			
65		Đá xây dựng	Đá 4x6 Thạnh Phú	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Cao Lãnh của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp *(điểm bán Tắc Thầy Cai, và Rạch Dầu, QL 30, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp); ĐT: 02773 923300; 02773 851896*. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		363.636			
66		Đá xây dựng	Đá 0 x 4 Thạnh Phú L2	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Cao Lãnh của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp *(điểm bán Tắc Thầy Cai, và Rạch Dầu, QL 30, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp); ĐT: 02773 923300; 02773 851896*. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		331.818			
67		Đá xây dựng	Đá 0 x 4 Thiện Tân	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Cao Lãnh của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp *(điểm bán Tắc Thầy Cai, và Rạch Dầu, QL 30, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp); ĐT: 02773 923300; 02773 851896*. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		490.909			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
68		Đá xây dựng	Đá 0 x 4 Thạnh Phú Dmax 25	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Cao Lãnh của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp *(điểm bán Tắc Thầy Cai, và Rạch Dầu, QL 30, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp); ĐT: 02773 923300; 02773 851896*. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		400.000			
69		Đá xây dựng	Đá mi sàn Thạnh Phú - Đồng Nai	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Cao Lãnh của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp *(điểm bán Tắc Thầy Cai, và Rạch Dầu, QL 30, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp); ĐT: 02773 923300; 02773 851896*. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình					
70		Đá xây dựng	Đá mi bụi Thạnh Phú	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Cao Lãnh của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp *(điểm bán Tắc Thầy Cai, và Rạch Dầu, QL 30, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp); ĐT: 02773 923300; 02773 851896*. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình					
71		Đá xây dựng	Đá mi bụi Thạnh Phú TL	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Cao Lãnh của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp *(điểm bán Tắc Thầy Cai, và Rạch Dầu, QL 30, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp); ĐT: 02773 923300; 02773 851896*. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình					
72		Đá xây dựng	Đá 1 x 2 Tân Cang	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		509.090			
73		Đá xây dựng	Đá 1 x 2 Thạnh Phú	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		563.636			
74		Đá xây dựng	Đá 1 x 2 Bình Dương	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		563.636			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
75		Đá xây dựng	Đá 1 x 2 Vũng Tàu	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		636.364			
76		Đá xây dựng	Đá 4 x 6 Thạnh Phú	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		500.000			
77		Đá xây dựng	Đá 4 x 6 Tân Hiền	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		472.727			
78		Đá xây dựng	Đá 0 x 4 Thạnh Phú L1	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		472.727			
79		Đá xây dựng	Đá 0 x 4 Bình Dương	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		454.545			
80		Đá xây dựng	Đá mi sàn Thạnh Phú	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		418.181			
81		Đá xây dựng	Đá mi sàn Thường Tân 3	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		481.818			
82		Đá xây dựng	Đá mi bụi Thạnh Phú	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		472.727			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
83		Đá xây dựng	Đá mi bụi Thường Tân 3	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		454.545			
84		Đá xây dựng	Đá mi cát Thường Tân 3	m3			Giá bán tại Cửa hàng kinh doanh VLXD Trần Quốc Toản của Công ty cổ phần XL&VLXD Đồng Tháp; Đ/c: QL30, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277 893892. Áp dụng từ ngày 23/9/2025 theo Thông báo số 297/BMC-KD ngày 23/9/2025 của Công ty, đơn giá chưa bao gồm phí vận chuyển đến công trình		500.000			
85		Gạch xây	Gạch bê tông khí chưng áp (AAC)- EBlock – Rn = 3.5 Mpa: Quy cách: 7.5x20x60cm; 8x20x60cm; 10x20x60cm; 20x20x60cm	m3	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		1.590.909			
86		Gạch xây	Gạch bê tông khí chưng áp (AAC)- EBlock – Rn = 5 Mpa: Quy cách: 7.5x20x60cm; 8x20x60cm; 10x20x60cm; 20x20x60cm	m3	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		1.772.727			
87		Gạch xây	Gạch bê tông khí chưng áp (AAC)- EBlock – Rn = 7.5 Mpa: Quy cách: 7.5x20x60cm; 8x20x60cm; 10x20x60cm; 20x20x60cm	kg	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2017		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		2.681.818			
88		Gạch xây	G¹ch Bª t«ng 4 lç; KT: 8x8x18, M 75	Viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, Đ/c: số 179A, ấp Tân Thuận B, xã Kim Sơn, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0981 138190 (C. Huyền); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ 03/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 03/9/2025 của Công ty		1.481			
89		Gạch xây	G¹ch Bª t«ng 2 lç; KT: 4x8x18, M 75	Viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, Đ/c: số 179A, ấp Tân Thuận B, xã Kim Sơn, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0981 138190 (C. Huyền); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ 03/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 03/9/2025 của Công ty		1.250			
90		Gạch xây	G¹ch Bª t«ng đặc; KT: 4x8x18, M 75	Viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, Đ/c: số 179A, ấp Tân Thuận B, xã Kim Sơn, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0981 138190 (C. Huyền); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ 03/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 03/9/2025 của Công ty		1.250			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
91		Gạch xây	G¹ch ống Tuynel; KT: 8x8x18, M 50	Viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, Đ/c: số 179A, ấp Tân Thuận B, xã Kim Sơn, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0981 138190 (C. Huyền); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ 03/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 03/9/2025 của Công ty		972			
92		Gạch xây	G¹ch thÎ Tuynel; KT: 4x8x18, M 50	Viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, Đ/c: số 179A, ấp Tân Thuận B, xã Kim Sơn, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0981 138190 (C. Huyền); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ 03/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 03/9/2025 của Công ty		972			
93		Gạch xây	Gaïch Block; KT: 9x19x39, M 75	Viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, Đ/c: số 179A, ấp Tân Thuận B, xã Kim Sơn, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0981 138190 (C. Huyền); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ 03/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 03/9/2025 của Công ty		6.019			
94		Gạch xây	Gaïch Block; KT: 19x19x39, M 75	Viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, Đ/c: số 179A, ấp Tân Thuận B, xã Kim Sơn, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0981 138190 (C. Huyền); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ 03/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 03/9/2025 của Công ty		12.037			
95		Vật liệu khác	Vữa xây chuyên dụng	kg	TCVN 9028:2011		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		4.818			
96		Vật liệu khác	Vữa tô chuyên dụng	kg	TCVN 9028:2011		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		4.367			
97		Vật liệu khác	Foam bọt chèn khe (chai 750ml)	chai			Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		77.273			
98		Vật liệu khác	Bass neo tường	cái			Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		4.545			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
99		Vật liệu khác	Lưới thủy tinh	m2			Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		10.909			
100		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, Mác 100, KT: 40x80x180	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		1.198			
101		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, Mác 100, KT: 45x90x190	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		1.405			
102		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, Mác 100, KT: 50x100x190	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		1.405			
103		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông rỗng, Mác 75, 02 lỗ, KT: 80x80x180	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		1.446			
104		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông rỗng, Mác 75, 04 lỗ, KT: 80x80x180	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		1.487			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
105		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông rỗng, Mác 75, 03 lỗ, KT: 100x190x390	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		6.612			
106		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông rỗng, Mác 75, 03 lỗ, KT: 190x190x390	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		11.570			
107		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông rỗng, Mác 75, 03 lỗ, KT: 90x90x190	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		6.612			
108		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông rỗng, 04 lỗ, KT: 90x90x190	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		6.612			
109		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông khí chưng áp: Eblock-Rn=3.5MPA	m3	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		1.620.370			
110		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông khí chưng áp: Eblock-Rn=5.0MPA	m3	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		1.712.963			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
111		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông khí chưng áp: Eblock-Rn=7.5MPA	m3	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		2.083.333			
112		Gạch xi măng cốt liệu	Vữa xây chuyên dụng 25kg/bao	kg	TCVN 9028:2011		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		4.907			
113		Gạch xi măng cốt liệu	Vữa tô chuyên dụng 25kg/bao	kg	TCVN 9028:2011		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		4.444			
114		Gạch xi măng cốt liệu	Poam bọt chèn khe, chai 750ml	chai			Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		78.704			
115		Gạch xi măng cốt liệu	Bas neo tường	cái			Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		4.630			
116		Gạch xi măng cốt liệu	Lưới thủy tinh	m			Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		11.111			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
117		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, KT 40x80x180mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		1.361			
118		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông 4 lỗ, KT 80x80x180mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		1.787			
119		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông Block, KT 90x190x390mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		8.880			
120		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông Block, KT 100x200x400mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		9.528			
121		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông Block, KT 190x190x390mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		15.787			
122		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông Block, KT 200x200x400mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2019/BXD/ TCVN 6477:2016		Công ty CP gạch khối Tân Kỹ Nguyên - Đơn vị phân phối khu vực Đồng Tháp: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại AN ĐỒNG, số 71 Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hoà Khánh, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 0939117827 (chị Phương). Áp dụng từ ngày 01/3/2025 theo Bảng niêm yết giá của Công ty. (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)		15.787			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
123		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch không nung - KT: 80x80x180 (gạch ống)	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa; Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang- Nhà máy bê tông Châu Thành: Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang; Điện thoại: 02963.835.787; 0931117067: Chị Thắm; 0907 636372 (A, Út) (đơn giá giao tại Nhà máy BT Châu Thành, áp dụng từ 05/8/2024 theo Bảng báo giá của Công ty).					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
124		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch không nung - KT: 50x100x190 (gạch thẻ)	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa; Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang- Nhà máy bê tông Châu Thành: Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang; Điện thoại: 02963.835.787; 0931117067: Chị Thắm; 0907 636372 (A, Út) (đơn giá giao tại Nhà máy BT Châu Thành, áp dụng từ 05/8/2024 theo Bảng báo giá của Công ty).					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
125		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch không nung - KT: 100x190x390 (gạch 03 lỗ)	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa; Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang- Nhà máy bê tông Châu Thành: Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang; Điện thoại: 02963.835.787; 0931117067: Chị Thắm; 0907 636372 (A, Út) (đơn giá giao tại Nhà máy BT Châu Thành, áp dụng từ 05/8/2024 theo Bảng báo giá của Công ty).					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
126		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch không nung - KT: 190x190x390 (gạch 03 lỗ)	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa; Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang- Nhà máy bê tông Châu Thành: Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang; Điện thoại: 02963.835.787; 0931117067: Chị Thắm; 0907 636372 (A, Út) (đơn giá giao tại Nhà máy BT Châu Thành, áp dụng từ 05/8/2024 theo Bảng báo giá của Công ty).					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
127		Gạch ốp lát	Gạch vỉa hè - KT: 400x400x30 (màu xám)	m2	TCVN 7744: 2013		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa; Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang- Nhà máy bê tông Châu Thành: Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang; Điện thoại: 02963.835.787; 0931117067: Chị Thắm; 0907 636372 (A, Út) (đơn giá giao tại Nhà máy BT Châu Thành, áp dụng từ 05/8/2024 theo Bảng báo giá của Công ty).					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
128		Gạch ốp lát	Gạch vỉa hè - KT: 400x400x30 (màu xanh, vàng, đỏ)	m2	TCVN 7744: 2013		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa; Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang- Nhà máy bê tông Châu Thành: Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang; Điện thoại: 02963.835.787; 0931117067: Chị Thắm; 0907 636372 (A, Út) (đơn giá giao tại Nhà máy BT Châu Thành, áp dụng từ 05/8/2024 theo Bảng báo giá của Công ty).					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
129		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch 45mmx90mmx190mm, mác 75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa; Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang- Nhà máy bê tông Châu Thành: Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang; Điện thoại: 02963.835.787; 0931117067: Chị Thắm; 0907 636372 (A, Út) (đơn giá giao tại Nhà máy BT Châu Thành, áp dụng từ 05/8/2024 theo Bảng báo giá của Công ty).					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
130		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch 100mmx190mmx390mm, mác 75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa; Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang- Nhà máy bê tông Châu Thành: Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang; Điện thoại: 02963.835.787; 0931117067: Chị Thắm; 0907 636372 (A, Út) (đơn giá giao tại Nhà máy BT Châu Thành, áp dụng từ 05/8/2024 theo Bảng báo giá của Công ty).					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
131		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch 190mmx190mmx390mm, mác 75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa; Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang- Nhà máy bê tông Châu Thành: Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang; Điện thoại: 02963.835.787; 0931117067: Chị Thắm; 0907 636372 (A, Út) (đơn giá giao tại Nhà máy BT Châu Thành, áp dụng từ 05/8/2024 theo Bảng báo giá của Công ty).					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
132		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch thẻ đặc, KT: 40x80x180, M75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Mới Đồng Tháp, địa chỉ nhà máy sản xuất: ấp Tân Thuận A, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277 6561777, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/9/2025 của Công ty.		1.430			
133		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch thẻ đặc, KT: 50x100x190, M75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Mới Đồng Tháp, địa chỉ nhà máy sản xuất: ấp Tân Thuận A, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277 6561777, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/9/2025 của Công ty.		1.650			
134		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch thẻ đặc, KT: 50x100x200, M75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Mới Đồng Tháp, địa chỉ nhà máy sản xuất: ấp Tân Thuận A, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277 6561777, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/9/2025 của Công ty.		1.730			
135		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch ống 4 lỗ, KT: 80x80x180, M75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Mới Đồng Tháp, địa chỉ nhà máy sản xuất: ấp Tân Thuận A, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277 6561777, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/9/2025 của Công ty.		1.760			
136		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch Block 10, KT: 100x190x390, M75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Mới Đồng Tháp, địa chỉ nhà máy sản xuất: ấp Tân Thuận A, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277 6561777, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/9/2025 của Công ty.		7.700			
137		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch Block 20, KT: 190x190x390, M75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Mới Đồng Tháp, địa chỉ nhà máy sản xuất: ấp Tân Thuận A, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277 6561777, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/9/2025 của Công ty.		15.400			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
138		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch thẻ đặc, KT: 40x80x180, M100	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Mới Đồng Tháp, địa chỉ nhà máy sản xuất: ấp Tân Thuận A, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277 6561777, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/9/2025 của Công ty.		1.480			
139		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch thẻ đặc, KT: 50x100x190, M100	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Mới Đồng Tháp, địa chỉ nhà máy sản xuất: ấp Tân Thuận A, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277 6561777, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/9/2025 của Công ty.		1.700			
140		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch thẻ đặc, KT: 50x100x200, M100	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Mới Đồng Tháp, địa chỉ nhà máy sản xuất: ấp Tân Thuận A, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277 6561777, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/9/2025 của Công ty.		1.760			
141		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, KT: 40x80x180mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		1.430			
142		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, KT: 45x90x190mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		1.540			
143		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, KT: 50x100x190mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		1.650			
144		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông 4 lỗ, KT 80x80x180mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		1.760			
145		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông 3 lỗ, KT 100x190x390mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		7.700			
146		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông 3 lỗ, KT 190x190x390mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		14.400			
147		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông 4 lỗ, KT 190x190x390mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		15.400			
148		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông 4 lỗ, KT 80x80x190mm, Mác 75	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		1.800			
149		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, KT: 40x80x180mm, Mác 100	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		1.480			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
150		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, KT: 45x90x190mm, Mác 100	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		1.590			
151		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, KT: 50x100x190mm, Mác 100	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		1.700			
152		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, KT: 40x80x190mm, Mác 100	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		1.540			
153		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch bê tông đặc, KT: 50x100x200mm, Mác 100	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		1.760			
154		Gạch xi măng cốt liệu	Gạch trồng cỏ, KT: 80x260x390mm, mác 200	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH Tín Phát Cao Lãnh; Đ/c nhà máy: ấp Mỹ Đông, Xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0277.6565777-0988803809; giá bán tại nhà máy; áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/7/2025 của Công ty		15.400			
155		Gạch xây không nung (Block)	Gạch 190mmx190mmx390mm, mác 75	viên	TCVN 6477:2016		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		15.300			
156		Gạch xây không nung (Block)	Gạch 100mmx190mmx390mm, mác 75	viên	TCVN 6477:2016		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		9.300			
157		Gạch xây không nung (Block)	Gạch 50mmx100mmx190mm, mác 75	viên	TCVN 6477:2016		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		2.028			
158		Gạch xây không nung (Block)	Gạch 45mmx90mmx190mm, mác 75	viên	TCVN 6477:2016		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		1.700			
159		Gạch xây không nung (Block)	G¹ch Bª t«ng 4 lç Ngäc Qui, 8x8x18 Mac 75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, số 179A, Ấp Tân Thuận B, xã Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; ĐT: 02733 853 085 DD: 0913 712 486; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 03/9/2025		1.481			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
160		Gạch xây không nung (Block)	G¹ch Bª t«ng 2 lç Ngäc Qui, 4x8x18 Mac 75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, số 179A, Ấp Tân Thuận B, xã Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; ĐT: 02733 853 085 DD: 0913 712 486; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 03/9/2025		1.250			
161		Gạch xây không nung (Block)	G¹ch Bª t«ng đặc Ngäc Qui, 4x8x18 Mac 75	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, số 179A, Ấp Tân Thuận B, xã Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; ĐT: 02733 853 085 DD: 0913 712 486; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 03/9/2025		1.250			
162		Gạch xây không nung (Block)	G¹ch ống Tuynel Ngäc Qui, 8x8x18 Mac 50	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, số 179A, Ấp Tân Thuận B, xã Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; ĐT: 02733 853 085 DD: 0913 712 486; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 03/9/2025		972			
163		Gạch xây không nung (Block)	G¹ch thÎ Tuynel Ngäc Qui, 4x8x18 Mac 50	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, số 179A, Ấp Tân Thuận B, xã Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; ĐT: 02733 853 085 DD: 0913 712 486; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 03/9/2025		972			
164		Gạch xây không nung (Block)	Gaïch Block, 9x19x39	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, số 179A, Ấp Tân Thuận B, xã Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; ĐT: 02733 853 085 DD: 0913 712 486; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 03/9/2025		6.019			
165		Gạch xây không nung (Block)	Gaïch Block, 19x19x39	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Gạch Ngọc Qui, số 179A, Ấp Tân Thuận B, xã Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; ĐT: 02733 853 085 DD: 0913 712 486; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 03/9/2025		12.037			
166		Gạch ốp lát (Vilacera Tiên Sơn)	Gạch Granite khổ lớn, kích thước: 1200x1200mm	m2	TCVN 13113:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		745.370			
167		Gạch ốp lát (Vilacera Tiên Sơn)	Gạch Granite khổ lớn, kích thước: 1000x1000mm	m2	TCVN 13113:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		629.630			
168		Gạch ốp lát (Vilacera Tiên Sơn)	Gạch Granite, kích thước 800x800mm	m2	TCVN 13113:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		392.407			
169		Gạch ốp lát (Vilacera Tiên Sơn)	Gạch Granite, kích thước 600x1200mm	m2	TCVN 13113:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		614.444			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
170		Gạch ốp lát (Vilacera Tiên Sơn)	Gạch Granite, kích thước 600x600mm	m2	TCVN 13113:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		323.148			
171		Gạch ốp lát (Vilacera Tiên Sơn)	Gạch Granite, kích thước 400x800mm	m2	TCVN 13113:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		402.593			
172		Gạch ốp lát (Vilacera Tiên Sơn)	Gạch Granite, kích thước 300x600mm	m2	TCVN 13113:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		333.333			
173		Gạch ốp lát (Vilacera Tiên Sơn)	Gạch Granite giả gỗ - Quy cách: 200x1200mm	m2	TCVN 13113:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		573.704			
174		Gạch ốp lát (Vilacera Tiên Sơn)	Gạch Granite giả gỗ - Quy cách: 200x1000mm	m2	TCVN 13113:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		536.667			
175		Gạch ốp lát (Vilacera Tiên Sơn)	Gạch Granite giả gỗ - Quy cách: 150x900mm	m2	TCVN 13113:2020; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		499.630			
176		Gạch ốp lát (Vilacera Thăng Long)	Gạch Ceramic, kích thước 300x600mm	m2	TCVN 13113:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		196.667			
177		Gạch ốp lát (Vilacera Thăng Long)	Gạch Ceramic, kích thước 300x450mm	m2	TCVN 13113:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		168.148			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
178		Gạch ốp lát (Vilacera Thăng Long)	Ngói Viglacera	m2	TCVN 7745:2007		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		384.074			
179		Gạch ốp lát (Vilacera Hà Nội)	Gạch Semi-porcelain, kích thước 600x600mm	m2	TCVN 13113:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		219.074			
180		Gạch ốp lát (Vilacera Hà Nội)	Gạch Semi-porcelain, kích thước 300x600mm	m2	TCVN 13113:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		227.222			
181		Gạch ốp lát (Vilacera Hà Nội)	Gạch Ceramic, kích thước 500x500mm	m2	TCVN 13113:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		157.963			
182		Gạch ốp lát (Vilacera Hà Nội)	Gạch Ceramic, kích thước 400x400mm	m2	TCVN 13113:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		170.185			
183		Gạch ốp lát (Vilacera Hà Nội)	Gạch Ceramic, kích thước 300x300mm	m2	TCVN 13113:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát VILACERA, Đ/c: số 433, Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. HCM; ĐT:0938 111801 (A. Sang); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 30A/VIKD-DA ngày 01/3/2025 của Công ty)		172.222			
184		Thép xây dựng (xà gồ C mạ kẽm Vinaone)	C40x80, dày 1.8 ly	đ/m	VNO - 03		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		68.000			
185		Thép xây dựng (xà gồ C mạ kẽm Vinaone)	C40x80, dày 2.0 ly	đ/m	VNO - 03		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		68.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
186		Thép xây dựng (xà gồ C mạ kẽm Vinaone)	C50x100, dày 1.8 ly	đ/m	VNO - 03		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		66.000			
187		Thép xây dựng (xà gồ C mạ kẽm Vinaone)	C50x100, dày 2.0 ly	đ/m	VNO - 03		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		78.000			
188		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	14x14, dày 1.0 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		49.000			
189		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	14x14, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		58.000			
190		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	20x20, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		82.000			
191		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	20x20, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		97.000			
192		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	25x25, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		104.000			
193		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	25x25, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		123.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
194		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	30x30, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		125.000			
195		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	30x30, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		145.000			
196		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	40x40, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		168.000			
197		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	40x40, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		195.000			
198		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	50x50, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		210.000			
199		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	50x50, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		243.000			
200		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	75x75, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		319.000			
201		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	75x75, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		369.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
202		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	13x26, dày 1.0 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		70.000			
203		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	13x26, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		82.000			
204		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	20x40, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		125.000			
205		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	20x40, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		145.000			
206		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	25x50, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		158.000			
207		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	25x50, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		182.000			
208		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	30x60, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		190.000			
209		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	30x60, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		214.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
210		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	40x80, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		253.000			
211		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	40x80, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		294.000			
212		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	50x100, dày 1.2 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		319.000			
213		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	50x100, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		369.000			
214		Thép xây dựng (thép hộp mạ kẽm Vinaone)	60x120, dày 1.4 ly	đ/cây6m	ASTM A500-JIS G3444		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Lộc, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		445.000			
215		Thép xây dựng	Thép cuộn Ø6 CT3 (Miền Nam)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		13.864			
216		Thép xây dựng	Thép cuộn Ø8 CT3 (Miền Nam)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		13.864			
217		Thép xây dựng	Thép thanh vằn, Ø10 SD 295 (dài 11,7m) (Miền Nam)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		12.027			
218		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø12 SD (Miền Nam)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		13.169			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
219		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø14 SD 295 (dài 11,7m), (Miền Nam)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		13.228			
220		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø16 SD 295 (dài 11,7m), (Miền Nam)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		13.130			
221		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø18 SD 295 (dài 11,7m), (Miền Nam)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		13.228			
222		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø20 SD 295 (dài 11,7m), (Miền Nam)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		13.244			
223		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø22 SD 295 (dài 11,7m), (Miền Nam)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		13.493			
224		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø25 SD 295 (dài 11,7m), (Miền Nam)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		13.603			
225		Thép xây dựng	Thép cuộn Ø6 CT3 (Việt Nhật)	kg	JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		14.727			
226		Thép xây dựng	Thép cuộn Ø8 CT3 (Việt Nhật)	kg	JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		14.727			
227		Thép xây dựng	Thép thanh vằn, Ø10 SD 295 (dài 11,7m), (Việt Nhật)	kg	JIS:G3115-SD295A		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		14.293			
228		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø12 SD 295 (dài 11,7m), (Việt Nhật)	kg	JIS:G3115-SD295A		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		14.088			
229		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø14 SD 295 (dài 11,7m), (Việt Nhật)	kg	JIS:G3115-SD295A		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		14.063			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
230		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø16 SD 295 (dài 11,7m), (Việt Nhật)	kg	JIS:G3115-SD295A		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		14.089			
231		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø18 SD 295 (dài 11,7m), (Việt Nhật)	kg	JIS:G3115-SD295A		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		14.064			
232		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø20 SD 295 (dài 11,7m), (Việt Nhật)	kg	JIS:G3115-SD295A		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		14.062			
233		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø22 SD 295 (dài 11,7m), (Việt Nhật)	kg	JIS:G3115-SD295A		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		14.367			
234		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Ø25 SD 295 (dài 11,7m), (Việt Nhật)	kg	JIS:G3115-SD295A		Cửa hàng VLXD Thành Trung, địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp (gần cầu Kênh Cụt, ĐT: 02773 820850); giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng giá của cửa hàng		14.420			
235		Thép xây dựng	Thép cuộn Þ6 (CB240T)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn, đ/c Nhà máy: Khu Liên hợp gang thép Nghi Sơn - Khu Kinh tế Nghi Sơn, phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ĐT: 036 3247375 (Chị Thảo), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Trung tâm phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 17/9/2025 theo CV số 072/CV.25/VASG-PKD ngày 17/9/2025 Công ty		14.260			
236		Thép xây dựng	Thép cuộn Þ8 (CB240T)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn, đ/c Nhà máy: Khu Liên hợp gang thép Nghi Sơn - Khu Kinh tế Nghi Sơn, phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ĐT: 036 3247375 (Chị Thảo), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Trung tâm phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 17/9/2025 theo CV số 072/CV.25/VASG-PKD ngày 17/9/2025 Công ty		14.260			
237		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Þ10 (Gr40)	kg	TCVN 1651-1: 2008		Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn, đ/c Nhà máy: Khu Liên hợp gang thép Nghi Sơn - Khu Kinh tế Nghi Sơn, phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ĐT: 036 3247375 (Chị Thảo), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Trung tâm phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 17/9/2025 theo CV số 072/CV.25/VASG-PKD ngày 17/9/2025 Công ty		14.480			
238		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Þ12-20 (CB300V/Gr40)	kg	ASTM A615/A615M-20		Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn, đ/c Nhà máy: Khu Liên hợp gang thép Nghi Sơn - Khu Kinh tế Nghi Sơn, phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ĐT: 036 3247375 (Chị Thảo), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Trung tâm phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 17/9/2025 theo CV số 072/CV.25/VASG-PKD ngày 17/9/2025 Công ty		14.280			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
239		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Þ10 (CB400/CB500)	kg	ASTM A615/A615M-20		Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn, đ/c Nhà máy: Khu Liên hợp gang thép Nghi Sơn - Khu Kinh tế Nghi Sơn, phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ĐT: 036 3247375 (Chị Thảo), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Trung tâm phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 17/9/2025 theo CV số 072/CV.25/VASG-PKD ngày 17/9/2025 Công ty		14.660			
240		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Þ12-32 (CB400/CB500)	kg	ASTM A615/A615M-20		Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn, đ/c Nhà máy: Khu Liên hợp gang thép Nghi Sơn - Khu Kinh tế Nghi Sơn, phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ĐT: 036 3247375 (Chị Thảo), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Trung tâm phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 17/9/2025 theo CV số 072/CV.25/VASG-PKD ngày 17/9/2025 Công ty		14.460			
241		Thép xây dựng	Thép thanh vằn Þ36-40 (CB400/CB500)	kg	ASTM A615/A615M-20		Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn, đ/c Nhà máy: Khu Liên hợp gang thép Nghi Sơn - Khu Kinh tế Nghi Sơn, phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ĐT: 036 3247375 (Chị Thảo), giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Trung tâm phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 17/9/2025 theo CV số 072/CV.25/VASG-PKD ngày 17/9/2025 Công ty		14.760			
242		Thép xây dựng	Thép cuộn Miền Nam D6 CB240T	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.418			
243		Thép xây dựng	Thép cuộn Miền Nam D8 CB240T	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.373			
244		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D10 Gr40	kg	JIS G 3112:2020		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.541			
245		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D10 SD295	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.541			
246		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D12 CB300V	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.441			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
247		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D14 CB300V	kg	JIS G 3112:2020		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.441			
248		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D16 Gr40	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.441			
249		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D16 SD295	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.441			
250		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D18 CB300V	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.441			
251		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D20 CB300V	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.441			
252		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D10 CB400V	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.691			
253		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D12 CB400V	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.591			
254		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D14 CB400V	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.591			
255		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D16 CB400V	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.591			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
256		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D18 CB400V	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.591			
257		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D20 CB400V	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.591			
258		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D22 CB400V	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.591			
259		Thép xây dựng	Thép vằn Miền Nam D25 CB400V	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.591			
260			Thép cuộn Việt Nhật D6 CB240T	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.173			
261			Thép cuộn Việt Nhật D8 CB240T	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.173			
262			Thép vằn Việt Nhật D10 SD295	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.391			
263			Thép vằn Việt Nhật D10 CB300	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.391			
264			Thép vằn Việt Nhật D12 CB300	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
265			Thép vằn Việt Nhật D14 CB300	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			
266			Thép vằn Việt Nhật D16 SD295	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			
267			Thép vằn Việt Nhật D16 CB300	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			
268			Thép vằn Việt Nhật D18 CB300	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			
269			Thép vằn Việt Nhật D20 CB300	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			
270			Thép vằn Việt Nhật D10 CB400	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.391			
271			Thép vằn Việt Nhật D12 CB400	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			
272			Thép vằn Việt Nhật D14 CB400	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			
273			Thép vằn Việt Nhật D16 CB400	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
274			Thép vằn Việt Nhật D18 CB400	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			
275			Thép vằn Việt Nhật D20 CB400	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			
276			Thép vằn Việt Nhật D22 CB400	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			
277			Thép vằn Việt Nhật D25 CB400	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		15.191			
278		Thép xây dựng	Thép cuộn Hòa Phát D6 CB240T	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.173			
279		Thép xây dựng	Thép cuộn Hòa Phát D8 CB240T	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.173			
280		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D10 Gr40	kg	ASTM A615/M615-20		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.392			
281		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D12 CB300	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.192			
282		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D14 CB300	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.192			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
283		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D16 Gr40	kg	ASTM A615/M615-20		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.192			
284		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D18 CB300	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.192			
285		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D20 CB300	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.192			
286		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D10 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.692			
287		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D12 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.492			
288		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D14 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.492			
289		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D16 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.492			
290		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D18 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.492			
291		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D20 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.492			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
292		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D22 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.492			
293		Thép xây dựng	Thép vằn Hòa Phát D25 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.492			
294		Thép xây dựng	Thép cuộn VAS D6 CB240T	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.173			
295		Thép xây dựng	Thép cuộn VAS D8 CB240T	kg	TCVN 1651-1:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.173			
296		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D10 Gr40	kg	ASTM A615/M615-20		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.312			
297		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D12 CB300	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.212			
298		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D14 CB300	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.212			
299		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D16 Gr40	kg	ASTM A615/M615-20		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.212			
300		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D18 CB300	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.212			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
301		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D20 CB300	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.212			
302		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D10 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.342			
303		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D12 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.242			
304		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D14 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.242			
305		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D16 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.242			
306		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D18 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.242			
307		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D20 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.242			
308		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D22 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.242			
309		Thép xây dựng	Thép vằn VAS D25 CB400	kg	TCVN 1651-2:2018		Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Trương Hoàng Phúc; Đ/c: số 78, đường Hồ Biểu Chánh, KP. Lăng Hoàng Gia, Phường Sơn Qúi, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 02733 511276; giá bán tại cửa hàng; áp dụng từ ngày 30/9/2025 theo Bảng báo giá ngày 30/9/2025 của Công ty		14.242			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
310		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông vỉa hè, mác 340 - Cống bê tông ly tâm D300, dày 5cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		240.741			
311		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông vỉa hè, mác 340 - Cống bê tông ly tâm D400, dày 5cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		300.926			
312		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông vỉa hè, mác 340 - Cống bê tông ly tâm D600, dày 6cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		439.815			
313		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông vỉa hè, mác 340 - Cống bê tông ly tâm D800, dày 8cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		685.185			
314		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông vỉa hè, mác 340 - Cống bê tông ly tâm D1000, dày 10cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		967.593			
315		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông 0,65 HL93 (cấp tải tương đương H10-X60) mác 340 - Cống bê tông ly tâm D300, dày 5cm	m	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		250.000			
316		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông 0,65 HL93 (cấp tải tương đương H10-X60) mác 340 - Cống bê tông ly tâm D400, dày 5cm	m	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		310.185			
317		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông 0,65 HL93 (cấp tải tương đương H10-X60) mác 340 - Cống bê tông ly tâm D600, dày 6cm	m	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		476.852			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
318		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông 0,65 HL93 (cấp tải tương đương H10-X60) mác 340 - Cống bê tông ly tâm D800, dày 8cm	m	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		740.741			
319		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông 0,65 HL93 (cấp tải tương đương H10-X60) mác 340 - Cống bê tông ly tâm D1000, dày 10cm	m	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		1.037.037			
320		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông HL93, (cấp tải tương đương H30-HK 80), mác 340 - Cống bê tông ly tâm D300, dày 5cm	m	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		263.889			
321		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông HL93, (cấp tải tương đương H30-HK 80), mác 340 - Cống bê tông ly tâm D400, dày 5cm	m	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		324.074			
322		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông HL93, (cấp tải tương đương H30-HK 80), mác 340 - Cống bê tông ly tâm D600, dày 6cm	m	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		518.519			
323		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông HL93, (cấp tải tương đương H30-HK 80), mác 340 - Cống bê tông ly tâm D800, dày 8cm	m	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		814.815			
324		Bê tông đúc sẵn	Cống bê tông HL93, (cấp tải tương đương H30-HK 80), mác 340 - Cống bê tông ly tâm D1000, dày 10cm	m	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		1.111.111			
325		Bê tông đúc sẵn	Gối cống - D300	cái	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		111.111			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
326		Bê tông đúc sẵn	Gối cống - D400	cái	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		120.370			
327		Bê tông đúc sẵn	Gối cống - D600	cái	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		138.889			
328		Bê tông đúc sẵn	Gối cống - D800	cái	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		185.185			
329		Bê tông đúc sẵn	Gối cống - D1000	cái	Tiêu chuẩn 22TCN 272-05		Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất -Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 21/4/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		250.000			
330		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D300 (loại L= 2,5m và 3m) vỉa hè, mác 300, dày 5 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		288.000			
331		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D400 (loại L= 2,5m và 3m) vỉa hè, mác 300, dày 5,5 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		375.000			
332		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D500 (loại L= 2,5m và 3m) vỉa hè, mác 300, dày 6 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		484.000			
333		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D600 (loại L= 2,5m và 3m) vỉa hè, mác 300, dày 7 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		561.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
334		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D700 (loại L= 2,5m và 3m) vỉa hè, mác 300, dày 8 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		772.000			
335		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D800 (loại L= 2,5m và 3m) vỉa hè, mác 300, dày 8 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		858.000			
336		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D1.000 (loại L= 2,5m và 3m) vỉa hè, mác 300, dày 10 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		1.341.000			
337		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D300 (loại L= 2,5m và 3m) H10-X60, mác 300, dày 5 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		288.000			
338		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D400 (loại L= 2,5m và 3m) H10-X60, mác 300, dày 5,5 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		375.000			
339		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D500 (loại L= 2,5m và 3m) H10-X60, mác 300, dày 6 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		540.000			
340		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D600 (loại L= 2,5m và 3m) H10-X60, mác 300, dày 7 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		620.000			
341		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D700 (loại L= 2,5m và 3m) H10-X60, mác 300, dày 8 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		900.000			
342		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D800 (loại L= 2,5m và 3m) H10-X60, mác 300, dày 8 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		993.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
343		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D1.000 (loại L=2,5m và 3m) H10-X60, mác 300, dày 10 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		1.449.000			
344		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D300 (loại L= 2,5m và 3m)H30-XB 80, mác 300, dày 5 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		293.000			
345		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D400 (loại L= 2,5m và 3m)H30-XB 80, mác 300, dày 5,5 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		391.000			
346		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D500 (loại L= 2,5m và 3m)H30-XB 80, mác 300, dày 6 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		552.000			
347		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D600 (loại L= 2,5m và 3m)H30-XB 80, mác 300, dày 7 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		627.000			
348		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D700 (loại L= 2,5m và 3m)H30-XB 80, mác 300, dày 8 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		909.000			
349		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D800 (loại L= 2,5m và 3m)H30-XB 80, mác 300, dày 8 cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		1.007.000			
350		Bê tông đúc sẵn	Cống thoát nước D1.000 (loại L= 2,5m và 3m)H30-XB 80, mác 300, dày 10cm	m	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		1.477.000			
351		Bê tông đúc sẵn	Gối cống D300	cái	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		87.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
352		Bê tông đúc sẵn	Gối cống D400	cái	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		98.000			
353		Bê tông đúc sẵn	Gối cống D500	cái	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		127.000			
354		Bê tông đúc sẵn	Gối cống D600	cái	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		146.000			
355		Bê tông đúc sẵn	Gối cống D700	cái	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		167.000			
356		Bê tông đúc sẵn	Gối cống D800	cái	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		182.000			
357		Bê tông đúc sẵn	Gối cống D1.000	cái	Tiêu chuẩn 22 TCN 18-79		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi) - đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ ngày 01/6/2025		267.000			
358		Bê tông đúc sẵn	Cọc BTLT D300 Mac600	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		246.000			
359		Bê tông đúc sẵn	Cọc BTLT D350 Mac600	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		298.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
360		Bê tông đúc sẵn	Cọc BTLT D400 Mac600	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		415.000			
361		Bê tông đúc sẵn	Cọc BTLT D500 Mac800	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		635.000			
362		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông DUL 100x100	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		56.000			
363		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông DUL 120x120	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		68.000			
364		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông DUL 150x150	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		88.000			
365		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø300VH (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		260.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
366		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø300H10 (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		270.000			
367		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø300H30 (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		280.000			
368		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø400VH (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		305.000			
369		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø400H10 (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		318.000			
370		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø400H30 (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		325.000			
371		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø600VH (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		450.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
372		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø600H10 (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		510.000			
373		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø600H30 (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		535.000			
374		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø800VH (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		720.000			
375		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø800H10 (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		790.000			
376		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø800H30 (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		905.000			
377		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1000VH (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		1.185.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
378		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1000H10 (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		1.280.000			
379		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1000H30 (L = 4m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		1.450.000			
380		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1200VH (L = 3m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		2.310.000			
381		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1200H10 (L = 3m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		2.370.000			
382		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1200H30 (L = 3m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		2.480.000			
383		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1500VH (L = 3m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		2.755.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
384		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1500H10 (L = 3m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		2.975.000			
385		Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1500H30 (L = 3m)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy bê tông Châu Thành, An Giang, áp dụng từ 01/4/2025 theo đề nghị công bố giá số 01 ĐNCBG.BK.25 ngày 07/3/2025 của Công ty).		3.200.000			
386		Bê tông đúc sẵn	Cống D400mm-dày 63mm, M=28MPA - Cống dọc đường, hoạt tải 3x10-3 MPA	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		393.500			
387		Bê tông đúc sẵn	Cống D400mm-dày 63mm, M=28MPA - Cống qua đường >H10, hoạt tải 65%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		410.500			
388		Bê tông đúc sẵn	Cống D400mm-dày 63mm, M=28MPA - Cống qua đường >H30, hoạt tải 100%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		422.000			
389		Bê tông đúc sẵn	Cống D600mm-dày 63mm, M=28MPA - Cống dọc đường, hoạt tải 3x10-3 MPA	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		617.600			
390		Bê tông đúc sẵn	Cống D600mm-dày 63mm, M=28MPA - Cống qua đường >H10, hoạt tải 65%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		699.500			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
391		Bê tông đúc sẵn	Cống D600mm-dày 63mm, M=28MPA - Cống qua đường >H30, hoạt tải 100%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		746.900			
392		Bê tông đúc sẵn	Cống D800mm-dày 80mm, M=28MPA - Cống dọc đường, hoạt tải 3x10-3 MPA	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		1.040.600			
393		Bê tông đúc sẵn	Cống D800mm-dày 80mm, M=28MPA - Cống qua đường >H10, hoạt tải 65%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		1.135.700			
394		Bê tông đúc sẵn	Cống D800mm-dày 80mm, M=28MPA - Cống qua đường >H30, hoạt tải 100%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		1.253.500			
395		Bê tông đúc sẵn	Cống D1000mm-dày 100mm, M=28MPA - Cống dọc đường, hoạt tải 3x10-3 MPA	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		1.704.800			
396		Bê tông đúc sẵn	Cống D1000mm-dày 100mm, M=28MPA - Cống qua đường >H10, hoạt tải 65%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		1.861.400			
397		Bê tông đúc sẵn	Cống D1000mm-dày 100mm, M=28MPA - Cống qua đường >H30, hoạt tải 100%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		2.023.300			
398		Bê tông đúc sẵn	Cống D1200mm-dày 100mm, M=28MPA - Cống dọc đường, hoạt tải 3x10-3 MPA	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		3.268.500			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
399		Bê tông đúc sẵn	Cống D1200mm-dày 100mm, M=28MPA - Cống qua đường >H10, hoạt tải 65%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		3.390.500			
400		Bê tông đúc sẵn	Cống D1200mm-dày 100mm, M=28MPA - Cống qua đường >H30, hoạt tải 100%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		3.591.000			
401		Bê tông đúc sẵn	Cống D1500mm-dày 100mm, M=28MPA - Cống dọc đường, hoạt tải 3x10-3 MPA	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		4.152.700			
402		Bê tông đúc sẵn	Cống D1500mm-dày 100mm, M=28MPA - Cống qua đường >H10, hoạt tải 65%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		4.368.900			
403		Bê tông đúc sẵn	Cống D1500mm-dày 100mm, M=28MPA - Cống qua đường >H30, hoạt tải 100%HL93	m	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		4.714.800			
404		Bê tông đúc sẵn	Gối cống - D400	cái	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		159.800			
405		Bê tông đúc sẵn	Gối cống - D600	cái	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		236.500			
406		Bê tông đúc sẵn	Gối cống - D800	cái	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		307.400			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
407		Bê tông đúc sẵn	Gối cống - D1000	cái	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		420.400			
408		Bê tông đúc sẵn	Gối cống - D1200	cái	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		783.600			
409		Bê tông đúc sẵn	Gối cống - D1500	cái	TCVN 9113:2012		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		947.400			
410		Ron cống	Ron cống - D400	sợi			Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		39.100			
411		Ron cống	Ron cống - D600	sợi			Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		49.100			
412		Ron cống	Ron cống - D800	sợi			Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		60.400			
413		Ron cống	Ron cống - D1000	sợi			Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		70.500			
414		Ron cống	Ron cống - D1200	sợi			Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		81.800			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
415		Ron cống	Ron cống - D1500	sợi			Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		97.600			
416		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 100x100-35MPA≥M400; L≥2M, cường độ thép 17.250Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		69.300			
417		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 120x120-35MPA≥M400; L≥2M, cường độ thép 17.250Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		87.100			
418		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 150x150-35MPA≥M400; L≥2M, cường độ thép 17.250Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		122.100			
419		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 120x120-35MPA≥M400; L≥3M, thép phi 10, cường độ thép 17.250Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		95.900			
420		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 120x120-35MPA≥M400; L≥3M, thép phi 12, cường độ thép 17.250Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		100.200			
421		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 150x150-35MPA≥M400; L≥3M, thép phi 10, cường độ thép 17.250Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		131.200			
422		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 150x150-35MPA≥M400; L≥3M, thép phi 12, cường độ thép 17.250Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		135.500			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
423		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 200x200-35MPA≥M400; 4m≤L<7m, cường độ thép 14.200Kg/cm2 (đoạn mũi không nối cọc)	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		268.500			
424		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 200x200-35MPA≥M400; 7m≤L≤8m, cường độ thép 14.200Kg/cm2 (đoạn mũi không nối cọc)	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		249.000			
425		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 200x200-35MPA≥M400; 4m≤L<7m, cường độ thép 14.200Kg/cm2 (đoạn có nối cọc)	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		281.200			
426		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 200x200-35MPA≥M400; 7m≤L≤8m, cường độ thép 14.200Kg/cm2 (đoạn có nối cọc)	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		262.300			
427		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 250x250-35MPA≥M400; 4m≤L≤6m, cường độ thép 14.200Kg/cm2 (đoạn mũi không nối cọc)	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		405.400			
428		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 250x250-35MPA≥M400; 6m<L≤10m, cường độ thép 14.200Kg/cm2 (đoạn mũi không nối cọc)	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		376.600			
429		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 250x250-35MPA≥M400; 4m≤L≤6m, cường độ thép 14.200Kg/cm2 (đoạn có nối cọc)	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		414.600			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
430		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực 250x250-35MPA≥M400; 6m≤L≤10m, cường độ thép 14.200Kg/cm2 (đoạn có nối cọc)	m	TCVN 11823:2017; TCVN 5574:2018; TCVN 7888:2014		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		385.800			
431		Bê tông đúc sẵn	Cọc cừ ván BT mác 500 SW225, L=9m, loại đóng, cường độ thép 14.200 Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		1.368.400			
432		Bê tông đúc sẵn	Cọc cừ ván BT mác 500 SW225, L=9m, loại rung, cường độ thép 14.200 Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		1.573.300			
433		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực Chữ I220, mác 500, L=4m, 6 thanh phi 7.1mm, cường độ thép 14.200Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		430.800			
434		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực Chữ I220, mác 500, L=5,5m, 6 thanh phi 7.1mm, cường độ thép 14.200Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		440.200			
435		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực Chữ I220, mác 500, L=6m, 8 thanh phi 7.1mm, cường độ thép 14.200Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		484.400			
436		Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông dự ứng lực Chữ I220, mác 500, L=6,7m, 10 thanh phi 7.1mm, cường độ thép 14.200Kg/cm2	m	TCVN 11823:2017		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		488.900			
437		Bê tông đúc sẵn	Tấm tường chắn, mác 250: Loại 0.915x1.0m	tấm	TCVN 11823:2017		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		564.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
438		Bê tông đúc sẵn	Tấm tường chắn, mác 250: Loại 0.915x1.2m	tấm	TCVN 11823:2017		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		676.800			
439		Bê tông đúc sẵn	Tấm tường chắn, mác 250: Loại 0.915x1.4m	tấm	TCVN 11823:2017		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		795.600			
440		Bê tông đúc sẵn	Tấm tường chắn, mác 250: Loại 0.915x1.5m	tấm	TCVN 11823:2017		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		842.200			
441		Bê tông đúc sẵn	Tấm tường chắn, mác 250: Loại 0.915x1.6m	tấm	TCVN 11823:2017		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		918.400			
442		Bê tông đúc sẵn	Cọc BTCT 20x20cmx800N, M250 đá 1x2 Thạnh phú Đồng Nai, thép chủ Þ14, sức chịu tải của cọc theo vật liệu tối đa 50 tấn (*)	m			Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất - Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		236.111			
443		Bê tông đúc sẵn	Cọc BTCT 25x25cmx800N, M250 đá 1x2 Thạnh phú Đồng Nai, thép chủ Þ16, sức chịu tải của cọc theo vật liệu tối đa 80 tấn (*)	m			Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất - Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		282.407			
444		Bê tông đúc sẵn	Cọc BTCT 30x30cmx800N, M250 đá 1x2 Thạnh phú Đồng Nai, thép chủ Þ18, sức chịu tải của cọc theo vật liệu tối đa 140 tấn (*)	m			Cty CP Xây lắp & VLXD Đồng Tháp (giá giao lên phương tiện bên mua tại xưởng sản xuất - Khu CN Trần Quốc Toản - Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo số 37/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty), ĐT: 02773 890366, ĐT: 02773 890366		384.259			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
445		Bê tông đúc sẵn	Cọc ống D300 loại A: Thép cường độ cao, thép chủ: 6D7.1, thép đai: D3; Lcọc=12m; Bề dày thành: 60mm; Mặt bích: thép tấm dày 12mm; Manchon: cao 60mm, dày 1.5mm; Cường độ bê tông mác 60 Mpa. Tải trọng làm việc 50 tấn, tải trọng giới hạn 100 tấn.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		275.000			
446		Bê tông đúc sẵn	Cọc ống D350 loại A: Thép cường độ cao, thép chủ: 7D7.1, thép đai: D3; Lcọc=12m; Bề dày thành: 65mm; Mặt bích: thép tấm dày 12mm; Manchon: cao 60mm, dày 1.5mm; Cường độ bê tông mác 60 Mpa. Tải trọng làm việc 60 tấn, tải trọng giới hạn 120 tấn.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		360.000			
447		Bê tông đúc sẵn	Cọc ống D400 loại A: Thép cường độ cao, thép chủ: 10D7.1, thép đai: D3; Lcọc=12m; Bề dày thành: 80mm; Mặt bích: thép tấm dày 12mm; Manchon: cao 60mm, dày 1.5mm; Cường độ bê tông mác 60 Mpa. Tải trọng làm việc 80 tấn, tải trọng giới hạn 160 tấn.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		485.000			
448		Bê tông đúc sẵn	Cọc ống D500 loại A: Thép cường độ cao, thép chủ: 14D7.1, thép đai: D4; Lcọc=12m; Bề dày thành: 90mm; Mặt bích: thép tấm dày 14mm; Manchon: cao 100mm, dày 2mm; Cường độ bê tông mác 60 Mpa. Tải trọng làm việc 125 tấn, tải trọng giới hạn 205 tấn.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		760.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
449		Bê tông đúc sẵn	Cọc ống D600 loại A: Thép cường độ cao, thép chủ: 18D7.1, thép đai: D4; Lcọc=12m; Bề dày thành: 100mm; Mặt bích: thép tấm dày 14mm; Manchon: cao 100mm, dày 2mm; Cường độ bê tông mác 60 Mpa. Tải trọng làm việc 170 tấn, tải trọng giới hạn 340 tấn.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		975.000			
450		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông BTCT 200x200mm; Thép chủ: 4D14, thép đai: D6; Lcọc=8m; BT mác 300 Thép tấm đầu cọc: 200x200mm, dày 6mm; Pvl = 50 tấn	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		280.000			
451		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông BTCT 250x250mm; Thép chủ: 4D16, thép đai: D6; Lcọc=10m; BT mác 300 Thép tấm đầu cọc: 250x250mm, dày 6mm; Pvl = 85 tấn	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		410.000			
452		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông BTCT 250x250mm; Thép chủ: 4D18, thép đai: D6; Lcọc=11.8m; BT mác 300 Thép tấm đầu cọc: 250x250mm, dày 6mm; Pvl=88 tấn	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		440.000			
453		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông BTCT 300x300mm; Thép chủ: 4D18, thép đai: D6; Lcọc=11,8m; BT mác 300 Thép tấm đầu cọc: 300x300mm, dày 8mm; Pvl=115 tấn	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		560.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
454		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông BTCT 300x300mm; Thép chủ: 4D20, thép đai: D6; Lcọc=11.8m; BT mác 300 Thép bích đầu cọc: 300x300mm, dày 8mm; Pvl = 120 tấn	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		610.000			
455		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông BTCT 350x350mm; Thép chủ: 4D20, thép đai: D6; Lcọc=8m. Thép tấm đầu cọc: 300x300mm, dày 8mm.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		720.000			
456		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông BTCT 350x350mm; Thép chủ: 4D22, thép đai: D6; Lcọc=11.8m. Thép tấm đầu cọc: 300x300mm, dày 8mm.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		740.000			
457		Bê tông đúc sẵn	Cọc ván BTCT dự ứng lực W225-A. Cáp cường: 8D12.7; Lcọc =6m.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.065.000			
458		Bê tông đúc sẵn	Cọc ván BTCT dự ứng lực W300-A. Cáp cường: 10D12.7; Lcọc =10m.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.265.000			
459		Bê tông đúc sẵn	Cọc ván BTCT dự ứng lực W350-A. Cáp cường độ cao: 14D12.7; Lcọc =12m.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.580.000			
460		Bê tông đúc sẵn	Cọc ván BTCT dự ứng lực W400-A. Cáp cường độ cao: 16D12.7; Lcọc =12m.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.780.000			
461		Bê tông đúc sẵn	Cọc ván BTCT dự ứng lực W500-A. Cáp cường độ cao: 16D15.2; Lcọc =14m.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		2.250.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
462		Bê tông đúc sẵn	Cọc ván BTCT dự ứng lực W600-A. Cáp cường độ cao: 20D15.2; Lcọc =16m.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		2.580.000			
463		Bê tông đúc sẵn	Cọc ván BTCT dự ứng lực W740-A. Cáp cường độ cao: 28D15.2; Lcọc =20m.	md	JIS A 5335-1987		CÔNG TY TNHH MTV Bê tông TICCO, Địa chỉ: Lô 1-6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, cầu Bình Đức, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 - ĐT: 0913.846 564 hoặc 0969.907 970 (A. Lợi), đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		3.140.000			
464		Bê tông đúc sẵn	Cọc BT li tâm dự ứng lực - D300 (Pdh = 63,3T; Pvl = 126,6T)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy, áp dụng từ 01/5/2025 theo đề nghị công bố giá của Công ty).		246.000			
465		Bê tông đúc sẵn	Cọc BT li tâm dự ứng lực - D350 (Pdh = 86,0T; Pvl = 172,0T)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy, áp dụng từ 01/5/2025 theo đề nghị công bố giá của Công ty).		298.000			
466		Bê tông đúc sẵn	Cọc BT li tâm dự ứng lực - D400 (Pdh = 112,6T; Pvl = 225,2T)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy, áp dụng từ 01/5/2025 theo đề nghị công bố giá của Công ty).		415.000			
467		Bê tông đúc sẵn	Cọc BT li tâm dự ứng lực - D500 (Pdh = 175,9T; Pvl = 351,9T)	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy, áp dụng từ 01/5/2025 theo đề nghị công bố giá của Công ty).		635.000			
468		Bê tông đúc sẵn	Cọc BTCT dự ứng lực TD 100 x 100-40Mpa ≥ M400; L ≥ 2m	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy, áp dụng từ 01/5/2025 theo đề nghị công bố giá của Công ty).		56.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
469		Bê tông đúc sẵn	Cọc BTCT dự ứng lực TD 120 x 120-40Mpa ≥ M400; L ≥ 4m	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy, áp dụng từ 01/5/2025 theo đề nghị công bố giá của Công ty).		68.000			
470		Bê tông đúc sẵn	Cọc BTCT dự ứng lực TD 150 x 150-40Mpa ≥ M400; L ≥ 5m	m	TCVN 7888:2014		Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa, Địa chỉ: số 39 Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Nhà máy bê tông Châu Thành : Ấp Bình Phú 2 , Xã Bình Hòa , Huyện Châu Thành , An Giang; Điện thoại : 02963.835.787 ; Fax : 02963.833.787; 0931 117 067 (Thắm) (đơn giá giao tại Nhà máy, áp dụng từ 01/5/2025 theo đề nghị công bố giá của Công ty).		88.000			
471		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DƯL I.280 (H8); L= 6m, 7m, 8m, 9m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		605.000			
472		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DƯL I.280 (H8); L= 9m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		605.000			
473		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DƯL I.400 (H8); L=9m, 10m, 12m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		806.000			
474		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DƯL I.500 (H8); L=15m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		950.000			
475		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DƯL I.650 (H8); L=18m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		1.368.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
476		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DUL I.280 (50%HL93); L= 6m, 7m, 8m, 9m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		1.640.000			
477		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DUL I.400 (50%HL93); L=9m, 10m, 12m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		1.798.000			
478		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DUL I.500 (50%HL93); L=15m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		2.066.000			
479		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DUL I.650 (50%HL93); L=18m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		2.221.000			
480		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DUL I.280 (65%HL93); L= 6m, 7m, 8m, 9m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		1.604.000			
481		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DUL I.400 (65%HL93); L=9m, 10m, 12m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		1.774.000			
482		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DUL I.500 (65%HL93); L=15m	m			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		2.030.000			
483		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DUL I.650 (65%HL93); L=18m	dầm			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		2.184.600			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
484		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DƯL I.12,5m mới, tải trọng thiết kế HL93	dầm			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		36.340.000			
485		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DƯL I.18,6m mới, tải trọng thiết kế HL93	dầm			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		64.850.000			
486		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DƯL I.24,54m, tải trọng thiết kế HL93	dầm			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		109.400.000			
487		Bê tông đúc sẵn	Dầm BTCT DƯL I.33,0m, tải trọng thiết kế HL93	dầm			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		197.800.000			
488		Bê tông đúc sẵn	Dầm bản rỗng BTCT dự ứng lực - Dầm bản rỗng BTCT DƯL, L=15m	dầm			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		108.000.000			
489		Bê tông đúc sẵn	Dầm bản rỗng BTCT dự ứng lực - Dầm bản rỗng BTCT DƯL, L=20m	dầm			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		162.000.000			
490		Bê tông đúc sẵn	Dầm bản rỗng BTCT dự ứng lực - Dầm bản rỗng BTCT DƯL, L=24m	dầm			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		204.000.000			
491		Bê tông đúc sẵn	Lan can, tường hộ lan	kg			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		54.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
492		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 200x150x25 mm	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		414.000			
493		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 250x150x25 mm	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		516.000			
494		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 300x150x25 mm	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		624.000			
495		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 350x150x25 mm	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		720.000			
496		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 200x150x25 mm cốt bản thép	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		624.000			
497		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 200x150x33 mm cốt bản thép	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		828.000			
498		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 250x150x25 mm cốt bản thép	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		780.000			
499		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 350x150x25 mm cốt bản thép	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		1.092.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
500		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su bản thép 300x150x28 mm	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		696.000			
501		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su bản thép 300x150x39 mm	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		968.400			
502		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su bản thép 300x150x42 mm	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		1.042.800			
503		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su bản thép 300x150x44mm	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		1.092.000			
504		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 250x300x40 mm cốt bản thép	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		1.452.000			
505		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 250x300x50 mm cốt bản thép	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		1.554.000			
506		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 506x203x50 mm cốt bản thép	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		2.126.400			
507		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 560x203x50 mm cốt bản thép	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		2.352.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
508		Bê tông đúc sẵn	Gối cao su 600x300x65 mm cốt bản thép	cái			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		4.843.200			
509		Bê tông đúc sẵn	Khe co giãn cao su 260x1000x50 mm	md			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		3.456.000			
510		Bê tông đúc sẵn	Khe thép răng lược MSRS 22-20A mạ kẽm	md			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		7.140.000			
511		Bê tông đúc sẵn	Cao su chèn khe 50x40mm	md			CÔNG TY CP Duy Giang; Đ/c: 311/17B Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ; Nhà máy: Ấp Thuận Hưng, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ, ĐT: 02923 918 335-2933 940 335 (áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Thông báo giá của Công ty; giá bán bao gồm phí vận chuyển đến Cầu Cao Lãnh bắc qua Sông Mê Kông, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		2.520.000			
512		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 100mm x 100mm, L= 1,0 - 4,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 11,5 tấn; Pdh = 5,525 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực P. Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		63.000			
513		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 120mm x 120mm, L= 1,0 - 5,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 15,9 tấn; Pdh = 7,95 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực P. Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		75.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
514		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 150mm x 150mm, L= 1,0 - 6,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 24,86 tấn; Pdh = 12,43 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực P. Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		99.000			
515		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 200mm x 200mm, L < 8,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 44,2 tấn; Pdh = 22,1 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực P. Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		198.000			
516		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 200mm x 200mm, L= 8,0 - 10,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 44,2 tấn; Pdh = 22,1 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực P. Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		239.000			
517		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 250mm x 250mm, L < 8,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 69 tấn; Pdh = 34,5 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực P. Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		249.000			
518		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 250mm x 250mm, L= 8,0 - 12,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 69 tấn; Pdh = 34,5 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực P. Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		269.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
519		Bê tông đúc sẵn	Hộp nối cọc tiết diện 150mm x 150mm, Dày 6mm hàn robot	cái			Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực P. Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		129.000			
520		Bê tông đúc sẵn	Hộp nối cọc tiết diện 200mm x 200mm, Dày 6mm hàn robot	cái			Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực P. Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		189.000			
521		Bê tông đúc sẵn	Hộp nối cọc tiết diện 250mm x 250mm, Dày 6mm hàn robot	cái			Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực P. Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		259.000			
522		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 100mm x 100mm, L= 1,0 - 4,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 11,5 tấn; Pdh = 5,525 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực phường Mỹ Tho với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		66.000			
523		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 120mm x 120mm, L= 1,0 - 5,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 15,9 tấn; Pdh = 7,95 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực phường Mỹ Tho với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		79.000			
524		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 150mm x 150mm, L= 1,0 - 6,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 24,86 tấn; Pdh = 12,43 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực phường Mỹ Tho với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		105.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
525		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 200mm x 200mm, L < 8,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 44,2 tấn; Pdh = 22,1 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực phường Mỹ Tho với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		205.000			
526		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 200mm x 200mm, L= 8,0 - 10,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 44,2 tấn; Pdh = 22,1 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực phường Mỹ Tho với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		246.000			
527		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 250mm x 250mm, L < 8,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 69 tấn; Pdh = 34,5 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực phường Mỹ Tho với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		265.000			
528		Bê tông đúc sẵn	Cọc vuông bê tông dự ứng lực; Thép dự ứng lực cường độ: 14.400 kg/cm2; Bê tông mác 400 - Tiết diện 250mm x 250mm, L= 8,0 - 12,0 mét, khả năng chịu tải đầu cọc Pvl = 69 tấn; Pdh = 34,5 tấn	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực phường Mỹ Tho với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		280.000			
529		Bê tông đúc sẵn	Tấm bê tông dự ứng lực TS.10.pcS, thép 5mm, BT mác 400, TD rỗng (100x2400xL) L=1m-6m	m2	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực phường Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		369.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
530		Bê tông đúc sẵn	Tấm bê tông dự ứng lực TS.25HP, thép 7,1mm, BT mác 400, TD chữ H 250x250mm, chiều dài < 6,0m	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực phường Cao Lãnh, P. Sa Đéc với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		229.000			
531		Bê tông đúc sẵn	Tấm bê tông dự ứng lực TS.10.pcS, thép 5mm, BT mác 400, TD rỗng (100x2400xL) L=1m-6m	m2	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực phường Mỹ Tho với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		389.000			
532		Bê tông đúc sẵn	Tấm bê tông dự ứng lực TS.25HP, thép 7,1mm, BT mác 400, TD chữ H 250x250mm, chiều dài < 6,0m	m	TCVN 9114:2019		Công ty TNHH MTV Thái Sơn An Giang; Địa chỉ: Tỉnh lộ 943, Tổ 32, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Tỉnh An Giang; ĐT: 0919.333.442 A. Hồ; 0939.321717 A. Hảo; Giá bán tại khu vực phường Mỹ Tho với điều kiện xe cẩu thùng 15T đậu đỗ được và không trung chuyển, áp dụng từ ngày 01/8/2025 (theo CV số 70/CV-TS-2025 ngày 01/8/2025 của Công ty)		259.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
533		Bê tông đúc sẵn	- Hố ga cho hệ thống thoát nước 01B kích thước ngoài 840x440x670mm, kích thước trong 700x300x600mm; bê tông đá 0,5 x 1 M300 - Song chắn rác không khung (gang cầu, chống trộm) kích thước 760x360x45mm - Cơ cấu ngăn mùi cho hố ga SG-03 (inox SUS 316L) kích thước ngoài 330x600x75. Kích thước trong 230x500x75mm - Tấm lọc nước (nhựa PPR) SG-08 kích thước 694x294x100mm, chiều dày 5mm	bộ	- TCVN 10333-1:2014 - TCVN 10333-2:2014 - TCVN 10333-3:2014 - TCCS 02:2020/SIGEN (sửa đổi lần 2)		Công ty TNHH SiGen: Địa chỉ trụ sở chính: 106 Huyền Trân Công Chúa, Phường Tam Thắng, TP.HCM; ĐT: 0913 687227 (A. Vè), 0948 083544 (C. Tuyết). Áp dụng từ 08/8/2025 theo CV số 61/2025/BG ngày 08/8/2025 của Công ty. Giá bán đến chân công trình với đường xe chở hàng có thể vào được với khối lượng từ 20 bộ trở lên; chưa bao gồm chi phí lắp đặt, ống nhựa các co nối và phí vận chuyển với số lượng dưới 20 bộ		10,480,000			
534		Bê tông đúc sẵn	- Hố ga cho hệ thống thoát nước 03B kích thước ngoài 840x440x540mm kích thước trong 700x300x470mm; (bê tông đá 0,5 x 1 M300) - Song chắn rác không khung (gang cầu, chống trộm), kích thước 760x360x45mm -Cơ cấu ngăn mùi cho hố ga SG-03 (inox SUS 316L) kích thước ngoài 330x600x75. Kích thước trong	bộ	- TCVN 10333-1:2014 - TCVN 10333-2:2014 - TCVN 10333-3:2014 - TCCS 02:2020/SIGEN (sửa đổi lần 2)		Công ty TNHH SiGen: Địa chỉ trụ sở chính: 106 Huyền Trân Công Chúa, Phường Tam Thắng, TP.HCM; ĐT: 0913 687227 (A. Vè), 0948 083544 (C. Tuyết). Áp dụng từ 01/7/2025 theo CV số 55/2025/BG ngày 25/6/2025 của Công ty. Giá bán đến chân công trình với đường xe chở hàng có thể vào được với khối lượng từ 20 bộ trở lên; chưa bao gồm chi phí lắp đặt, ống nhựa các co nối và phí vận chuyển với số lượng dưới 20 bộ		7,920,000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
535		Bê tông đúc sẵn	- Hố ga cho hệ thống thoát nước 07A, kích thước ngoài 1240x440x600mm; kích thước trong 1100x300x530mm; (bê tông đá 1x2 M300) - Song chắn rác không khung (gang cầu, kích thước 1170x360x45mm -Thiết bị ngăn mùi cho hố ga SG-09, vật liệu nhựa ABS	bộ	- TCVN 10333-1:2014 - TCVN 10333-2:2014 - TCVN 10333-3:2014 - TCCS 02:2020/SIGEN (sửa đổi lần 2)		Công ty TNHH SiGen: Địa chỉ trụ sở chính: 106 Huyền Trân Công Chúa, Phường Tam Thắng, TP.HCM; ĐT: 0913 687227 (A. Vẻ), 0948 083544 (C. Tuyết). Áp dụng từ 01/7/2025 theo CV số 55/2025/BG ngày 25/6/2025 của Công ty. Giá bán đến chân công trình với đường xe chở hàng có thể vào được với khối lượng từ 20 bộ trở lên; chưa bao gồm chi phí lắp đặt, ống nhựa các co nối và phí vận chuyển với số lượng dưới 20 bộ		9.800.000			
536		Bê tông thương phẩm	M150, độ sụt (10±2) cm, đá 1x2 (Thạnh Phú, Đồng Nai), xi măng Holcim, Hà tiên	m3			Công ty CP Xây dựng Minh Khoa, ĐT: 02773 923077; 0939 111777 (A. Toàn); Giá giao trong Khu vực phường Cao Lãnh, xã Mỹ Thọ, xã Mỹ An. phường Sa Đéc, phường Hồng Ngự, xã Hồng Ngự, xã Tân Hồng (nơi xe ≥13 tấn vào được (áp dụng từ ngày 09/11/2024 theo thông báo giá ngày 09/11/2024 của Công ty)					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 11/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
537		Bê tông thương phẩm	M200, độ sụt (10±2) cm, đá 1x2 (Thạnh Phú, Đồng Nai), xi măng Holcim, Hà tiên	m3			Công ty CP Xây dựng Minh Khoa, ĐT: 02773 923077; 0939 111777 (A. Toàn); Giá giao trong Khu vực phường Cao Lãnh, xã Mỹ Thọ, xã Mỹ An. phường Sa Đéc, phường Hồng Ngự, xã Hồng Ngự, xã Tân Hồng (nơi xe ≥13 tấn vào được (áp dụng từ ngày 09/11/2024 theo thông báo giá ngày 09/11/2024 của Công ty)					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 11/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
538		Bê tông thương phẩm	M250, độ sụt (10±2) cm, đá 1x2 (Thạnh Phú, Đồng Nai), xi măng Holcim, Hà tiên	m3			Công ty CP Xây dựng Minh Khoa, ĐT: 02773 923077; 0939 111777 (A. Toàn); Giá giao trong Khu vực phường Cao Lãnh, xã Mỹ Thọ, xã Mỹ An. phường Sa Đéc, phường Hồng Ngự, xã Hồng Ngự, xã Tân Hồng (nơi xe ≥13 tấn vào được (áp dụng từ ngày 09/11/2024 theo thông báo giá ngày 09/11/2024 của Công ty)					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 11/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
539		Bê tông thương phẩm	M300, độ sụt (10±2) cm, đá 1x2 (Thạnh Phú, Đồng Nai), xi măng Holcim, Hà tiên	m3			Công ty CP Xây dựng Minh Khoa, ĐT: 02773 923077; 0939 111777 (A. Toàn); Giá giao trong Khu vực phường Cao Lãnh, xã Mỹ Thọ, xã Mỹ An. phường Sa Đéc, phường Hồng Ngự, xã Hồng Ngự, xã Tân Hồng (nơi xe ≥13 tấn vào được (áp dụng từ ngày 09/11/2024 theo thông báo giá ngày 09/11/2024 của Công ty)					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 11/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
540		Bê tông thương phẩm	M350, độ sụt (10±2) cm, đá 1x2 (Thạnh Phú, Đồng Nai), xi măng Holcim, Hà tiên	m3			Công ty CP Xây dựng Minh Khoa, ĐT: 02773 923077; 0939 111777 (A. Toàn); Giá giao trong Khu vực phường Cao Lãnh, xã Mỹ Thọ, xã Mỹ An. phường Sa Đéc, phường Hồng Ngự, xã Hồng Ngự, xã Tân Hồng (nơi xe ≥13 tấn vào được (áp dụng từ ngày 09/11/2024 theo thông báo giá ngày 09/11/2024 của Công ty)					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 11/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
541		Bê tông thương phẩm	M400, độ sụt (10±2) cm, đá 1x2 (Thạnh Phú, Đồng Nai), xi măng Holcim, Hà tiên	m3			Công ty CP Xây dựng Minh Khoa, ĐT: 02773 923077; 0939 111777 (A. Toàn); Giá giao trong Khu vực phường Cao Lãnh, xã Mỹ Thọ, xã Mỹ An. phường Sa Đéc, phường Hồng Ngự, xã Hồng Ngự, xã Tân Hồng (nơi xe ≥13 tấn vào được (áp dụng từ ngày 09/11/2024 theo thông báo giá ngày 09/11/2024 của Công ty)					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 11/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
542		Bê tông thương phẩm	Thi công bơm BT, H ≤ 30m	m3			Công ty CP Xây dựng Minh Khoa, ĐT: 02773 923077; 0939 111777 (A. Toàn); Giá giao trong Khu vực phường Cao Lãnh, xã Mỹ Thọ, xã Mỹ An. phường Sa Đéc, phường Hồng Ngự, xã Hồng Ngự, xã Tân Hồng (nơi xe ≥13 tấn vào được (áp dụng từ ngày 09/11/2024 theo thông báo giá ngày 09/11/2024 của Công ty)					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 11/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
543		Bê tông thương phẩm	Thi công bơm BT, H > 30m	m3			Công ty CP Xây dựng Minh Khoa, ĐT: 02773 923077; 0939 111777 (A. Toàn); Giá giao trong Khu vực phường Cao Lãnh, xã Mỹ Thọ, xã Mỹ An. phường Sa Đéc, phường Hồng Ngự, xã Hồng Ngự, xã Tân Hồng (nơi xe ≥13 tấn vào được (áp dụng từ ngày 09/11/2024 theo thông báo giá ngày 09/11/2024 của Công ty)					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 11/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
544		Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm M200, cung cấp đến khu vực trung tâm thành phố Cao Lãnh, trung tâm huyện Thanh bình; cốt liệu: cát bê tông, xi măng công nghiệp đa dụng, phụ gia hóa dẻo, đá 1x2 Thạnh Phú - Đồng Nai, độ sụt (10±2) cm, R28	m3			Công ty CP Xây Lắp & VLXD Đồng Tháp; Đ/c: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại : 0277.3858959 - 3872717, nhà máy bê tông: 0277.3890366, áp dụng từ ngày 23/4/2025, theo Thông báo số 36/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty Xây lắp, chưa bao gồm chi phí bơm)		1.212.963			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
545		Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm M250, cung cấp đến khu vực trung tâm thành phố Cao Lãnh, trung tâm huyện Thanh bình; cốt liệu: cát bê tông, xi măng công nghiệp đa dụng, phụ gia hóa dẻo, đá 1x2 Thạnh Phú - Đồng Nai, độ sụt (10±2) cm, R28	m3			Công ty CP Xây Lắp & VLXD Đồng Tháp; Đ/c: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại : 0277.3858959 - 3872717, nhà máy bê tông: 0277.3890366, áp dụng từ ngày 23/4/2025, theo Thông báo số 36/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty Xây lắp, chưa bao gồm chi phí bơm)		1.259.259			
546		Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm M300, cung cấp đến khu vực trung tâm thành phố Cao Lãnh, trung tâm huyện Thanh bình; cốt liệu: cát bê tông, xi măng công nghiệp đa dụng, phụ gia hóa dẻo, đá 1x2 Thạnh Phú - Đồng Nai, độ sụt (10±2) cm, R28	m3			Công ty CP Xây Lắp & VLXD Đồng Tháp; Đ/c: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại : 0277.3858959 - 3872717, nhà máy bê tông: 0277.3890366, áp dụng từ ngày 23/4/2025, theo Thông báo số 36/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty Xây lắp, chưa bao gồm chi phí bơm)		1.342.593			
547		Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm M200, cung cấp đến khu vực trung tâm thành phố Sa Đéc, trung tâm huyện Châu Thành; cốt liệu: bê tông, xi măng công nghiệp đa dụng, phụ gia hóa dẻo, đá 1x2 Thạnh Phú - Đồng Nai, độ sụt (10±2) cm, R28	m3			Công ty CP Xây Lắp & VLXD Đồng Tháp; Đ/c: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại : 0277.3858959 - 3872717, nhà máy bê tông: 0277.3890366, áp dụng từ ngày 23/4/2025, theo Thông báo số 36/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty Xây lắp, chưa bao gồm chi phí bơm)		1.203.704			
548		Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm M250, cung cấp đến khu vực trung tâm thành phố Sa Đéc, trung tâm huyện Châu Thành; cốt liệu: cát bê tông, xi măng công nghiệp đa dụng, phụ gia hóa dẻo, đá 1x2 Thạnh Phú - Đồng Nai, độ sụt (10±2) cm, R28	m3			Công ty CP Xây Lắp & VLXD Đồng Tháp; Đ/c: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại : 0277.3858959 - 3872717, nhà máy bê tông: 0277.3890366, áp dụng từ ngày 23/4/2025, theo Thông báo số 36/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty Xây lắp, chưa bao gồm chi phí bơm)		1.250.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
549		Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm M300, cung cấp đến khu vực trung tâm thành phố Sa Đéc, trung tâm huyện Châu Thành; cốt liệu: cát bê tông, xi măng công nghiệp đa dụng, phụ gia hóa dẻo, đá 1x2 Thạnh Phú - Đồng Nai, độ sụt (10±2) cm, R28	m3			Công ty CP Xây Lắp & VLXD Đồng Tháp; Đ/c: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại : 0277.3858959 - 3872717, nhà máy bê tông: 0277.3890366, áp dụng từ ngày 23/4/2025, theo Thông báo số 36/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty Xây lắp, chưa bao gồm chi phí bơm)		1.333.333			
550		Bê tông thương phẩm	Thi công bơm bê tông	m3			Công ty CP Xây Lắp & VLXD Đồng Tháp; Đ/c: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại : 0277.3858959 - 3872717, nhà máy bê tông: 0277.3890366, áp dụng từ ngày 23/4/2025, theo Thông báo số 36/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty Xây lắp, chưa bao gồm chi phí bơm)		92.593			
551		Bê tông thương phẩm	Khối lượng thực hiện cho 01 lần bơm từ 20m3 trở xuống	lần bơm			Công ty CP Xây Lắp & VLXD Đồng Tháp; Đ/c: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại : 0277.3858959 - 3872717, nhà máy bê tông: 0277.3890366, áp dụng từ ngày 23/4/2025, theo Thông báo số 36/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty Xây lắp, chưa bao gồm chi phí bơm)		1.851.852			
552		Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nhựa nóng hạt mịn (C 9,5), giao đến chân công trình của bên mua thuộc nội ô thành phố Cao Lãnh trong điều kiện cho phép đối với phương tiện vận chuyển, áp dụng từ ngày 01/3/2022 theo thông báo giá của Công ty	tấn			Công ty CP Xây Lắp & VLXD Đồng Tháp; Đ/c: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại : 0277.3858959 - 3872717, nhà máy bê tông: 0277.3890366, áp dụng từ ngày 23/4/2025, theo Thông báo số 36/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty Xây lắp, chưa bao gồm chi phí bơm)		1.259.259			
553		Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nhựa nóng hạt mịn (C 12,5), giao đến chân công trình của bên mua thuộc nội ô thành phố Cao Lãnh trong điều kiện cho phép đối với phương tiện vận chuyển, áp dụng từ ngày 01/3/2022 theo thông báo giá của Công ty	tấn			Công ty CP Xây Lắp & VLXD Đồng Tháp; Đ/c: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại : 0277.3858959 - 3872717, nhà máy bê tông: 0277.3890366, áp dụng từ ngày 23/4/2025, theo Thông báo số 36/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty Xây lắp, chưa bao gồm chi phí bơm)		1.212.963			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
554		Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nhựa nóng hạt mịn (C 19), giao đến chân công trình của bên mua thuộc nội ô thành phố Cao Lãnh trong điều kiện cho phép đối với phương tiện vận chuyển, áp dụng từ ngày 01/3/2022 theo thông báo giá của Công ty	tấn			Công ty CP Xây Lắp & VLXD Đồng Tháp; Đ/c: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại : 0277.3858959 - 3872717, nhà máy bê tông: 0277.3890366, áp dụng từ ngày 23/4/2025, theo Thông báo số 36/TB.BMC-NMBT ngày 21/4/2025 của Công ty Xây lắp, chưa bao gồm chi phí bơm)		1.166.667			
555		Gạch ốp lát	Gạch lát vỉa hè KT: (400x400)mm, dày 30mm, màu vàng.	m2	TCVN 7744:2013		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		118.300			
556		Gạch ốp lát	Gạch lát vỉa hè KT: (400x400)mm, dày 30mm, màu xám, màu đỏ, màu xanh	m2	TCVN 7744:2013		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		114.200			
557		Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn mác 200 (150x150mm), dày 60, màu đen	m2	TCVN 6476:1999		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		216.700			
558		Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn, mác 200 (150x150)mm, dày 60, màu xanh, đỏ	m2	TCVN 6476:1999		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		229.200			
559		Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn, mác 200, (150x150)mm, dày 60, màu vàng	m2	TCVN 6476:1999		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		240.200			
560		Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn mác 250 (150x150mm), dày 60, màu đen	m2	TCVN 6476:1999		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		237.600			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
561		Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn, mác 250 (150x150)mm, dày 60, màu xanh, đỏ	m2	TCVN 6476:1999		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		248.700			
562		Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn, mác 250, (150x150)mm, dày 60, màu vàng	m2	TCVN 6476:1999		Công ty cổ phần địa ốc An Giang; đ/c: số 140, đường Phan Bội Châu, phường Bình Đức, tỉnh An Giang; ĐT: 0909. 954316 (A. Nguyên), 0918. 515737 (A. Thành) (áp dụng từ ngày 05/7/2025 theo CV số 111/2025/CV-KD/ĐOAG ngày 05/7/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		259.700			
563		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh (Granite nhân tạo): - 30x30 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		196.079			
564		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh (Granite nhân tạo): - 40x40 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		179.739			
565		Gạch ốp lát	Gạch men (ceramic) - 60x30 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		266.884			
566		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh (Granite nhân tạo): - 60x30 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		288.671			
567		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh (Granite nhân tạo): - 60x30 (màu đậm)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		288.671			
568		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh (Granite hạt mè):- 60x60 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		234.205			
569		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh (Granite hạt mè):- 80x80 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		299.564			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
570		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh (Granite nhân tạo): - 60x60 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		266.884			
571		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh (Granite nhân tạo): - 60x60 (màu đậm)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		288.671			
572		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh (Granite nhân tạo): - 120x60 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		397.604			
573		Gạch ốp lát	Gạch bóng toàn phần cao cấp- 30x60 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		234.205			
574		Gạch ốp lát	Gạch bóng toàn phần cao cấp- 60x60 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		234.205			
575		Gạch ốp lát	Gạch bóng toàn phần cao cấp-80x80 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		310.457			
576		Gạch ốp lát	Gạch bóng toàn phần cao cấp- 90x90 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		397.604			
577		Gạch ốp lát	Gạch bóng toàn phần cao cấp- 120x60 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		397.604			
578		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh bóng kiếng: - 60x60 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		255.992			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
579		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh bóng kiếng: - 60x60 (màu đậm)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		299.564			
580		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh bóng kiếng: - 80 x 80 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		321.351			
581		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh bóng kiếng: - 80x80 (màu đậm)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		343.137			
582		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh: - 90x90 (màu nhạt)	m2	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		386.710			
583		Gạch ốp lát	Gạch thạch Anh: - 100x100 (màu nhạt)	m3	TCVN: 7745-2007; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		431.250			
584		Gạch ốp lát	Gạch Porcelain nhám; Mã số: 3030GECKO001,3030GECKO002, 3030GECKO003,3030GECKO004	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		210.009			
585		Gạch ốp lát	Gach Ceramic men bóng; Mã số: 25400, 2540CARARAS002	m2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty CP công nghiệp gốm sứ Taicera, địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai: ĐT: 0918. 304105 (A. Thắng); (áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 001/BGTCR 1/2025 ngày 01/4/2025 của Công ty); giá bán đến công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		156.363			
586		Gạch ốp lát	Gạch Ceramic mã số: 1020ROCK002, 1020ROCK004, 1020ROCK005, 1020ROCK006, 1020ROCK010, 1020ROCK011, 1020ROCK012, 1020ROCK013, 1020ROCK014, 1020ROCK015,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty.		200.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
587		Gạch ốp lát	Gạch Ceramic mã số: 2020MARINA001, 2020MARINA002, 2020MARINA004, TL01, TL03	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		177.000			
588		Gạch ốp lát	Gạch Ceramic mã số: 2540CARARAS001	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		147.182			
589		Gạch ốp lát	Gạch Ceramic mã số: 25400	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		156.364			
590		Gạch ốp lát	Gạch Ceramic mã số: 3060AMBER001, 3060AMBER007, 3060ROXY001, 3060ROXY003, 3060ROXY005, 3060DELUXE001,3060 DELUXE002, 3060DELUXE003, 306DELUXE004, 3060DELUXE005, D3060DELUXE005, 3060DELUXE006, 3060DELUXE007, 3060SNOW001,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		244.444			
591		Gạch ốp lát	Gạch Ceramic mã số : 3060CARARAS001	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		250.000			
592		Gạch ốp lát	Gạch Ceramic mã số: 4080CLOUD005-H+	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		231.481			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
593		Gạch ốp lát	Gạch Ceramic mã số: 4080CLOUD001-H+, 4080CLOUD002-H+, 4080CLOUD003-H+, 4080CLOUD004-H+,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		250.000			
594		Gạch ốp lát	Gạch Ceramic mã số: 4080ROXY001-H+, 4080SNOW001-H+, 4080CARARAS001-H+, 4080FAME001-H+, 4080FAME005-H+, 4080REGAL014-H+, 4080REGAL017-H+,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		295.313			
595		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 2020HOAMY001, 2020HOAMY002, 2020HOAMY004, 2020HOAMY006, 2020HOAMY007, 2020HOAMY009, 2020HOAMY010, 2020HOAMY011,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		653.977			
596		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 3060VAMCOTAY001, 3060VAMCOTAY002, 3060VAMCOTAY003, 3060VAMCOTAY004, 3060VAMCOTAY005, 3060VAMCOTAY006, 3060VAMCOTAY007,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		200.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
597		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 3060HOANGLIENSON001, 3060HOANGLIENSON002, 3060HOANGLIENSON003, 3060HOANGLIENSON006, 3060HOANGLIENSON007, 3060HOANGLIENSON012, 3060HOANGLIENSON013, 3060HOANGLIENSON014, 3060HOANGLIENSON015, 3060GECKO010, 3060GECKO012.	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		231.819			
598		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 3060THACHDONG007-H+, 3060THACHDONG008-H+, 3060PHUQUY001, 3060PHUQUY004, 3060SAHARA005, 3060SAHARA006, 3060SAHARA_008, 3060SAHARA009, 3060SAHARA0011, 3060SAHARA012	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		250.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
599		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 3060HOANGLIENSON004, 3060HOANGLIENSON005, 3060HOANGLIENSON006, 3060HOANGLIENSON008, 3060HOANGLIENSON009, 3060HOANGLIENSON010, 3060HOANGLIENSON011, 3060GECKO011, 3060GECKO013, 3060GECKO014, 3060GECKO015, 3060GECKO016,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		268.181			
600		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 3060THACHDONG001-H+, 3060THACHDONG002-H+, 3060THACHDONG003-H+, 3060THACHDONG004-H+, 3060THACHDONG005-H+, 3060THACHDONG006-H+, 3060VICTORIA001, 3060VICTORIA002, 3060VICTORIA003, 3060VICTORIA004, 3060VICTORIA005, 3060VICTORIA006, 3060VICTORIA007, 3060VICTORIA008,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		359.428			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
601		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 1530DIAMOND001, 1530DIAMOND002, 1530DIAMOND003, 1530DIAMOND004, 1530DIAMOND005, 1530DIAMOND006, 1530DIAMOND007, 1530DIAMOND008, 1530DIAMOND009, 1530DIAMOND010,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		289.937			
602		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 3030GECKO001, 3030GECKO002, 3030GECKO005, 3030GECKO006, 3030GECKO007, 3030GECKO009, 3030GECKO010,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		210.009			
603		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 3030GECKO008, 3030GECKO011, 3030GECKO012,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		230.909			
604		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 4040DASONTRA001LA, COTTOLA, 4040CLG001, 4040CLG002,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		196.213			
605		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: DTD4040HOANGSA001LA	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		217.519			
606		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 4040GECKO005, 4040GECKO006, 4040GECKO007, 4040GECKO008, 4040GECKO009,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		223.674			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
607		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 4040LYSON001, 4040LYSON002, 4040LYSON003, 4040LYSON004, 4040LYSON005, 4040LYSON006, 4040LYSON007, 4040LYSON008, 4040LYSON009, 4040LYSON010, 4040LYSON011,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		223.674			
608		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 2080BANYAN001-H+, 2080BANYAN002-H+, 2080BANYAN003-H+, 2080BANYAN004-H+, 2080BANYAN005-H+	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		379.000			
609		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 4080SAPA001-H+, 4080SAPA002-H+, 4080SAPA003-H+, 4080SAPA004-H+, 4080SAPA005-H+, 4080SAPA006-H+,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		313.947			
610		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 4080SAPA007-H+, 4080SAPA008-H+,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		327.691			
611		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 4080GECKO002, 4080GECKO003, 4080GECKO004, 4080GECKO005,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		328.125			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
612		Gạch ốp lát	Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060TRANGAN001-FP, 6060TRANGAN002-FP, 6060TRANGAN003-FP, 6060TRANGAN004-FP, 6060TRANGAN005-FP, 6060TRANGAN006-FP, 6060TRANGAN007-FP,	m^2	QCVN 16:2019/BXD; TCVN 13113:2020; Nhóm BIa		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		220.013			
613			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060VAMCODONG001-FP, 6060VAMCODONG002-FP, 6060VAMCODONG003-FP, 6060VAMCODONG004-FP, 6060VAMCODONG005-FP, 6060VAMCODONG006-FP, 6060VAMCOTAY001, 6060VAMCOTAY002, 6060VAMCOTAY003, 6060VAMCOTAY004, 6060VAMCOTAY005, 6060STONE005-FP	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		220.013			
614			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060BINHTHUAN002, 6060BINHTHUAN005, 6060VENUS002, 6060TAMDAO002,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		233.333			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
615			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060BRIGHT001LA-FP	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		242.000			
616			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060PHARAON001-H+, 6060PHARAON006-H+, 6060PHARAON007-H+, 6060PHARAON008-H+, 6060PHARAON009-H+,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		247.159			
617			Gạch ốp lát Porcelain mã số: DTD6060CARARAS002-FP, 6060HAIVAN003-FP, 6060HAIVAN004-FP, DTD6060TRUONGSON002-FP, 6060TRUONGSON003-FP, 6060TRUONGSON004-FP, 6060TRUONGSON005-FP,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		257.765			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
618			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060DONGVAN001-FP-H+, 6060DONGVAN002-FP-H+, 6060DONGVAN003-FP-H+, 6060DONGVAN004-FP -H+, 6060PHARAON002-H+, 6060PHARAON003-H+, 6060PHARAON010-H+, 6060PHARAON011-H+, 6060PHARAON012-H+,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		275.631			
619			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060SNOW001-FP, 6060HAIVAN005-FP, DTD6060TRUONGSON001-FP	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		285.543			
620			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060DB032	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		288.889			
621			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060PHARAON004-H+, 6060PHARAON005-H+	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		303.156			
622			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060DB034, 6060DB038	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		308.333			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
623			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060DONGVAN005-FP-H+, 6060DONGVAN006-FP-H+, 6060DONGVAN007-FP-H+	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		309.091			
624			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060MARMOL005,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		327.778			
625			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 6060VICTORIA001, 6060VICTORIA002, 6060VICTORIA003, 6060VICTORIA004, 6060VICTORIA005, 6060VICTORIA006, 6060VICTORIA007, 6060VICTORIA008,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		368.308			
626			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080NAPOLEON003-H+, 8080NAPOLEON004-H+, 8080NAPOLEON009-H+, 8080NAPOLEON011-H+, 8080NAPOLEON014-H+, 8080ROME002-H+, 8080ROME003-H+, 8080ROME005-H+, 8080ROME006-H+, 8080STONE004-FP-H+,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		314.063			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
627			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080PHARAON001-H+, 8080PHARAON003-H+, 8080PHARAON006-H+, 8080PHARAON007-H+,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		314.110			
628			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080CARARAS001-FP-H+, 8080CARARAS002-FP-H+, 8080CARARAS003-FP-H+, 8080DONGVAN001-FP-H+, 8080DONGVAN002-FP-H+, 8080DONGVAN003-FP-H+,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		344.555			
629			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080FANSIPAN001-FP-H+, 8080FANSIPAN002-FP-H+, 8080FANSIPAN004-FP-H+, 8080FANSIPAN006-FP-H+, 8080FANSIPAN007-FP-H+,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		344.555			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
630			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080PHARAON002-H+, 8080PHARAON008-H+, 8080PHARAON009-H+, 8080PHARAON010-H+, 8080STONE003-FP-H+, 8080STONE005-FP-H+, 8080THUTHIEM001-FP-H+, 8080THUTHIEM002-FP-H+, 8080TRUONGSON001-FP-H+, 8080TRUONGSON002-FP-H+, 8080TRUONGSON003-FP-H+, 8080SNOW001-FP-H+,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		344.555			
631			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080THIENTHACH001-H+, 8080THIENTHACH002-H+, 8080THIENTHACH003-H+, 8080THIENTHACH004-H+, 8080THIENTHACH005-H+, 8080THIENTHACH006-H+, 8080DB006, 8080DB100,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		359.375			
632			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080FANSIPAN006-FP-H+	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		361.884			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
633			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080DONGVAN007-FP-H+, 8080DONGVAN008-FP-H+, 8080DONGVAN009-FP-H+, 8080DONGVAN010-FP-H+,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		386.364			
634			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080DB032	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		395.455			
635			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080PHARAON004-H+, 8080PHARAON005-H+	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		396.354			
636			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080DONGVAN004-FP-H+, 8080DONGVAN005-FP-H+, 8080DONGVAN006-FP-H+	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		429.072			
637			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080MARMOL005, 8080DB038	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		431.723			
638			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 8080YALY003-FP-H+	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		450.000			
639			Gạch ốp lát Porcelain má số: 8080PLATINUM001, 8080PLATINUM003, 8080PLATINUM004	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		600.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
640			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 100DONGVAN001-FP-H+, 100DONGVAN002-FP-H+, 100DONGVAN003-FP-H+, 100DONGVAN008-FP-H+	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		447.909			
641			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 100DONGVAN006-FP-H+, 100DONGVAN007-FP-H+,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		502.273			
642			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 100DONGVAN004-FP-H+, 100DONGVAN005-FP-H+,	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		557.818			
643			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 100MARMOL005, 100DB038	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		572.818			
644			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 100VICTORIA005	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		660.000			
645			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 20120BANYAN001-H+, 20120BANYAN002-H+, 20120BANYAN003-H+, 20120BANYAN004-H+, 20120BANYAN005-H+	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		546.275			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
646			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 60120SNOW001-FP-H+, 60120LANGBIANG001FP-H+, 60120NILE001-H+, 60120NILE002-H+, 60120NILE004-H+, 60120NILE005-H+	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		546.275			
647			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 60120LANGBIANG002FP-H+, 60120LANGBIANG003FP-H+, 60120LANGBIANG004FP-H+, 60120LANGBIANG008FP-H+, 60120NILE003-H+, 60120NILE006-H+, 60120STONE003-FP-H+	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		666.667			
648			Gạch ốp lát Porcelain mã số: 60120STONE004-FP-H+, 60120LANGBIANG005FP-H+, 60120LANGBIANG006FP-H+, 60120LANGBIANG007FP-H+, 60120LANGBIANG009FP-H+	m^2			Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/8/2025 theo CV số 346/2025/CV-KD/TMĐT ngày 31/7/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		1.111.111			
649		Gạch ốp lát	Gạch ceramic không mài cạnh, nhóm BIIb 25x25cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		99.510			
650		Gạch ốp lát	Gạch ceramic mài cạnh, hiệu ứng bề mặt nhóm BIIb 30x30cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		252.520			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
651		Gạch ốp lát	Gạch porcelain giả gỗ, Không mài canh, nhóm BIb 15x60cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		202.230			
652		Gạch ốp lát	Gạch porcelain không mài cạnh, nhóm BIb 10x30cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		263.220			
653		Gạch ốp lát	Gạch ceramic không mài cạnh, nhóm BIIb 30x30cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		101.650			
654		Gạch ốp lát	Gạch ceramic xương trắng, mài cạnh, nhóm BIII 40x80cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		273.920			
655		Gạch ốp lát	Gạch ceramic mài cạnh, nhóm BIII 30x30cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		199.020			
656		Gạch ốp lát	Gạch ceramic không mài cạnh, nhóm BIII 25x40cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		99.510			
657		Gạch ốp lát	Gạch ceramic xương trắng, mài cạnh, nhóm BIII 30x60cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		194.740			
658		Gạch ốp lát	Gạch ceramic không mài cạnh, nhóm BIIb 40x40cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		98.440			
659		Gạch ốp lát	Gạch ceramic men bóng, không mài cạnh, nhóm BIIb 20x40cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		156.220			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
660		Gạch ốp lát	Gạch ceramic, khuân dị hình, không mài cạnh, nhóm BIIb 20x40cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		211.860			
661		Gạch ốp lát	Gạch ceramic mài cạnh kỹ thuật số, nhóm BIIa 50x50cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		123.050			
662		Gạch ốp lát	Gạch ceramic mài cạnh, nhóm BIIa 50x50cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		112.350			
663		Gạch ốp lát	Gạch porcelain mài cạnh, nhóm BIb 50x50cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		160.500			
664		Gạch ốp lát	Gạch porcelain men bóng, mài cạnh, nhóm BIa 60x60cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		242.890			
665		Gạch ốp lát	Gạch porcelain cao cấp, men mờ, mài cạnh, nhóm BIa 60x60cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		273.920			
666		Gạch ốp lát	Gạch porcelain Bóng/mờ, mài cạnh, nhóm BIa 60x90cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		374.500			
667		Gạch ốp lát	Gạch porcelain Bóng/mờ, mài cạnh, nhóm BIa 30x90cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		374.500			
668		Gạch ốp lát	Gạch porcelain men mờ, mài cạnh, nhóm BIa 30x60cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		304.950			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
669		Gạch ốp lát	Gạch porcelain giả gỗ, mài cạnh, nhóm BIa 15x90cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		385.200			
670		Gạch ốp lát	Gạch porcelain giả gỗ, mài cạnh, nhóm BIa 15x80cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		315.650			
671		Gạch ốp lát	Gạch porcelain giả gỗ, mài cạnh, nhóm BIa 15x60cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		294.250			
672		Gạch ốp lát	Gạch porcelain Bóng/mờ, mài cạnh, nhóm BIa 60x120cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		620.600			
673		Gạch ốp lát	Gạch porcelain hiệu ứng đặc biệt (Sugar Effect, Carving Effect, Chống mài mòn, Kháng khuẩn...) nhóm BIa 60x120cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		695.500			
674		Gạch ốp lát	Gạch porcelain hiệu ứng đặc biệt (Sugar Effect, Carving Effect, Chống mài mòn, Kháng khuẩn...) nhóm BIa 80x80cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		438.700			
675		Gạch ốp lát	Gạch porcelain hiệu ứng đặc biệt (Sugar Effect, Carving Effect, Chống mài mòn, Kháng khuẩn...), nhóm BIa 80x120cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		1.011.150			
676		Gạch ốp lát	Gạch porcelain Bóng/mờ, mài cạnh, nhóm BIa 80x120cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		952.300			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
677		Gạch ốp lát	Gạch porcelainhiệu ứng đặc biệt (Sugar Effect, Carving Effect, Chống mài mòn, Kháng khuẩn...) nhóm BIa 60x60cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		337.050			
678		Gạch ốp lát	Gạch porcelain bóng/mờ, mài cạnh, nhóm BIa 80x80cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		349.890			
679		Gạch ốp lát	Gạch ceramic Kĩ thuật số, mài cạnh, nhóm BIII 25x40cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		109.140			
680		Gạch ốp lát	Gạch ceramic Xương đỏ, mài cạnh, nhóm BIIa 60x60cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		141.240			
681		Gạch ốp lát	Gạch ceramic Xương đỏ, mài cạnh, nhóm BIII 30x60cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		145.520			
682		Gạch ốp lát	Gạch ceramic sân vườn, không mài cạnh, nhóm BIIa 40x40cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		114.490			
683		Gạch ốp lát	Gạch ceramic in KTS,mài cạnh, nhóm BIIa 40x40cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		109.140			
684		Gạch ốp lát	Gạch ceramic không mài cạnh, nhóm BIIa 50x50cm	m2	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2007		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		104.860			
685		Gạch ốp lát	Gạch bán sứ, nhóm BIb 60x60cm	m3	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2008		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		210.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
686		Gạch ốp lát	Gạch bán sứ, nhóm BIb 30x60cm	m4	QCVN 16:2019/BXD, TCVN 7745:2009		Công ty TNHH MTV TM & XNK PRIME, ĐT: 0904 856989 (Chị Dương) - Đại lý tại Đồng Tháp: Công ty TNHH Phúc Lợi Đồng Tháp, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0976 990 799 (áp dụng từ tháng 02/2025 theo Bảng báo giá số 677/2025/CV-TM ngày 01/01/2025 của Công ty)		213.000			
687		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp 10 viên/m2, rộng 33cm, dài 42cm, trọng lượng 4kg	viên			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		17.000			
688		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói nóc (3,3 viên/md), trọng lượng 3kg	viên			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		26.500			
689		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói cuối nóc, trọng lượng 4,8kg	viên			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		38.200			
690		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói rìa (3,0 viên/md), trọng lượng 3,1kg	viên			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		26.500			
691		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói cuối rìa, trọng lượng 2,9kg	viên			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		33.000			
692		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói ghép 2, trọng lượng 3,5kg	viên			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		33.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
693		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói cuối mái, trọng lượng 4kg	viên			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		38.200			
694		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói chạc 3, trọng lượng 5,1kg	viên			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		44.600			
695		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói chạc 4, trọng lượng 6,4kg	viên			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		44.600			
696		Vật liệu tấm lợp, bao che	Sơn ngói (trọng lượng 02 kg, gồm 13 màu tương ứng)	hộp			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		293.000			
697		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tấm lợp thay vữa (bộ dài 3m)	bộ			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		694.444			
698		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lấy sáng Thái Lan, KT: (33x42) cm, 10viên/m2	viên			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		259.259			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
699		Vật liệu tấm lợp, bao che	Máng xối (thanh dài 2m)	thanh			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		212.963			
700		Vật liệu tấm lợp, bao che	Thanh mè (thanh dài 4m, dày 0,55mm)	thanh			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		120.370			
701		Vật liệu tấm lợp, bao che	Kẹp ngói cắt (hộp 50 cái)	hộp			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		462.963			
702		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tấm dán ngói	hộp			Công ty TNHH Ngói bê tông SCG (Việt Nam) - Địa chỉ: Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, TP. HCM, ĐT: 0906 553 808 (A. Bình); 0835 857774 (A Hậu) (giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ 01/5/2025 theo CV số 01/2025 ngày 01/01/2025 của Công ty)		231.481			
703		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp lớn Titan	viên	QCVN 16:2023/BXD TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 433/2024/CV-KD/TMĐT ngày 30/12/2024 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		24.545			
704		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói nóc Titan	viên	QCVN 16:2023/BXD TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 433/2024/CV-KD/TMĐT ngày 30/12/2024 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		36.364			
705		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói chạc ba Titan	viên	QCVN 16:2023/BXD TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 433/2024/CV-KD/TMĐT ngày 30/12/2024 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		86.364			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
706		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói chạc tư Titan	viên	QCVN 16:2023/BXD TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 433/2024/CV-KD/TMĐT ngày 30/12/2024 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		104.545			
707		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói chữ T Titan	viên	QCVN 16:2023/BXD TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 433/2024/CV-KD/TMĐT ngày 30/12/2024 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		86.364			
708		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói chặn cuối nóc Titan	viên	QCVN 16:2023/BXD TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 433/2024/CV-KD/TMĐT ngày 30/12/2024 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		27.273			
709		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói chặn cuối rìa Titan	viên	QCVN 16:2023/BXD TCVN 9133:2011		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 433/2024/CV-KD/TMĐT ngày 30/12/2024 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		25.000			
710		Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói gốm tráng men_Ngói chạc 4 mã số TITAN	viên	QCVN 16:2023/BXD TCVN 9133:2012		Công ty TNHH MTV Thương mại Đồng Tâm; địa chỉ: số 7, Khu phố 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0902 955838 (A. Thương), áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 433/2024/CV-KD/TMĐT ngày 30/12/2024 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		203.703			
711		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh Vina One AZ100 - Dày 0.40mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		99.761			
712		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh Vina One AZ100 - Dày 0.4mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		96.000			
713		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh Vina One AZ100 - Dày 0.45mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		106.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
714		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh Vina One AZ100 - Dày 0.5mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		114.000			
715		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu Vina One - Dày 0.40mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		102.000			
716		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu Vina One - Dày 0.45mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		112.000			
717		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu Vina One - Dày 0.50mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		122.000			
718		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh Đông Á - Dày 0.40mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		100.000			
719		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh Đông Á - Dày 0.45mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		110.000			
720		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh Đông Á - Dày 0.50mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		118.000			
721		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu Đông Á - Dày 0.40mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		106.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
722		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu Đông Á - Dày 0.45mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		116.000			
723		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu Đông Á - Dày 0.50mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		126.000			
724		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnhDOCTOR DMAZ135 Bảo hành 20 năm, dày 0.50mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		122.000			
725		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh DOCTOR DMAZ135 Bảo hành 20 năm, dày 0.55mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		126.000			
726		Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh DOCTOR DMAZ165 Bảo hành 30 năm, dày 0.55mm	m	JIS G3321		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		138.000			
727		Sơn	Sơn Kova - Bột trét nội thất cao cấp; (0,8/1,0)kg/m2	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		9.545			
728		Sơn	Sơn Kova - Sơn lót kháng kiềm nội thất màu trắng (KV-109); (10-12)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		92.330			
729		Sơn	Sơn Kova - Sơn nội thất cao cấp màu trắng (SG168); (12,8-14)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		56.818			
730		Sơn	Sơn Kova - Sơn nội thất cao cấp màu nhạt OW, P (SG168); (12,8-14)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		75.285			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
731		Sơn	Sơn Kova - Bột trét ngoại thất cao cấp; (0,8/1,0)kg/m2	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		12.727			
732		Sơn	Sơn Kova - Sơn lót kháng kiềm ngoại thất màu trắng (K-207); (11,11-13,89)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		131.648			
733		Sơn	Sơn Kova - Sơn ngoại thất không bóng màu trắng (K-265); (8-9)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		128.523			
734		Sơn	Sơn Kova - Sơn ngoại thất cao cấp màu trắng (SG265);màu nhạt (13-16)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		139.886			
735		Sơn	Sơn Kova - Chống thấm sàn CT 11A Plus	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		136.869			
736		Sơn	Sơn Kova- Chống thấm phụ gia bê tông CT-11B	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		115.909			
737		Sơn	Sơn dầu chống rỉ sét cho sắt thép:- Sơn dầu Somic chống rỉ sét màu đỏ chu	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		90.909			
738		Sơn	Sơn dầu chống rỉ sét cho sắt thép:- Sơn dầu Somic chống rỉ sét màu xám	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		90.909			
739		Sơn	Sơn dầu trên bề mặt sắt và gỗ các màu:- Sơn dầu Somic màu chuẩn theo bảng màu	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		136.364			
740		Sơn	Sơn dầu trên bề mặt sắt và gỗ các màu:- Sơn dầu Somic màu đặt biệt 111, F11, 000, 444, 332, 333	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		181.818			
741		Sơn	Sơn dầu trên bề mặt sắt và gỗ các màu:- Sơn dầu Somic màu nhũ vàng 999	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		381.818			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
742		Sơn	Sơn lót trên bề mặt có mạ kẽm:- Sơn Somic lót 2K trên bề mặt có mạ kẽm, màu trắng, màu xám	kg/bộ	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		318.182			
743		Sơn	Sơn lót trên bề mặt có mạ kẽm:- Sơn Somic lót EPOXY trên bề mặt có mạ kẽm xám	kg/bộ	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		181.818			
744		Sơn	Sơn phủ trên lớp lót trên bề mặt có mạ kẽm- Sơn Somic phủ 2K và EPOXY màu chuẩn trên bảng màu	kg/bộ	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		345.455			
745		Sơn	Mastic & sơn nước nội thất Puma - Bột trét nội thất, (0,8/1,0)kg/m2	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		7.955			
746		Sơn	Mastic & sơn nước nội thất Puma -Sơn lót kháng kiềm nội thất; (10-12)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		75.757			
747		Sơn	Mastic & sơn nước nội thất Puma -Sơn nội thất màu trắng; (12,8-14)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		60.606			
748		Sơn	Mastic & sơn nước nội thất Puma -Sơn nội thất màu nhạt OW, P; (12,8-14)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		70.707			
749		Sơn	Mastic & sơn nước ngoại thất Puma- Bột trét ngoại thất, (0,8/1,0)kg/m2	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		8.636			
750		Sơn	Mastic & sơn nước ngoại thất Puma-Sơn lót kháng kiềm ngoại thất; (10-12)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		106.061			
751		Sơn	Mastic & sơn nước ngoại thất Puma-Sơn ngoại thất màu trắng; (12,8-14)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		101.010			
752		Sơn	Mastic & sơn nước ngoại thất Puma-Sơn ngoại thất màu nhạt OW, P; (12,8-14)m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		111.111			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
753		Sơn	Chống thấm Puma-Chống thấm sàn, bê tông, sê nô, sân thượng, tầng mái	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		104.545			
754		Sơn	Chống thấm Puma-Chống thấm đa năng sàn, bê tông, sê nô, sân thượng, tường đứng … (hệ lăn)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		90.909			
755		Sơn	Matic dẻo đa năng (Bộ 2 thành phần/25kg)	kg			Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		14.182			
756		Sơn	Sơn lót NANO đa năng (thùng 15 lít)	lít			Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		272.727			
757		Sơn	Sơn phủ NANO đa năng - bóng (thùng 15 lít)	lít			Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		254.545			
758		Sơn	Sơn phủ NANO đa năng - siêu bóng (thùng 15 lít)	lít			Công ty TNHH TM-DV-XD Minh Chánh, Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0916 904439; (áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/3/2025 của Công ty)		345.455			
759		Sơn	Sơn phủ ngoại thất (ATOM SUPER) thùng 18 lít, độ phủ 12-15m2/lít /lớp)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		146.364			
760		Sơn	Sơn lót ngoại thất (PROS) thùng 18 lít, độ phủ 7-10m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		177.273			
761		Sơn	Bột trét ngoại thất (METTON), bao 40kg; 0,95kg/m2	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		9.840			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
762		Sơn	Sơn phủ nội thất (ACCORD) thùng 18 lít, độ phủ 9-12m2/lít /lớp)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		65.859			
763		Sơn	Sơn lót nội thất (PROSIN) thùng 18 lít, độ phủ 7-10m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		106.061			
764		Sơn	Bột trét nội thất (METTON), bao 40kg; 1,15kg/m2	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		7.590			
765		Sơn	Sơn giao thông lót	kg	TCVN 2102:2008		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		94.100			
766		Sơn	Sơn giao thông trắng 20% hạt phản quang tiêu chuẩn TCVN (JFPT25)	kg	TCVN 8791:2011		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		31.100			
767		Sơn	Sơn giao thông vàng 20% hạt phản quang tiêu chuẩn TCVN (JFPV25)	kg	TCVN 8791:2011		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		33.000			
768		Sơn	Sơn giao thông trắng 30% hạt phản quang AASHTO (JAPT25)	kg	AASHTO		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		44.100			
769		Sơn	Sơn giao thông vàng 30% hạt phản quang AASHTO (JAPV25)	kg	AASHTO		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		46.500			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
770		Sơn	Sơn kẻ vạch đường, sơn lạnh (màu trắng, đen)	kg	TCVN 8787-2011		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		153.000			
771		Sơn	Sơn kẻ vạch đường, sơn lạnh (màu vàng, đỏ)	kg	TCVN 8787:2011		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		190.500			
772		Sơn	Sơn clear phản quang (1 bộ gồm Clear : 3,9Kg và Hạt phản quang: 1.1Kg)	kg	TCVN 8791:2011		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		212.000			
773		Sơn	Hạt phản quang	kg	BS 6088A		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		25.000			
774		Sơn	Jothiner Joway	lít	TCVN 8787:2011		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		86.000			
775		Sơn	Sơn lót Epoxy gốc dầu	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		178.500			
776		Sơn	Sơn phủ Epoxy gốc dầu (trong nhà)	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		414.100			
777		Sơn	Sơn lót Epoxy gốc nước	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		203.700			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
778		Sơn	Matic gốc nước	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		81.200			
779		Sơn	Sơn phủ Epoxy gốc nước	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		470.500			
780		Sơn	Phụ gia chống thấm và tác nhân kết nối JOTAD-02, 25 lít/can	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		102.857			
781		Sơn	Vữa chống thấm 02 thành phần JOMORTAR-CT, 20kg/bao	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		30.195			
782		Sơn	Sơn lót kháng ẩm JOTON JOCOAT-PRIMER, 05 lít/lon	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		271.428			
783		Sơn	Chất chống thấm 02 thành phần JOTON JOCOAT-20kg/bộ	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		270.000			
784		Sơn	Keo chống thấm dạng trương nở PU FOAT, 18 lít/can	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP L.Q JOTON (ĐC: 188C, Lê Văn Sỹ, Phường Vườn Lài, TPHCM, ĐT: 0899387779 (A.Ánh); 0934 191517 (C. Loan); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (áp dụng từ ngày 30/6/2025 theo CV số 28-07-25-SXD-KTVL ngày 30/6/2025 của Công ty)		629.922			
785		Sơn	Bột trét SPEC FILLER INT-EXTERIOR (trong và ngoài), 40 kg/bao, 1-1,3m2/kg	kg			Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		10.880			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
786			Bột trét SPEC PUTTY FOR INT - (dùng trong nhà), 40kg/bao, 1-1,3m2/kg	kg			Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		8.565			
787		Sơn	Sơn SPEC ALKALI LOCK (Sơn chống kiềm ngoài) loại 18 lít; độ phủ 6-8m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		195.473			
788		Sơn	Sơn SPEC ALKALI PRIMER FOR IN (Sơn chống kiềm trong) loại 18 lít; độ phủ 9-11m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		137.860			
789		Sơn	Sơn SPEC SUPER FIXX (Hợp chất pha xi măng, siêu chống thấm tường, sàn, mái, WC,...), độ phủ 5-6m2/lít	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		206.790			
790			SUPORSEAL ROOFING SR07 Chống thấm sân thượng (chống thấm cho sàn mái bê tông, bề mặt hoàn thiện, chân tường trên mái, tường ngoài,...), độ phủ 2-2,5m2/lít	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		153.210			
791		Sơn	Sơn SPEC FAST INTERIOR (Sơn nội-láng mịn, màu nhạt) loại 18 lít; độ phủ 10-12m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		95.165			
792		Sơn	Sơn SPEC EASY WASH (Sơn nội-dễ lau chùim ,màu nhạt) loại 18 lít; độ phủ 10-12m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		152.778			
793		Sơn	Sơn SPEC SATIN FOR IN-màu thường (Sơn nội thất - dòng cao cấp, màu nhạt) loại 18 lít; độ phủ 12-14m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		205.761			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
794		Sơn	Sơn SPEC FAST EXTERIOR-màu thường (Sơn ngoại-láng mờ) loại 18 lít; độ phủ 10-12m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		167.181			
795		Sơn	Sơn SPEC FAST EXTERIOR-màu đặc biệt loại 18 lít; độ phủ 10-11m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		192.387			
796		Sơn	Sơn SPEC ALL EXTERIOR-màu thường (Sơn ngoại-bóng mờ11-13m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		221.193			
797		Sơn	Sơn SPEC ALL EXTERIOR-màu đặc biệt loại 18 lít; độ phủ 11-13m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		257.202			
798		Sơn	Sơn SPEC SATIN-màu thường (Sơn ngoại-bóng sáng); độ phủ 12-14m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		274.177			
799		Sơn	Sơn SPEC SATIN-màu đặc biệt loại 18 lít; độ phủ 12-14m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH MTV Thiên Phúc (địa chỉ: số 643, Hòa Đông, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-điện thoại: 02776 285 286; 0898 007818 (Chị Loan) áp dụng từ ngày 06/10/2025 theo Bảng báo giá của Công ty Thiên Phúc		315.329			
800		Sơn	Bột trét nội thất KOVA DX (bao 40kg)	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		11.590			
801		Sơn	Bột trét ngoại thất KOVA CITY (bao 40kg)	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		15.682			
802		Sơn	Sơn lót nột thất kháng kiềm KOVA K109 (thùng 16 lít; độ phủ 8-9m2/lít/lớp)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		119.545			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
803		Sơn	Sơn nột thất KOVA VISTA (thùng 16 lít; độ phủ 10-11m2/lít/lớp)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		82.784			
804		Sơn	Sơn nột thất KOVA FIT (thùng 16 lít; độ phủ 1011m2/lít/lớp)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		63.352			
805		Sơn	Sơn lót ngoại thất kháng kiềm KOVA K-207 (thùng 16 lít; độ phủ 89m2/lít/lớp)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		172.443			
806		Sơn	Sơn lót ngoại thất kháng kiềm KOVA K-209 (thùng 16 lít; độ phủ 8-9m2/lít/lớp)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		223.295			
807		Sơn	Sơn ngoại thất chống thấm KOVA CT-04 (thùng 16 lít; độ phủ 11-12m2/lít/lớp)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		335.227			
808		Sơn	Chất chống thấm KOVA CT-11A Plus sàn (thùng 22kg)	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		149.173			
809		Sơn	Chất chống thấm KOVA CT-11A Plus tường (thùng 22kg)	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		144.215			
810		Sơn	Mastic Epoxy KOVA KL-5 sàn (bộ 05kg)	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		157.636			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
811		Sơn	Mastic chịu ẩm KOVA SK-6 (bộ 10kg)	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		100.000			
812		Sơn	Sơn công nghiệp Epoxy KOVA KL-5 sàn, tường (bộ 05kg)	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		399.273			
813		Sơn	Sơn công nghiệp đa năng KOVA CT-08 (thùng 25kg)	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Kova Nanopro; đ/c: 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028 3620 3797 (Chị Hương), áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo Công văn số CV-KOVA/II25-03 ngày 31/03/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		298.109			
814		Sơn	Mastic và Sơn nước nội thất - Sơn nội thất Extra - B7, độ phủ: 8-9m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		69.091			
815		Sơn	Mastic và Sơn nước nội thất - Sơn nội thất Extra - B66, độ phủ: 8-9m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		69.091			
816		Sơn	Mastic và Sơn nước nội thất - Sơn nội thất bóng mờ Extra – B1, độ phủ: 8-9m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		130.909			
817		Sơn	Mastic và Sơn nước nội thất - Sơn nội thất bóng Extra – B3, độ phủ: 8-9m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		144.545			
818		Sơn	Mastic và Sơn nước nội thất - Sơn lót kháng kiềm nội thất, độ phủ: 7-8m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		67.273			
819		Sơn	Mastic và Sơn nước nội thất - Bột trét nội thất Extra	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		5.455			
820		Sơn	Mastic và Sơn nước ngoại thất - Sơn ngoại thất Extra – B6, độ phủ: 9-10m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		90.909			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
821		Sơn	Mastic và Sơn nước ngoại thất - Sơn ngoại thất Extra – B8, độ phủ: 9-10m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		104.545			
822		Sơn	Mastic và Sơn nước ngoại thất - Sơn ngoại thất bóng mờ Extra – B2, độ phủ: 9-10m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		181.818			
823		Sơn	Mastic và Sơn nước ngoại thất - Sơn ngoại thất bóng Extra – B4, độ phủ: 9-10m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		200.000			
824		Sơn	Mastic và Sơn nước ngoại thất - Sơn lót kháng kiềm nội thất, độ phủ: 7-8m2/lít/lớp	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		68.182			
825		Sơn	Mastic và Sơn nước ngoại thất - Bột trét ngoại thất Extra	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		6.364			
826		Sơn	Chống thấm sàn, sê nô	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		72.727			
827		Sơn	Chống thấm tường đứng	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Sơn MAXIKAILA - Cửa hàng sơn Thịnh Vượng - địa chỉ: số 328, đường Phạm Nhơn Thuần, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - điện thoại: 0903.851.381: A Hậu, áp dụng từ tháng 01/6/2025 theo Bảng giá ngày 01/6/2025 của Công ty		68.182			
828		Sơn	Sơn trong nhà - In Green (độ phủ: 10-12m2/lít)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		54.010			
829		Sơn	Sơn trong nhà - Regal In (độ phủ: 10-12m2/lít)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		74.800			
830		Sơn	Sơn trong nhà - Extra Clean (độ phủ: 11-13m2/lít)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		84.800			
831		Sơn	Sơn trong nhà - Gloss IN (độ phủ: 11-13m2/lít)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		155.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
832		Sơn	Sơn trong nhà trắng trần – CEIL WHITE (độ phủ: 9-11m2/lít)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		82.000			
833		Sơn	Sơn lót trong nhà - Primer In (độ phủ: 10-13m2/lít)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		90.500			
834		Sơn	Sơn ngoài nhà - Ex Green (độ phủ: 9-11m2/lít)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		90.100			
835		Sơn	Sơn ngoài nhà -Regal Ex (độ phủ: 11-13m2/lít)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		130.500			
836		Sơn	Sơn ngoài nhà -Gloss EX (độ phủ: 13-15m2/lít)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		214.390			
837		Sơn	Sơn ngoài nhà -Super Gloss EX (độ phủ: 13-15m2/lít)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		330.000			
838		Sơn	Sơn lót ngoài nhà - Primer Ex (độ phủ: 11-13m2/lít)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		108.000			
839		Sơn	Chống thấm màu-Waterproofing (độ phủ: 4-5m2/lít)	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		125.600			
840		Sơn	Chống thấm - Waterproof (độ phủ: 4-5m2/lít)	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		114.600			
841		Sơn	Bột trét nội thất K2 (1-1,2kg/m2)	kg	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		9.000			
842		Sơn	Bột trét ngoại thất K1 (1-1,2kg/m2)	lít	TCVN 7239:2014; QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		9.500			
843		Sơn	Chống thấm thẩm thấu Hydrosave H7	Kg	TC 1504-2; Tiêu chuẩn Châu Âu		Công ty TNHH sơn KOTO paint Đồng Tháp - Đại lý tại Cao Lãnh: số 579, Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0907 535 332 (A. Toại) (áp dụng từ tháng 7 năm 2025 theo Bảng báo giá của Công ty)		250.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
844		Sơn	SUPERMIX-INT (white)	Kg			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		6.500			
845		Sơn	SUPERMIX-EXT (white)	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		8.200			
846		Sơn	TERRAMATT (white)	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		42.000			
847		Sơn	TERRAMATT – Màu 1-2-3	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		57.600			
848		Sơn	TERRALAST (white)	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		60.000			
849		Sơn	TERRALAST – Màu 1-2-3	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		76.800			
850		Sơn	TERRATOP (white)	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		156.000			
851		Sơn	TERRATOP – Màu 1-2-3	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		186.000			
852		Sơn	TERRASHIELD (white)	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		97.800			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
853		Sơn	TERRASHIELD – Màu 1-2-3	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		114.600			
854		Sơn	VICOAT SUPER (white)	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		170.000			
855		Sơn	VICOAT SUPER – Màu 1-2-3	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		185.000			
856		Sơn	FLEXICOAT DÉCOR (white)	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		133.200			
857		Sơn	FLEXICOAT DÉCOR – Màu 1-2-3	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		141.600			
858		Sơn	TILESHIELD (white)	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		174.000			
859		Sơn	TILESHIELD – Màu 1-2-3	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		192.000			
860		Sơn	PENETRATING PRIMER (white)	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		90.000			
861		Sơn	TERRAPRIME SUPER (white)	Lít			Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		132.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
862		Sơn	TERRA KEO	Lít	TCVN 7239-2014		Sơn Terraco - Công ty TNHH MTV Truyện Nhân, địa chỉ chi nhánh: số 132/33, Võ Trường Toản, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 093 9991499 (Anh Xuyên), áp dụng từ ngày 06/6//2025 theo CV số 02/2025/TBG-TN ngày 06/6/2025 của Công ty TNHH MTV Truyện Nhân		170.000			
863		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Ouwin N9	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		229.091			
864		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Ouwin N9	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		151.455			
865		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Ouwin N9	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		145.455			
866		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Satin Pearl	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		496.364			
867		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Satin Pearl	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		403.273			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
868		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Satin Pearl	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		419.818			
869		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Super Shield - Bóng	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		490.000			
870		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Super Shield - Bóng	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		477.455			
871		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Super Shield - Bóng	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		453.636			
872		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Super Shield - Mờ	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		490.000			
873		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Super Shield - Mờ	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		477.455			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
874		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Super Shield - Mờ	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		453.636			
875		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Initi	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		96.727			
876		Sơn	Sơn nước ngoại thất Nero Initi	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		79.798			
877		Sơn	Sơn nước nội thất Nero Ouwin N8	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		101.273			
878		Sơn	Sơn nước nội thất Nero Ouwin N8	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		91.939			
879		Sơn	Sơn nước nội thất Nero Satin Pearl	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		440.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
880		Sơn	Sơn nước nội thất Nero Satin Pearl	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		316.000			
881		Sơn	Sơn nước nội thất Nero Satin Pearl	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		317.818			
882		Sơn	Sơn nước nội thất Nero Imperial Royal - Bóng	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		509.091			
883		Sơn	Sơn nước nội thất Nero Imperial Royal - Bóng	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		405.273			
884		Sơn	Sơn nước nội thất Nero Imperial Royal - Bóng	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		405.697			
885		Sơn	Sơn nước nội thất Nero Imperial Royal - Mờ	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		509.091			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
886		Sơn	Sơn nước nội thất Nero Imperial Royal - Mờ	Lít	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		405.273			
887		Sơn	Sơn nước nội thất Nero Imperial Royal - Mờ	kg	QCVN 16: 2019/BXD GCN HQ số: 33-12 (NRP3-MR1-2023) đến ngày 19/01/2025		Công ty TNHH Sơn Nero, Đ/c: Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh phúc, Ấp 5, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0903000615 (A. Vũ); áp dụng từ 01/02/2025 theo Công văn số: 12 ngày 01/02/2025 của Công ty; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		405.697			
888		Sơn	BỘT TRÉT TƯỜNG WEATHERSHIELD E1000 DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD PUTTY E1000	kg	TCVN 7239:2014		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
889		Sơn	BỘT TRÉT TƯỜNG WEATHERSHIELD E1000 PLUS DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD PUTTY E1000 PLUS	kg	TCVN 7239:2014		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
890		Sơn	BỘT TRÉT TƯỜNG NỘI THẤT DIAMOND A1000 DULUX PROFESSIONAL PUTTY DIAMOND A1000	kg	TCVN 7239:2014		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
891		Sơn	BỘT TRÉT TƯỜNG NGOẠI THẤT E700 DULUX PROFESSIONAL PUTTY E700	kg	TCVN 7239:2014		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
892		Sơn	BỘT TRÉT TƯỜNG NỘI THẤT A500 DULUX PROFESSIONAL PUTTY A500	kg	TCVN 7239:2014		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
893		Sơn	SƠN LÓT NGOẠI THẤT CHỐNG KIỀM DULUX PROFESSIONAL E1000 DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD SEALER E1000	kg	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
894		Sơn	SƠN LÓT NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL DIAMOND A1000 DULUX PROFESSIONAL DIAMOND SEALER A1000	kg	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
895		Sơn	SƠN LÓT NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL E700 DULUX PROFESSIONAL EXTERIOR SEALER E700	kg	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
896		Sơn	SƠN LÓT NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL E500 DULUX PROFESSIONAL EXTERIOR SEALER E500	kg	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
897		Sơn	SƠN LÓT NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL A500 DULUX PROFESSIONAL INTERIOR SEALER A500	kg	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
898		Sơn	SƠN LÓT NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL A300 DULUX PROFESSIONAL INTERIOR SEALER A300	kg	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
899		Sơn	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD FLEXX MỜ DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD FLEXX MATT	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
900		Sơn	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD FLEXX BÓNG DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD FLEXX SHEEN	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
901		Sơn	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD OCEANGUARD DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD OCEANGUARD	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
902		Sơn	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD E1000 MỜ DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD E1000 MATT	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
903		Sơn	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD E1000 BÓNG DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD E1000 SHEEN	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
904		Sơn	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD EXPRESS DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD EXPRESS	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
905		Sơn	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL E700 MỜ DULUX PROFESSIONAL EXTERIOR E700 MATT	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
906		Sơn	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL E500 MỜ DULUX PROFESSIONAL EXTERIOR E500 MATT	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
907		Sơn	SƠN HIỆU ỨNG DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION STONETEX (*) DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION STONETEX	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
908		Sơn	SƠN HIỆU ỨNG DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION SANDTEX (*) DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION SANDTEX	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
909		Sơn	SƠN HIỆU ỨNG DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION ACRYLTEX (*) DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION ACRYLTEX	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
910		Sơn	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL DIAMOND CARE DULUX PROFESSIONAL DIAMOND CARE	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
911		Sơn	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL DIAMOND A1000 DULUX PROFESSIONAL DIAMOND A1000	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
912		Sơn	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL LAU CHÙI HIỆU QUẢ WASHABLE DULUX PROFESSIONAL INTERIOR WASHABLE	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
913		Sơn	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL KHÁNG KHUẨN ANTI-BACTERIA DULUX PROFESSIONAL INTERIOR ANTI-BACTERIA	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
914		Sơn	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL LAU CHÙI CLEANABLE DULUX PROFESSIONAL INTERIOR CLEANABLE	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
915		Sơn	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL A500 DULUX PROFESSIONAL INTERIOR A500 MATT	kg	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
916		Sơn	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL A390 DULUX PROFESSIONAL INTERIOR A390	lít	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM, Đ/c: Lô E-1-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Long Nguyên, TP. HCM, Mức giá áp dụng từ ngày 01/8/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 8/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
917		Sơn	Sơn lót nội thất **Prosin** (thùng 18 lít)	lít	TCVN 8652:2020		Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		106.061			
918		Sơn	Sơn lót ngoại thất **Pros** (thùng 18 lít)	lít			Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		177.273			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
919		Sơn	Sơn nước nội thất cao cấp **West (bóng)** (thùng 18 lít)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		177.273			
920		Sơn	Sơn nước nội thất **Accord** (thùng 18 lít))	lít			Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		65.859			
921		Sơn	Sơn nước nội thất **Newfa** (thùng 18 lít)	lít			Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		96.667			
922		Sơn	Sơn nước ngoại thất **Jony** (thùng 18 lít)	lít			Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		221.212			
923		Sơn	Sơn nước ngoại thất **Atom Super** (thùng 18 lít)	lít			Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		146.364			
924		Sơn	Sơn nước ngoại thất **Fa ngoài (CT)** (lon 5lít)	kg			Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		103.030			
925		Sơn	Sơn chống thấm gốc nước **CT-J-555** (thùng 20kg)	kg	QCVN 16:2019/BXD		Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		244.242			
926		Sơn	Sơn chống thấm xi măng **Joton CT-2010** (thùng 20kg)	kg	TCCS EX 13:2022		Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		177.273			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
927		Sơn	Bột trét tường ngoại thất **Joton Trắng** (bao 40kg)	kg	TCVN 7239:2014		Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		12.068			
928		Sơn	Bột trét tường nội thất **SP.Filler** (bao 40kg)	kg			Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		9.091			
929		Sơn	Bột trét tường ngoại thất **Metton Ngoài** (bao 40kg)	kg			Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		9.841			
930		Sơn	Bột trét tường nội thất **Metton Trong** (bao 40kg)	kg			Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		7.591			
931		Sơn	Bột Chà Joint **Joton CJ** (hộp 5kg)	bao	TCCS 101:2015/LQJT-TCVN		Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		17.636			
932		Sơn	Keo dán gạch **Joton BS.1** (bao 25kg)	lít	TCCS 86:2015/LQJT - TCVN		Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Joton Cần Thơ; đ/c: Số 11- 12 Nguyễn Đệ, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ; ĐT: 0939. 235.383 (Mr. Trí); áp dụng từ ngày 01/5/2025 theoCV số 28_05_25/SXD-KTVL ngày 29/4//2025 của Công ty, giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp;		13.055			
933		Sơn	Sơn mịn nội thất (Thùng 18L. Độ phủ 9-11m2/lít 02 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		53.056			
934		Sơn	Sơn mịn nội thất cao cấp (Thùng 18L. Độ phủ 10-12m2/lít 02 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		94.444			
935		Sơn	Sơn nội thất lau chùi (Thùng 18L. Độ phủ 11-13m2/lít 02 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		194.722			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
936		Sơn	Sơn bóng nội thất cao cấp (Thùng 17L. Độ phủ 13-15m2/lít 02 lớp	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		233.529			
937		Sơn	Sơn siêu bóng nội thất cao cấp (Thùng 17L. Độ phủ 14-16m2/lít 02 lớp	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		268.529			
938		Sơn	Sơn siêu trắng trần nội thất (Thùng 18L. Độ phủ 9-11m2/lít 02 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		116.667			
939		Sơn	Sơn mịn ngoại thất (Thùng 17L. Độ phủ 9-11m2/lít 02 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		86.111			
940		Sơn	Sơn mịn ngoại thất cao cấp (Thùng 17L. Độ phủ 9-11m2/lít 02 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		167.647			
941		Sơn	Sơn bóng ngoại thất cao cấp (Thùng 17L.Độ phủ 13-15m2/lít 02 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		306.471			
942		Sơn	Sơn nhũ vàng ngoại thất (Lon 1kg. Độ phủ 9-10m2/kg 02 lớp)	Kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		540.000			
943		Sơn	Sơn chống thấm pha xi măng ngoại thất (Thùng 20kg. Độ phủ 4-5m2/kg 02 lớp)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		143.000			
944		Sơn	Sơn chống thấm màu cao cấp ngoại thất (Thùng-17L.Độ phủ 5-6m2/lít 2 lớp)	Kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		232.941			
945		Sơn	Sơn chống thấm 2TP (Thùng 20kg. Độ phủ 0,6kg/m2 02 lớp)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		75.000			
946		Sơn	Sơn phủ bóng Clear ngoại thất (Lon 5L. Độ phủ 11-14m2/lít 02 lớp)	Kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		275.000			
947		Sơn	Bột trét nội thất (1-1,2kg/m2.Bao 40kg)	Kg			CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		7.250			
948		Sơn	Bột trét nội thất cao cấp (1-1,2kg/m2.Bao 40kg)	Kg			CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		10.750			
949		Sơn	Bột trét ngoại thất (1-1,2kg/m2.Bao 40kg)	Kg			CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		8.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
950		Sơn	Bột trét ngoại thất CC (1-1,2kg/m2.Bao 40kg)				CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		12.000			
951		Sơn	Sơn lót nội thất chống kiềm (Thùng 18L. Độ phủ 09-11m2/lít 01 lớp		QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		71.667			
952		Sơn	Sơn lót nội thất chống kiềm cao cấp A300 (Thùng 18L. Độ phủ 09-11m2/lít 01 lớp		QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		110.000			
953		Sơn	Sơn lót nội thất chống kiềm cao cấp A400 (Thùng 18L. Độ phủ 09-11m2/lít 01 lớp)	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		139.444			
954		Sơn	Sơn lót ngoại thất chống kiềm (Thùng 18L. Độ phủ 09-11m2/lít 01 lớp	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		82.778			
955		Sơn	Sơn lót nội thất chống kiềm cao cấp A1000 (Thùng 18L. Độ phủ 09-11m2/lít 01 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		150.000			
956		Sơn	Sơn lót nội thất chống kiềm cao cấp A1100 (Thùng 18L. Độ phủ 09-11m2/lít 01 lớp)	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN ATEN MIỀN TÂY, Số 02, Kênh 8000, Khóm 3, xã Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A Nhựt); áp dụng từ ngày 01/6/2025		205.000			
957		Sơn	Bột trét Tison- Unilic trong nhà (40 kg)	kg			CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
958		Sơn	Bột trét Tison- Unilic ngoài trời (40 kg)	lít			CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
959		Sơn	Sơn chống kiềm Hi-Sealer ngoài trời, trong nhà 5 lít (loại 1)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
960		Sơn	Sơn chống kiềm Hi-Sealer ngoài trời, trong nhà 18 lít (loại 1)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
961		Sơn	Sơn chống kiềm Hi-Sealer 5 lít ,ngoài trời ,trong nhà (loại 2)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
962		Sơn	Sơn chống kiềm Hi-Sealer 18 lít ,ngoài trời ,trong nhà (loại 2)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
963		Sơn	Sơn nội thất Tison 18 lít (Win Win)	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
964		Sơn	Tison lăn trong 3,8kg (Win Win)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
965		Sơn	Sơn nội thất Tison Unilic 18 lít	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
966		Sơn	Sơn Unilic trong 5 lít (thùng thiết)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
967		Sơn	Sơn Unilic Satin- sơn nội thất cao cấp 18 lít	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
968		Sơn	Sơn Unilic Satin - sơn nội thất cao cấp 5 lít	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
969		Sơn	Sơn Suppercoat Pro 1 kg (ngoài trời),trắng, màu nhạt	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
970		Sơn	Sơn Suppercoat Pro 1 kg (ngoài trời), 1 chấm đỏ	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
971		Sơn	Sơn Suppercoat Pro 1 kg (ngoài trời), 2 chấm đỏ	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
972		Sơn	Sơn Suppercoat Pro 5 lít (ngoài trời),trắng, màu nhạt	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
973		Sơn	Sơn Suppercoat Pro 5 lít (ngoài trời), 1 chấm đỏ	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
974		Sơn	Sơn Suppercoat Pro 5 lít (ngoài trời), 2 chấm đỏ	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
975		Sơn	Sơn Suppercoat Pro 17 lít (ngoại thất),trắng, màu nhạt	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
976		Sơn	Sơn Suppercoat Pro 17 lít (ngoài trời), 1 chấm đỏ	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
977		Sơn	Sơn Suppercoat Pro 17 lít (ngoài trời), 2 chấm đỏ	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
978		Sơn	Sơn Unilic ngoài 1 lít	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
979		Sơn	Sơn Unilic ngoài 1 lít 1 chấm	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
980		Sơn	Sơn Unilic ngoài 1 lít 2 chấm	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
981		Sơn	Sơn Unilic ngoài 1 lít 3 chấm	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
982		Sơn	Sơn ngoại thất Tison Unilic 5 lít	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
983		Sơn	Sơn Unilic ngoài 5 lít 1 chấm	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
984		Sơn	Sơn Unilic ngoài 5 lít 2 chấm	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
985		Sơn	Sơn Unilic ngoài 5 lít 3 chấm	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
986		Sơn	Sơn Unilic ngoài 5 lít 3 chấm	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
987		Sơn	Sơn Unilic ngoài 5 lít sơn ngói	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
988		Sơn	Sơn Unilic Gold ngoài trời 5 lít (siêu chống thấm, siêu bền màu)	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
989		Sơn	Sơn Unilic Gold ngoài trời 1 lít (siêu chống thấm, siêu bền màu)	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
990		Sơn	Unilic Anti-stain chống ố vàng - 3kg	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
991		Sơn	Unilic Anti-stain chống ố vàng - 1kg	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
992		Sơn	Sơn phủ bóng Unilic topcoat 5 lít	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
993		Sơn	Sơn phủ bóng Unilic topcoat 1lít	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
994		Sơn	Sơn phủ bóng Unilic top coat 5 lít có kim tuyến	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
995		Sơn	Sơn phủ bóng Unilic top coat 1 lít có kim tuyến	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
996		Sơn	Sơn Flinkote Tison 1kg	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
997		Sơn	Sơn Flinkote Tison 4kg	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
998		Sơn	Sơn Flinkote Tison 18kg	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
999		Sơn	Keo chống thấm sàn và vách không pha xi măng 3.5 lít	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1000		Sơn	Keo chống thấm sàn và vách không pha xi măng 18 lít	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1001		Sơn	chống thấm ngược ss10 - 1 lit	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1002		Sơn	chống thấm ngược ss 10 - 4 lit	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1003		Sơn	Chống thấm nền bê tông và vách song 15 lít (có pha xi măng)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1004		Sơn	Sơn dầu Tison 3 lít	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1005		Sơn	Sơn dầu Tison 1 kg	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1006		Sơn	Sơn dầu Tison 0.5 kg	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1007		Sơn	Sơn dầu Tison 18 lít	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1008		Sơn	Sơn dầu bóng mờ Tison 18 lít	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1009		Sơn	Sơn dầu bóng mờ Tison 3 lít	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1010		Sơn	Sơn dầu bóng mờ Tison 0.85 kg	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1011		Sơn	Sơn dầu bóng mờ Tison 0.5 kg	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1012		Sơn	Sơn chống rĩ Tison (4 kg)	lon	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1013		Sơn	Sơn chống rĩ Tison (1 kg)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1014		Sơn	Sơn chống rĩ Tison (18 lít)	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1015		Sơn	Sơn kẽm Tison 2in1 , 18lít	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1016		Sơn	Sơn kẽm Tison 2in1 , 3lít	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1017		Sơn	Sơn kẽm Tison 2in1 , 1 kg	lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH SƠN TISON; ĐC: Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. HCM; ĐT: 0274 3754167; 0946 471234 (A. Dương) áp dụng từ ngày 01/6/2024					*Tạm ngưng công bố giá do từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2025 Công ty không gửi báo giá*
1018		Sơn	SUDIN: Eco Interior. Sơn nội thất cao cấp (8-9 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		44.444			
1019		Sơn	SUDIN: Fine Interior. Sơn siêu mịn nội thất (10-12 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		73.182			
1020		Sơn	SUDIN:Clear Interior. Sơn nội thất lau chùi hiệu (12-14 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		124.697			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1021		Sơn	SUDIN:Gloss Interior. Sơn bóng nội thất cao cấp, công nghệ Nano (12- 14 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		182.828			
1022		Sơn	SUDIN: Pearl Interior. Sơn siêu bóng nội thất cao cấp, công nghệ Nano (13-16 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		222.172			
1023		Sơn	SUDIN: EcoExterior. Sơn ngoại thất cao cấp, công nghệ Nano (8-9 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		98.788			
1024		Sơn	SUDIN: Nano Shield. Sơn siêu mịn ngoại thất cao cấp, công nghệ Nano (10-12 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		153.455			
1025		Sơn	SUDIN; Gloss Exterior Sơn bóng ngoại thất cao cấp,công nghệ Nano (13-16 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		222.172			
1026		Sơn	SUDIN: Pearl Exterior. Sơn siêu bóng ngoại thất cao cấp, công nghệ Nano (13-16 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		263.586			
1027		Sơn	SUDIN: Colorful Watershield. Sơn chống thấm màu cao cấp, công nghệ Nano (13-16 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		217.424			
1028		Sơn	SUDIN: Watershield. Sơn chống thấm chuyên dụng cho sàn, tường (2-3 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		157.980			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1029		Sơn	SUDIN: Eco Primer. Sơn lót kháng kiềm nội thất (8-9 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		86.869			
1030		Sơn	SUDIN:Exterior Primer. Sơn lót kháng kiềm ngoại thất cao cấp (8-9 m2 /Lít/1 lớp)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		102.677			
1031		Sơn	SUDIN:SuperPrimer. Sơn lót kháng kiềm ngoại thất cao cấp (10-12 m2 /Lít/1 lớp)	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		155.152			
1032		Sơn	Bột bả cao cấp nội thất (1-1.3kg/ m2 /1 lớp)	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		8.182			
1033		Sơn	Bột bả cao cấp ngoại thất (1-1.3kg/ m2 /1 lớp)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		9.773			
1034		Sơn	Yosker: Eco Interior. Sơn nội thất cao cấp, 8-9 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		44.697			
1035		Sơn	Yosker: Fine Interior. Sơn siêu mịn nội thất, 10-12 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		73.232			
1036		Sơn	Yosker:Clear Interior. Sơn nội thất lau chùi hiệu quả, 12-14 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		124.747			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1037		Sơn	Yosker:Gloss Interior. Sơn bóng nội thất cao cấp, công nghệ Nano, 12-14 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		183.081			
1038		Sơn	Yosker: Pearl Interior. Sơn siêu bóng nội thất cao cấp, công nghệ Nano, 13-16 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		222.222			
1039		Sơn	Yosker: EcoExterior. Sơn ngoại thất cao cấp, công nghệ Nano, 8-9 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		98.990			
1040		Sơn	Yosker: Nano Shield. Sơn siêu mịn ngoại thất cao cấp, công nghệ Nano, 10-12 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		153.535			
1041		Sơn	Yosker; Gloss Exterior Sơn bóng ngoại thất cao cấp,công nghệ Nano, 13-16 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		222.222			
1042		Sơn	Yosker: Pearl Exterior. Sơn siêu bóng ngoại thất cao cấp, công nghệ Nano, 13-16 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		263.636			
1043		Sơn	Yosker: Colorful Watershield. Sơn chống thấm màu cao cấp, công nghệ Nano, 13-16 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		217.677			
1044		Sơn	Yosker: Watershield. Sơn chống thấm chuyên dụng cho sàn, tường, 2-3 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		158.081			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1045		Sơn	Yosker: Eco Primer. Sơn lót kháng kiềm nội thất, 8-9 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		87.121			
1046		Sơn	Yosker:Exterior Primer. Sơn lót kháng kiềm ngoại thất cao cấp, 8-9 m2 /Lít/1 lớp	Lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		102.778			
1047		Sơn	Yosker:SuperPrimer. Sơn lót kháng kiềm ngoại thất cao cấp, 10-12 m2 /Lít/1 lớp	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		155.303			
1048		Sơn	Bột bả cao cấp nội thất	kg			Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		8.068			
1049		Sơn	Bột bả cao cấp ngoại thất	Lít			Công ty TNHH KTXD HOÀNG MINH; số 30/1, đường số 2, tổ 17, Khu phố 2, Phường Tân Hưng, TPHCM; ĐT: 0977655168 (Anh Tuấn), áp dụng từ ngày 24/8/2025 theo CV số 06/25 ngày 24/8/2025 của Công ty. Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		9.886			
1050		Sơn	Sơn mịn nội thất cao cấp (7-9m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		57.000			
1051		Sơn	Sơn mịn nội thất màu tươi sáng đanh cứng độ phủ cao, thùng 18 lít (8-10m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		9.400			
1052		Sơn	Sơn mịn nội thất màu tươi sáng đanh cứng độ phủ cao, lon 5 lít (8-10m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		115.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1053		Sơn	Sơn lau chùi hiệu quả tươi sáng cao cấp, thùng 18 lít (9-11m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		199.000			
1054		Sơn	Sơn lau chùi hiệu quả tươi sáng cao cấp, lon 5 lít (9-11m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		238.000			
1055		Sơn	Sơn bóng nội 5 in 1 độ bền cao độ phủ tốt, thùng 18 lít (10-12m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		243.000			
1056		Sơn	Sơn bóng nội 5 in 1 độ bền cao độ phủ tốt, lon 5 lít, (10-12m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		276.000			
1057		Sơn	Sơn bóng nội 5 in 1 độ bền cao độ phủ tốt, lon 01 lít (10-12m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		443.000			
1058		Sơn	Sơn siêu bóng nội 7 in 1 độ bền cao chống bám bụi, thùng 18 lít, (12-14m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		291.000			
1059		Sơn	Sơn siêu bóng nội 7 in 1 độ bền cao chống bám bụi, lon 5 lít, (12-14m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		353.000			
1060		Sơn	Sơn siêu bóng nội 7 in 1 độ bền cao chống bám bụi, lon 01 lít (12-14m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		444.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1061		Sơn	Sơn siêu trắng trần nội thất cao cấp siêu sáng, thùng 18 lít, (8-10m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		110.000			
1062		Sơn	Sơn siêu trắng trần nội thất cao cấp siêu sáng, lon 5 lít, (8-10m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		132.000			
1063		Sơn	Sơn mịn ngoại thất màu tương sáng, thùng 18 lít, (9-11m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		185.000			
1064		Sơn	Sơn mịn ngoại thất màu tương sáng, lon 5 lít (9-11m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		214.000			
1065		Sơn	Sơn bóng ngoại thất men sứ, thùng 18 lít, (10-12m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		293.000			
1066		Sơn	Sơn bóng ngoại thất men sứ, lon 5 lít (10-12m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		353.000			
1067		Sơn	Sơn bóng ngoại thất men sứ, lon 01 lít (10-12m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		501.000			
1068		Sơn	Sơn siêu bóng ngoại thất NANO 7 in 1 cao cấp, thùng 18 lít, (12-14m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		313.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1069		Sơn	Sơn siêu bóng ngoại thất NANO 7 in 1 cao cấp, lon 5 lít (12-14m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		375.000			
1070		Sơn	Sơn siêu bóng ngoại thất NANO 7 in 1 cao cấp, lon 01 lít, (12-14m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		340.000			
1071		Sơn	Sơn kháng kiềm nội thất cao cấp chống kiềm hóa, thùng 18 lít, (8-10m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		147.000			
1072		Sơn	Sơn kháng kiềm nội thất cao cấp chống kiềm hóa, lon 5 lít, (8-10m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		18.000			
1073		Sơn	Sơn chống kiềm ngoại thất cao cấp chống kiềm hóa, thùng 18 lít, (10-12m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		220.000			
1074		Sơn	Sơn chống kiềm ngoại thất cao cấp chống kiềm hóa, lon 5 lít (10-12m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		263.000			
1075		Sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng, thùng 18 lít, (6-8m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		225.000			
1076		Sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng, lon 5 lít (6-8m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		270.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1077		Sơn	Sơn chống thấm mầu cao cấp màu sắc phong phú, thùng 18 lít, (6-8m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		275.000			
1078		Sơn	Sơn chống thấm mầu cao cấp màu sắc phong phú, lon 5 lít (6-8m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		329.000			
1079		Sơn	Sơn phủ bóng chuyên giả đá, giả gỗ, lon 5 lít (7-9m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		272.000			
1080		Sơn	Sơn phủ bóng chuyên giả đá, giả gỗ, lon 1 lít (7-9m2/lít)	Lít	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		427.000			
1081		Sơn	Sơn nhũ ánh vàng, lon 1 lít, (7-9m2/lít)	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		714.000			
1082		Sơn	Bột bả nội thất cao cấp, bao 40kg, (1-1,3m2/kg)	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		17.000			
1083		Sơn	Bột bả ngoại thất cao cấp, bao 40kg, (1-1,3m2/kg)	kg	QCVN 16:2019/BXD		CÔNG TY TNHH Sơn INTEX Việt Nam - Đại lý: Công ty TNHH Van Lợi Đồng Tháp; Đ/c: số 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp, ĐT; 0908 444818 (A. Hiếu); áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 01/2024-VLĐT/CBG ngày 26/3/2025 của Công ty, giá bán tại cửa hàng		22.000			
1084		Sơn	Sơn nội thất VALENTA ECO	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		62.944			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1085		Sơn	Sơn siêu trắng nội thất cao cấp VALENTA SUPER WHITE	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		113.111			
1086		Sơn	Sơn nội thất cao cấp VALENTA SILKY	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		112.833			
1087		Sơn	Sơn nội thất che phủ tối Đa VALENTA ELITE	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		216.333			
1088		Sơn	Sơn nội thất lau chùi hiệu quả VALENTA SUPER CLEAN	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		175.000			
1089		Sơn	Sơn bóng nội thất cao cấp VALENTA HIGHCLASS	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		272.222			
1090		Sơn	Sơn ngoại thất VALENTA ANTI - DUST	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		113.000			
1091		Sơn	Sơn ngoại thất cao cấp VALENTA SUNSHINE	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		170.056			
1092		Sơn	Sơn bóng ngoại thất cao cấp VALENTA SHINING	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		377.222			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1093		Sơn	Sơn men sứ ngoại thất VALENTA EXTERIOR PLATINUM ENAMEL	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		475.933			
1094		Sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất VALENTA PRIMER INTERIOR ECO	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		108.889			
1095		Sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất cao cấp VALENTA PRIMER INTERIOR	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		141.556			
1096		Sơn	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất cao cấp VALENTA PRIMER EXTERIOR	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		186.889			
1097		Sơn	Sơn nội thất che phủ hiệu quả VALENTA ECO	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		75.500			
1098		Sơn	Sơn chống thấm đàn hồi cao cấp 1 thành phần PU595-VALASTIC 595	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		158.100			
1099		Sơn	Sơn hiệu ứng Bê Tông	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		167.312			
1100		Sơn	Sơn hiệu ứng vân đá (Mable)	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		491.146			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1101		Sơn	Sơn chống thấm đa năng VALENTA WATERPROOF	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		173.333			
1102		Sơn	Sơn chống thấm màu cao cấp VALENTA COLOR WATERPROOFING	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		217.778			
1103		Sơn	Sơn chống thấm đàn hồi cho tường ngoại lô thiên gốc Acrylic VALENTA RAINCOAT	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		178.333			
1104		Sơn	Hợp chất chống thấm 2 thành phần đàn hồi VALATEX 110	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		70.000			
1105		Sơn	Phụ Gia Chống thấm và tác nhân kết nội VA-LATEX	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		124.400			
1106		Sơn	Bột trét nội thất - SEALING	kg	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		9.325			
1107		Sơn	Bột trét ngoại thất- UNBROKEN	lít	QCVN 16:2019/BXD, QCVN 08:2020/BCT		CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ NỘI; Đ/c: xã Dương Hòa, TP. Hà Nội; ĐT: 0944 744414 - Ngọc Quỳnh; giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 02/6/2025 theo CV số 01.06/CV - 2025 ngày 01/6/2025 của Công ty		11.150			
1108		Sơn	Sơn mịn nội thất E200 (22kg/thùng)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		37.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1109		Sơn	Sơn mịn nội thất cao cấp E300 (22kg/thùng)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		70.500			
1110		Sơn	Sơn nội thất bán bóng lau chùi hiệu quả A68 (19.8kg/thùng)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		142.000			
1111		Sơn	Sơn bóng nội thất cao cấp E7000 (18.6kg/thùng)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		208.000			
1112		Sơn	Sơn mịn ngoại thất cao cấp E500 (22kg/thùng)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		96.800			
1113		Sơn	Sơn ngoại thất chống thấm màu cao cấp (18,6kg/thùng)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		175.200			
1114		Sơn	Sơn bóng ngoại thất cao cấp E8000 (18,6kg/thùng)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		229.800			
1115		Sơn	Sơn chống kiềm nội thất cao cấp (21kg/thùng)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		98.100			
1116		Sơn	Sơn chống kiềm ngoại thất cao cấp (20kg/thùng)	lít	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		145.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1117		Sơn	Sơn ngoại thất chống thấm đa năng (18.2kg/thùng)	kg	QCVN 16:2019/BXD		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		155.600			
1118		Sơn	Bột bả tường nội thất cao cấp (40kg/bao)	kg	TCVN 7239:2014		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		9.500			
1119		Sơn	Bột bả tường chống thấm ngoại thất cao cấp (40kg/bao)	tấm	TCVN 7239:2014		Công ty cổ phần INFOR Việt Nam; Đ/c: số 03, ngách 105/16, phố Tùng Mậu, phường Mai Dịch, TP Hà Nội; ĐT: 02462652566 (Hoài Anh); giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		11.300			
1120		Sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất (MK 288), thùng 18 lít	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		70.000			
1121		Sơn	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất (MK 388), thùng 18 lít	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		118.000			
1122		Sơn	Sơn lót nội thất siêu chống kiềm nano (MC829)	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		124.500			
1123		Sơn	Sơn lót ngoại thất siêu chống kiềm nano (MC892)	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		168.000			
1124		Sơn	Sơn mịn nội thất Smoothsenlor (MC801)	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		55.000			
1125		Sơn	Sơn nội thất lau chùi hiệu quả Clean (MC824)	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		118.500			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1126		Sơn	Sơn bóng mờ nội thất (MC899)	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		206.000			
1127		Sơn	Sơn nội thất siêu trắng sáng Supper White (MC835)	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		121.000			
1128		Sơn	Sơn mịn ngoại thất cao cấp (MC882)	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		123.000			
1129		Sơn	Sơn bóng mờ ngoại thất (MC876)	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		246.000			
1130		Sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng Saphire (MC864), thùng 18 lít	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		279.000			
1131		Sơn	Sơn chôống thấm pha xi măng (MC885), thùng 18 lít	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		190.000			
1132		Sơn	Sơn chống thấm màu (CT-99A)	lít	QCVN 16:2019		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		281.000			
1133		Sơn	Bột trét nội thất cao cấp, bao 40kg	kg	TCVN 7239:2014		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		8.000			
1134		Sơn	Bột trét ngoại thất cao cấp, bao 40kg	kg	TCVN 7239:2014		Công ty TNHH TVXD Song Khang, Đ/c: Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh; ĐT: 0917.875056 (A. Hùng); giá đã bao gồm vận chuyển đến phường Mỹ Tho và phường Cao Lãnh; áp dụng từ 03/9/2025 theo CV số 01/2025/VL-SK ngày 03/9/2025 của Công ty		9.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1135		Trần	Tấm thạch cao tiêu chuẩn StandardShield 9mm SS; KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		92.000			
1136		Trần	Tấm thạch caotiêu chuẩn StandardShield 9mm; KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		94.000			
1137		Trần	Tấm thạch cao tiêu chuẩn UltraLight 9mm SS; KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		118.000			
1138		Trần	Tấm thạch cao tiêu chuẩn UltraLight 9mm FS; KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		120.000			
1139		Trần	Tấm thạch cao chịu ẩm MoistShield 9mm SS; KT: KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		135.000			
1140		Trần	Tấm thạch cao chịu ẩm MoistShield 9mm; KT: KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		140.000			
1141		Trần	Tấm thạch cao chịu ẩm UltraMoistShield 9mm; KT: KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		175.000			
1142		Trần	Tấm thạch cao chống cháy FireShield 9.5mm; KT: KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		145.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1143		Trần	Tấm thạch cao chống cháy FireShield 9.5mm; KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		140.000			
1144		Trần	Tấm thạch cao tiêu chuẩn StandardShield 12.7mm; KT: KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		150.000			
1145		Trần	Tấm chịu ẩm MoistShield 12.7mm; KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		230.000			
1146		Trần	Tấm chống cháy FireShield 12.7mm; KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		230.000			
1147		Trần	Tấm chống cháy FireShield 15.9mm; KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		290.000			
1148		Trần	Tấm thạch cao chịu nước Glass Mat Sheathing 12.7mm; KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		870.000			
1149		Trần	Tấm tiêu âm EchoBloc lỗ tròn R1; KT: 1210mm x 2420mm x 9.0mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		800.000			
1150		Trần	Tấm sơn trang trí Diamond 9mm, KT: 605mm x 1210mm x 9mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		39.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1151		Trần	Tấm sơn trang trí chống ẩm Diamond 9mm, KT: 605mm x 1210mm x 9mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		40.000			
1152		Trần	Tấm PVC trang trí Palazo 9mm, KT: 605mm x 1210mm x 9mm	tấm	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		41.000			
1153		Trần	Tấm PVC trang trí chống ẩm Palazo 9mm, KT: 605mm x 1210mm x 9mm	Thanh	QCVN 16:2023 BXD		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		48.000			
1154		Trần	Thanh chính T3	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		50.000			
1155		Trần	Thanh phụ dài T3	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		15.000			
1156		Trần	Thanh phụ ngắn T3	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		8.000			
1157		Trần	Thanh góc T3	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		26.000			
1158		Trần	Khung trần chìm xương cá Supra	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		79.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1159		Trần	Khung trần chìm Supra	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		48.000			
1160		Trần	Khung viền tường V4	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		22.000			
1161		Trần	Khung trần chìm xương cá Pro V	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		68.000			
1162		Trần	Khung trần chìm Pro C	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		40.000			
1163		Trần	Khung viền tường V32	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		18.000			
1164		Trần	Khung trần chìm xương cá Xtra V	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		58.000			
1165		Trần	Khung trần chìm Xtra C	Thanh	ASTM C635		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		32.000			
1166		Trần	Khung vách Suprawall đứng 51	Thanh	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		60.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1167		Trần	Khung vách Suprawall nằm 51	Thanh	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		55.000			
1168		Trần	Khung vách Suprawall đứng 64	Thanh	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		65.000			
1169		Trần	Khung vách Suprawall nằm 64	Thanh	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		60.000			
1170		Trần	Khung vách Suprawall đứng 76	Thanh	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		70.000			
1171		Trần	Khung vách Suprawall nằm 76	Thanh	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		65.000			
1172		Trần	Khung vách Suprawall đứng 92	Thanh	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		85.000			
1173		Trần	Khung vách Suprawall nằm 92	Thanh	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		80.000			
1174		Trần	Khung vách Suprawall đứng 102	Thanh	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		95.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1175		Trần	Khung vách Suprawall nằm 102	Thanh	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		90.000			
1176		Trần	Khung vách Suprawall đứng 150	Thanh	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		160.000			
1177		Trần	Khung vách Suprawall nằm 150	m2	ASTM C645		Công ty TNHH KNAUF VIỆT NAM; Đ/c: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. HCM; ĐT: 0936290281 (Thúy Quỳnh); giá bán khu vực Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 17/7/2025 theo CV số 01/ĐKCBG/KNAUF-DONGTHAP ngày 17/7/2025 của Công ty		155.000			
1178		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** Clip-in 600x600x0.6mm, không đục lỗ hoặc đục lỗ, màu trắng sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, đi kèm khung xương và phụ kiện	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		502.200			
1179		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** Clip-in 600x600x0.7mm, không đục lỗ hoặc đục lỗ, màu trắng sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, đi kèm khung xương và phụ kiện	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		534.660			
1180		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** Clip-in 600x600x0.8mm, không đục lỗ hoặc đục lỗ, màu trắng sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, đi kèm khung xương và phụ kiện	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		567.120			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1181		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) A**luwin** Lay-in T- Black 600x600x0.6mm, không đục lỗ hoặc đục lỗ, màu trắng làm từ hợp kim nhôm siêu bền, đi kèm khung xương đồng bộ và phụ kiện	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		597.975			
1182		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** Lay-in T- Black 600x600x0.7mm, không đục lỗ hoặc đục lỗ, màu trăng làm từ hợp kim nhôm siêu bền, đi kèm khung xương đồng bộ và phụ kiện	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		628.197			
1183		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** Lay-in T- Black 600x600x0.8mm, không đục lỗ hoặc đục lỗ, màu trăng làm từ hợp kim nhôm siêu bền, đi kèm khung xương đồng bộ và phụ kiện	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		658.419			
1184		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** G85x0.6mm, không đục lỗ hoặc đục lỗ, màu trắng sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, đi kèm khung xương và phụ kiện	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		597.709			
1185		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** sọc rộng R100-R120-x0.6mm, không đục lỗ hoặc đục lỗ, màu trắng sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, đi kèm khung xương và phụ kiện	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		669.912			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1186		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** sọc rộng R150-R180-x0.6mm, không đục lỗ hoặc đục lỗ, màu trắng sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, đi kèm khung xương và phụ kiện	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		680.315			
1187		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** R200-R250x0.7mm, không đục lỗ hoặc đục lỗ, màu trắng sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, đi kèm khung xương và phụ kiện	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		698.958			
1188		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** R300-C300x0.9mm, không đục lỗ hoặc đục lỗ, màu trắng sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, đi kèm khung xương và phụ kiện	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		867.466			
1189		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** Cell (Caro) 50x50x0.5mm, mau trắng sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền. Phụ kiện: Móc treo 1,5 chiếc	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		1.314.999			
1190		Trần	Trần kim loại nhôm (ALW) **Aluwin** Cell (Caro) 100x100x0.5mm, mau trắng sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền. Phụ kiện: Móc treo 1,5 chiếc	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		617.000			
1191		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 25x100x1,1mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A100mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.410.380			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1192		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 40x155x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A155mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.550.030			
1193		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 40x145x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A145mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.521.785			
1194		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 45x145x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A145mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.547.615			
1195		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 45x150x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A150mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.561.055			
1196		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 50x145x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A145mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.572.815			
1197		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 50x155x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A155mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.589.300			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1198		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 40x210x1,4mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A210mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.730.525			
1199		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 45x200x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A200mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.265.000			
1200		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 55x200x1,4mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A200mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.938.000			
1201		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 50x210x1,4mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A210mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.984.100			
1202		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 40x245x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A245mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.153.150			
1203		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 40x255x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A255mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.288.180			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1204		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 45x255x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A255mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.362.940			
1205		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 45x210x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A210mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.335.745			
1206		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 50x245x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A260mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.376.590			
1207		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 50x255x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A255mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.458.280			
1208		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 55x250x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A250mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.473.000			
1209		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 45x300x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A300mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.543.225			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1210		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 40x310x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A310mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.713.000			
1211		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 45x310x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A310mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.713.115			
1212		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 45x400x1,8mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A400mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.961.440			
1213		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 50x410x1,8mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A10mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		4.124.820			
1214		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 60x455x2,0mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A450mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		4.562.145			
1215		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình thoi 65x460x2,0mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A460mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		4.779.632			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1216		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình lá liễu 150x21x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A150mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		1.866.900			
1217		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình lá liễu 175x25x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A175mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		1.978.200			
1218		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình đầu đạn 50x120x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A120mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.769.000			
1219		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình đầu đạn 50x155x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A155mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.867.000			
1220		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình đầu đạn 50x175x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A175mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.015.000			
1221		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình đầu đạn 50x210x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A210mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.130.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1222		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình đầu đạn 50x255x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A255mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.255.000			
1223		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình đầu đạn 50x310x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A310mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.455.000			
1224		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình đầu đạn 50x355x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A355mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.584.000			
1225		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình đầu đạn 60x310x1,3mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A310mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.654.000			
1226		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình đầu đạn 60x410x1,4mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A375mm				Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		4.148.000			
1227		Lam	Lam nhôm chắn năng (ALW) **Aluwin** hình hộp 25x100x1,3mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A100mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo		2.150.100			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1228		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 35x155x1,3mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A155mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.360.400			
1229		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 45x155x1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A155mm				Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.368.800			
1230		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 50x100x1,3mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A100mm				Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.375.000			
1231		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 50x200x1,4mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A200mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.345.300			
1232		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 50x210x1,4mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A210mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.420.900			
1233		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 50x255x1,4mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A255mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.520.650			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1234		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 50x275x1,4mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A275mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.609.900			
1235		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 50x310x1,5mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A310mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.730.650			
1236		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 60x345x1,5mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A345mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.923.050			
1237		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 65x410x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A410mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		4.873.000			
1238		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 100x210x1,4mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A210mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		3.952.000			
1239		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 100x260x1,5mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A260mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		4.456.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1240		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình hộp 100x310x1,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A310mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		5.028.000			
1241		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình lá sách 30x75Zx1,1mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A75mm. Bao gồm khung đỡ lam.	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		912.600			
1242		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình lá sách 45x62Zx1,1mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A62mm. Bao gồm khung đỡ lam.	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		958.200			
1243		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình lá sách 65x110Zx1,2mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A110mm. Bao gồm khung đỡ lam.	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		1.149.800			
1244		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình lá sách 77x114Zx1,3mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A114mm. Bao gồm khung đỡ lam.	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		1.379.500			
1245		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình lá sách 75x75Zx1,1mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A75mm. Bao gồm khung đỡ lam.	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		1.172.300			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1246		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình lá sách 50x70Zx1,1mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A70mm. Bao gồm khung đỡ lam.	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		1.055.500			
1247		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** hình lá sách 80x125Zx1,8mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A125mm. Bao gồm khung đỡ lam.	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		1.424.900			
1248		Lam	Lam nhôm chắn nắng (ALW) **Aluwin** 132Z x 0,6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền, khoảng cách A132mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		705.000			
1249		Lam	Lam nhôm chắn nắng **Aluwin** R85x0.6mm, màu trắng, sơn tĩnh điện cao cấp siêu bền	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		856.000			
1250		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 5mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.294.250			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1251		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 8mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.391.900			
1252		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 10mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.486.715			
1253		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 6.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.533.650			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1254		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 8.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.659.650			
1255		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 10.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.714.250			
1256		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 5mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.431.800			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1257		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 8mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.528.925			
1258		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 10mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.623.635			
1259		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 6.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.670.150			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1260		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 8.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.796.360			
1261		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 10.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.850.750			
1262		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 5mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.508.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1263		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 8mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.583.000			
1264		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 10mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.675.000			
1265		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 6.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.726.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1266		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 8.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.851.000			
1267		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 10.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.909.000			
1268		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 5mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.531.550			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1269		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 8mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.628.150			
1270		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Aluwin Việt Nam**, cường lực dày 10mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.719.500			
1271		Cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 6.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.769.900			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1272		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 8.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.896.845			
1273		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Aluwin Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Aluwin Việt Nam**, dán an toàn dày 10.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 27/6/2025 của Công ty		2.950.499			
1274		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 5mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.271.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1275		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 8mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.367.000			
1276		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 10mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.461.000			
1277		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 6.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.507.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1278		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 8.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.632.000			
1279		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,3mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 10.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.686.000			
1280		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 5mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.406.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1281		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 8mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.502.000			
1282		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 10mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.596.000			
1283		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 6.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.643.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1284		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 8.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.768.000			
1285		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,5mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 10.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.821.000			
1286		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 5mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.482.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1287		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 8mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.557.000			
1288		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 10mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.648.000			
1289		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 6.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.694.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1290		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 8.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.822.000			
1291		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,7mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 10.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.879.000			
1292		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 5mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.505.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1293		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 8mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.601.000			
1294		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Xingfa Việt Nam**, cường lực dày 10mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.693.000			
1295		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 6.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.768.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1296		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 8.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	m2	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.867.000			
1297		cửa	Cửa đi mở quay 1-2 cánh hệ 55 + cửa đi lùa 1-2 cánh hệ 55 + vách kính cố định hệ 55 + cửa sổ mở quay hệ 55 + cửa sổ lùa hệ 93 + mặt dựng hệ 65 - **nhôm Xingfa Việt Nam** sơn tĩnh điện, nhôm dày 1,9mm, **kính Xingfa Việt Nam**, dán an toàn dày 10.38mm, bao gồm phụ kiện kèm theo đồng bộ. (hệ cửa sổ giảm thấp hơn 3%/m2)	tấm	ASTM : C636		Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		2.920.000			
1298		Tấm Alu Xingfa	**Alu Xingfa (XFVN)** Tấm PE trong nhà màu trắng (màu khác + 12%). Độ dày nhôm 0.10. Độ dày tấm 3mm	tấm			Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		509.000			
1299		Tấm Alu Xingfa	**Alu Xingfa (XFVN)** Tấm PE trong nhà màu trắng (màu khác + 12%). Độ dày nhôm 0.10. Độ dày tấm 4mm	tấm			Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		593.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1300		Tấm Alu Xingfa	**Alu Xingfa (XFVN)** Tấm PE trong nhà màu trắng (màu khác + 12%). Độ dày nhôm 0.12. Độ dày tấm 3mm	tấm			Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		552.000			
1301		Tấm Alu Xingfa	**Alu Xingfa (XFVN)** Tấm PE trong nhà màu trắng (màu khác + 12%). Độ dày nhôm 0.12. Độ dày tấm 4mm	tấm			Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		619.000			
1302		Tấm Alu Xingfa	**Alu Xingfa (XFVN)** Tấm PVDF ngoài trời màu trắng (màu khác + 15%). Độ dày nhôm 0.30. Độ dày tấm 3mm	tấm			Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.460.000			
1303		Tấm Alu Xingfa	**Alu Xingfa (XFVN)** Tấm PVDF ngoài trời màu trắng (màu khác + 15%). Độ dày nhôm 0.30. Độ dày tấm 4mm	tấm			Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.499.000			
1304		Tấm Alu Xingfa	**Alu Xingfa (XFVN)** Tấm PVDF ngoài trời màu trắng (màu khác + 15%). Độ dày nhôm 0.30. Độ dày tấm 5mm	tấm			Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.618.000			
1305		Tấm Alu Xingfa	**Alu Xingfa (XFVN)** Tấm PVDF ngoài trời màu trắng (màu khác + 15%). Độ dày nhôm 0.40. Độ dày tấm 4mm	tấm			Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.778.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1306		Tấm Alu Xingfa	**Alu Xingfa (XFVN)** Tấm PVDF ngoài trời màu trắng (màu khác + 15%). Độ dày nhôm 0.40. Độ dày tấm 5mm	tấm			Công Ty TNHH nhôm Xingfa Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.874.000			
1307		Tấm aluwin	**Alu Aluwin** (ALW) Tấm PE trong nhà màu trắng (màu khác + 12%). Độ dày nhôm 0.10. Độ dày tấm 3mm	tấm			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		515.000			
1308		Tấm aluwin	**Alu Aluwin** (ALW) Tấm PE trong nhà màu trắng (màu khác + 12%). Độ dày nhôm 0.10. Độ dày tấm 4mm	tấm			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		599.000			
1309		Tấm aluwin	**Alu Aluwin** (ALW) Tấm PE trong nhà màu trắng (màu khác + 12%). Độ dày nhôm 0.12. Độ dày tấm 3mm	tấm			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		556.000			
1310		Tấm aluwin	**Alu Aluwin** (ALW) Tấm PE trong nhà màu trắng (màu khác + 12%). Độ dày nhôm 0.12. Độ dày tấm 4mm	tấm			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		626.000			
1311		Tấm aluwin	**Alu Aluwin** (ALW) Tấm PVDF ngoài trời màu trắng (màu khác + 15%). Độ dày nhôm 0.30. Độ dày tấm 3mm	tấm			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.475.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1312		Tấm aluwin	**Alu Aluwin** (ALW) Tấm PVDF ngoài trời màu trắng (màu khác + 15%). Độ dày nhôm 0.30. Độ dày tấm 4mm	tấm			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.515.000			
1313		Tấm aluwin	**Alu Aluwin** (ALW) Tấm PVDF ngoài trời màu trắng (màu khác + 15%). Độ dày nhôm 0.30. Độ dày tấm 5mm	tấm			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.635.000			
1314		Tấm aluwin	**Alu Aluwin** (ALW) Tấm PVDF ngoài trời màu trắng (màu khác + 15%). Độ dày nhôm 0.40. Độ dày tấm 4mm	tấm			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.796.000			
1315		Tấm aluwin	**Alu Aluwin** (ALW) Tấm PVDF ngoài trời màu trắng (màu khác + 15%). Độ dày nhôm 0.40. Độ dày tấm 5mm	m2			Công Ty TNHH Aluwin Việt Nam, Địa chỉ trụ sở: P35 Căn 22, Trần Bạch Đằng, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Điện thoại: 0931 071652 (A. Phát); Đơn giá đã bao gồm khung xương đồng bộ, phụ kiện và nhân công lắp đặt hoàn thiện tại công trình và chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh và Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 27/6/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.893.000			
1316		Trần	Doxi Line (Khung phổ thông), Tấm thạch cao kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		110.000			
1317		Trần	Doxi Line (Khung phổ thông), Tấm UCO kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		125.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1318		Trần	Groove Line (Khung rãnh đen không ngã tư), Tấm thạch cao kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		119.000			
1319		Trần	Groove Line (Khung rãnh đen không ngã tư), Tấm UCO kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		136.000			
1320		Trần	T-Bar Black (Khung màu đen), Tấm thạch cao kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		122.000			
1321		Trần	T-Bar Black (Khung màu đen), Tấm UCO kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		136.000			
1322		Trần	FUT Line (Khung rãnh đen có ngã tư), Tấm thạch cao kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		119.000			
1323		Trần	FUT Line (Khung rãnh đen có ngã tư), Tấm UCO kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		133.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1324		Trần	Super Line (Khung cao cấp), Tấm thạch cao kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		114.000			
1325		Trần	Super Line (Khung cao cấp), Tấm UCO kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		128.000			
1326		Trần	Apec Line (Khung cao cấp), Tấm UCO kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		150.000			
1327		Trần	Apec Line (Khung cao cấp), Tấm thạch cao kim tuyến Laser Vạn Phát Hưng	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		165.000			
1328		Trần	M29, Tấm thạch cao GS/Knauf/Boral tiêu chuẩn 9mm	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		101.000			
1329		Trần	Vạn Phát Hưng M29, Tấm thạch cao GS/Knauf/Boral chống ẩm 9mm	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		128.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1330		Trần	Khung trần chìm Xương cá Vạn Phát Hưng M70 , thanh U M38, Tấm thạch cao GS/Knauf/Boral tiêu chuẩn 9mm	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		105.300			
1331		Trần	M70 , thanh U M38, Tấm thạch cao GS/Knauf/Boral chống ẩm 9mm	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		128.000			
1332		Trần	Khung trần chìm Inox, Tấm thạch cao GS/Knauf/Boral chống ẩm 9mm	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		165.000			
1333		Trần	Khung trần nhôm Alu strong lay- in 60x60cm, khung xương tiêu chuẩn, ty treo ren 8mm và các phụ kiện kèm theo	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		480.000			
1334		Trần	Khung trần nhôm Alu strong clip- in 60x60cm, khung xương tiêu chuẩn, ty treo ren 8mm và các phụ kiện kèm theo	thanh	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		580.000			
1335		Trần	Khung trần chìm U TESLA Vạn Phát Hưng tiêu chuẩn Mỹ	m2	ASTM C635		Công ty CP CN Vạn Phát Hưng, đ/c: Tầng 7 - 12 Tân Trào, Tân Phong, Quận 7, HCM; ĐT: 056 9266666 (Chị Trâm) Nhà máy 1: Lô R1A, đường số 6. KCN Long Hậu mở rộng, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp và công lắp đặt, áp dụng từ 01//2025 theo CV số VPH01/CV SXD ngày 10/4/2025 của Công ty		45.000			
1336		Cửa	Cửa đi hệ 700 Thanh nhôm hiệu ASIA kính 5 ly, phụ kiện	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		1.850.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1337		Cửa	Cửa sổ lùa hệ 700 hiệu ASIA kính 5 ly, phụ kiện	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		1.850.000			
1338		Cửa	Cửa đi hệ 700, kính 5 ly + Lamri	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		1.850.000			
1339		Cửa	Cửa đi nhôm hệ 1000 kính 5 ly + Lamri	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		1.950.000			
1340		Cửa	Cửa sổ mở quay hệ 500 kính 5 ly	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		2.000.000			
1341		Cửa	Cửa đi hệ 1000 – Lamri + kính 8 ly thường	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		2.050.000			
1342		Cửa	Cửa đi hệ 1000 – Lamri + kính 8 ly cường lực	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		2.150.000			
1343		Cửa	Cửa sổ mở hệ 1000 – lamri + kính 8 ly thường	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		2.250.000			
1344		Cửa	Cửa sổ mở hệ 1000 – lamri + kính 8 ly cường lực	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		2.350.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1345		Cửa	Vách ngăn khung nhôm hệ 1000 – Kính 5 ly + Lamri	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		1.850.000			
1346		Cửa	Vách ngăn khung nhôm hệ 1000 – Kính 8 ly + Lamri	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		1.950.000			
1347		Cửa	Cửa đi thanh nhôm hệ 1000 dày 1,4mm kính 8 ly + phụ kiện	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		3.050.000			
1348		Cửa	Cửa đi nhôm thanh Xingfa hiệu ASIA hệ 55, dày 1.2mm , kính 8 ly + phụ kiện	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		2.550.000			
1349		Cửa	Cửa đi nhôm thanh Xingfa hiệu ASIA hệ 55, dày 1.4mm , kính 8 ly + phụ kiện	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		3.350.000			
1350		Cửa	Cửa đi nhôm thanh Xingfa hiệu ASIA hệ 55, dày 1.8mm , kính 8 ly + phụ kiện	m2	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Vạn Lợi Đồng Tháp. Áp dụng từ ngày 23/6/2025 theo CV số 041225-VLĐT/CBG ngày 23/6/2025 của Công ty); Đ/c: 447, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp - QL 30, khóm An Thạnh B, Phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp; giá bán tại cửa hàng; ĐT: 0908 444818 (A. Hiếu)		3.450.000			
1351		Cửa	HỆ NS-55: Cửa đi mở/lùa 1 cánh & 2 cánh (kèm chia đố giữa / ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.0 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.815.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1352		Cửa	HỆ NS-55: Cửa đi mở/lùa 1 cánh & 2 cánh (kèm chia đố giữa / ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.4 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.570.000			
1353		Cửa	HỆ NS-55: Cửa đi mở/lùa 1 cánh & 2 cánh (kèm chia đố giữa / ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.230.000			
1354		Cửa	HỆ NS-55: Cửa sổ mở 1 cánh & 2 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm. Độ dày nhôm 2.0 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.815.000			
1355		Cửa	HỆ NS-55: Cửa sổ mở/lùa 1 cánh & 2 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.4 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.570.000			
1356		Cửa	HỆ NS-55: Cửa sổ mở/lùa 1 cánh & 2 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.150.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1357		Cửa	HỆ NS-55: Cửa sổ mở hất, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.0 mm. Kkính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.700.000			
1358		Cửa	HỆ NS-55: Cửa sổ mở hất, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.4 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.470.000			
1359		Cửa	HỆ NS-55: Cửa sổ mở hất, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.180.000			
1360		Cửa	HỆ NS-55: Vách kính / khung cố định, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.0 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.900.000			
1361		Cửa	HỆ NS-55: Vách kính / khung cố định, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.4 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.800.000			
1362		Cửa	HỆ NS-55: Vách kính / khung cố định, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.800.000			
1363		Cửa	SONG BẢO VỆ, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.500.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1364		Cửa	HỆ NS-93: Cửa đi/sổ lùa 4 cánh - khung bao 2 Ray, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.0 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.750.000			
1365		Cửa	HỆ NS-93: Cửa đi/sổ lùa 4 cánh - khung bao 2 Ray, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.4 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.300.000			
1366		Cửa	HỆ NS-93: Cửa đi/sổ lùa 6 cánh - khung bao 3 Ray, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.0 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.900.000			
1367		Cửa	HỆ NS-XL60: Cửa xếp lùa 4 cánh, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		3.000.000			
1368		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-65: kết cấu khung 65x120, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính đơn Công Nghiệp Hạ Long – CFG 10 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		3.350.000			
1369		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-65: kết cấu khung 65x120, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính hộp Công Nghiệp Hạ Long – CFG	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		3.400.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1370		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-65: kết cấu khung 65x110, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính đơn Công Nghiệp Hạ Long – CFG 10 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		3.300.000			
1371		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-65: kết cấu khung 65x110, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính hộp Công Nghiệp Hạ Long – CFG	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		3.350.000			
1372		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-65: kết cấu khung 65x77, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính đơn Công Nghiệp Hạ Long – CFG 10 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		3.100.000			
1373		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-65: kết cấu khung 65x77, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính hộp Công Nghiệp Hạ Long – CFG	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		3.200.000			
1374		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-50: kết cấu khung 50x120, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính đơn Công Nghiệp Hạ Long – CFG 10 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.860.000			
1375		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-50: kết cấu khung 50x120, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính hộp Công Nghiệp Hạ Long – CFG	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.910.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1376		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-50: kết cấu khung 50x110, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính đơn Công Nghiệp Hạ Long – CFG 10 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.820.000			
1377		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-50: kết cấu khung 50x110, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính hộp Công Nghiệp Hạ Long – CFG	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.860.000			
1378		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-50: kết cấu khung 50x100, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính đơn Công Nghiệp Hạ Long – CFG 10 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.640.000			
1379		Cửa	HỆ MẶT DỰNG NS-50: kết cấu khung 50x100, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính hộp Công Nghiệp Hạ Long – CFG	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.700.000			
1380		Cửa	HỆ NS-888: Cửa sổ lùa 2 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.1 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.750.000			
1381		Cửa	HỆ NS-888: Cửa sổ lùa 4 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.1 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.800.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1382		Cửa	HỆ NS-188: Cửa sổ lùa 2 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.1 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.600.000			
1383		Cửa	HỆ NS-188: Cửa sổ lùa 4 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.1 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.650.000			
1384		Cửa	HỆ NS-380: Cửa sổ mở hất 1 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.750.000			
1385		Cửa	HỆ NS-838: Cửa sổ mở quay/hất 1 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.200.000			
1386		Cửa	HỆ NS-838: Cửa sổ mở quay/hất 2 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.250.000			
1387		Cửa	HỆ NS-1038: Cửa sổ mở quay/hất 1 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.400.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1388		Cửa	HỆ NS-1038: Cửa sổ mở quay/hất 2 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.450.000			
1389		Cửa	HỆ NS-500: Cửa sổ lùa 2 cánh (kèm ô cố định) - Độ dày nhôm T-0.9 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.860.000			
1390		Cửa	HỆ NS-700: Cửa đi mở 1 cánh & 2 cánh (kèm ô cố định / kính suốt), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ nhôm T-0.9 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.950.000			
1391		Cửa	HỆ NS-700: Cửa đi mở 1 cánh & 2 cánh (kèm ô cố định /chia đố chứa lamri), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm T-0.9 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.100.000			
1392		Cửa	HỆ NS-720: Cửa sổ lùa 2 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 0.9 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.400.000			
1393		Cửa	HỆ NS-720: Cửa sổ lùa 4 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 0.9 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.450.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1394		Cửa	HỆ NS-1000: Cửa đi mở 1 cánh & 2 cánh (kèm ô cố định / kính suốt), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.250.000			
1395		Cửa	HỆ NS-1000: Cửa đi mở 1 cánh & 2 cánh (kèm ô cố định /chia đố chứa lamri), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.400.000			
1396		Cửa	HỆ NS-1045: Cửa đi mở 1 cánh & 2 cánh (kèm ô cố định / kính suốt), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.250.000			
1397		Cửa	LÁ SÁCH/ LOUVER Z: Khung lá sách NS-T9908 (kèm chia đố), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.0 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		2.150.000			
1398		Cửa	LÁ SÁCH/ LOUVER Z: Khung lá sách NS-F208A (kèm chia đố), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 0.9 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.900.000			
1399		Cửa	LÁ SÁCH/ LOUVER Z: Khung lá sách NS-T9901 (kèm chia đố), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.1 mm	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung, ĐC: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐT: 0906 499688 (Chị Sen), giá bán tại Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 25/8//2025 theo CV số 0825/2025/NS-CBG ngày 25/8/2025 của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung		1.650.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1400		Cửa	Cửa đi mở quay, cửa đi lùa thanh nhôm Xingfa Quảng Đông, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm) , phụ kiện KinLong.	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.650.000			
1401		Cửa	Vách kính / khung cố định Nhôm xingfa Quảng Đông, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.500.000			
1402		Cửa	Cửa đi mở quay (1 cánh, 2 cánh , 4 cánh), cửa đi lùa thanh nhôm Xingfa Quảng Đông, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm), phụ kiện KinLong.	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.450.000			
1403		Cửa	Vách kính / khung cố định Nhôm xingfa Quảng Đông, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.300.000			
1404		Cửa	Cửa sổ mở quay thanh nhôm Xingfa Quảng Đông, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm), phụ kiện Kinlong	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.450.000			
1405		Cửa	Cửa sổ mở lùa (1 cánh, 2 cánh , 4 cánh) thanh nhôm Xingfa Quảng Đông, hệ 55,kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm), phụ kiện Kinlong	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.450.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1406		Cửa	Cửa đi mở quay, cửa đi lùa thanh nhôm Xingfa Việt Nam, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm), phụ kiện KinLong.	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.400.000			
1407		Cửa	Vách kính / khung cố định Nhôm Xingfa Việt Nam, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.300.000			
1408		Cửa	Cửa đi mở quay (1 cánh, 2 cánh , 4 cánh), cửa đi lùa thanh nhôm Xingfa Việt Nam, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm), phụ kiện KinLong.	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.350.000			
1409		Cửa	Vách kính / khung cố định Nhôm xingfa Việt Nam, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.250.000			
1410		Cửa	Cửa sổ mở quay thanh nhôm Xingfa Việt Nam, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm), phụ kiện Kinlong	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.350.000			
1411		Cửa	Cửa sổ mở lùa (1 cánh, 2 cánh , 4 cánh) thanh nhôm Xingfa Việt Nam, hệ 55, kính 4,8mm cường lực, phụ kiện Kinlong	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.350.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1412		Cửa	Cửa đi mở quay (1 cánh, 2 cánh), cửa đi lùa thanh nhôm Xingfa Việt Nam, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm), phụ kiện KinLong.	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.200.000			
1413		Cửa	Vách kính / khung cố định Nhôm xingfa Việt Nam, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.050.000			
1414		Cửa	Cửa sổ mở quay thanh nhôm Xingfa Việt Nam, hệ 55, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm), phụ kiện Kinlong	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.200.000			
1415		Cửa	Cửa sổ mở lùa (1 cánh, 2 cánh , 4 cánh) thanh nhôm Xingfa Việt Nam, hệ 55, kính 4,8mm cường lực, phụ kiện Kinlong	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.200.000			
1416		Cửa	Cửa đi mở quay (1 cánh, 2 cánh, 4 cánh), thanh nhôm hệ 700 có lamri, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		1.850.000			
1417		Cửa	Cửa đi mở quay (1 cánh, 2 cánh, 4 cánh), thanh nhôm hệ 700 có lamri, kính 5mm không cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		1.800.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1418		Cửa	Vách kính / khung cố định Nhôm hệ 700, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		1.750.000			
1419		Cửa	Vách kính / khung cố định Nhôm hệ 700, kính 5mm không cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		1.700.000			
1420		Cửa	Cửa sổ mở quay thanh nhôm hệ 700, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		1.600.000			
1421		Cửa	Cửa sổ mở quay thanh nhôm hệ 700, kính 5mm không cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		1.550.000			
1422		Cửa	Cửa sổ mở lùa thanh nhôm hệ 700, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		1.600.000			
1423		Cửa	Cửa sổ mở lùa thanh nhôm hệ 700, kính 5mm không cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		1.500.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1424		Cửa	Cửa đi mở quay (1 cánh, 2 cánh, 4 cánh), thanh nhôm hệ 1000 có lamri, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.050.000			
1425		Cửa	Cửa đi mở quay (1 cánh, 2 cánh, 4 cánh), thanh nhôm hệ 1000 có lamri, kính 5mm không cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.000.000			
1426		Cửa	Vách kính / khung cố định Nhôm hệ 1000, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm)	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		1.950.000			
1427		Cửa	Vách kính / khung cố định Nhôm hệ 1000, kính 5mm không cường lực (thực tế kính dày 4,8mm)	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		1.950.000			
1428		Cửa	Cửa sổ mở quay thanh nhôm hệ 1000, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.050.000			
1429		Cửa	Cửa sổ mở quay thanh nhôm hệ 1000, kính 5mm không cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.000.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1430		Cửa	Cửa sổ mở lùa thanh nhôm hệ 1000, kính 5mm cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.050.000			
1431		Cửa	Cửa sổ mở lùa thanh nhôm hệ 1000, kính 5mm không cường lực (thực tế kính dày 4,8mm).	m2	TCVN 197-1:2014; TCVN 12513-7:2018		Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thành Nhựt, Số 18, đường Vành Đai, KDC Hoà An, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0974 181838 (A. Nhựt); 0979 199797 (A. Thọ); đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và lắp đặt, áp dụng từ 01/4/2025 theo Bảng báo giá số 120225/CBG ngày 12/02/2025 của Công ty;		2.000.000			
1432		Cửa	Cửa đi mở, cửa trượt, khung cố định hệ 55, khung nhôm dày 2ly (gồm: thanh nhôm XingFa Việt Nam, kính trắng 5ly cường lực, tay nắm, ổ khóa, bản lề, chốt, ron cửa)	m2			Công ty TNHH Xây dựng Tiến Đạt, số 54, Tôn Đức Thắng, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, ĐT: 02773 851516, áp dụng từ 01/01/2025 theo Công văn thông báo giá ngày 26/12/2024 của Công ty		2.450.000			
1433		Cửa	Cửa đi mở, cửa trượt, khung cố định hệ 55, khung nhôm dày 2ly (gồm: thanh nhôm XingFa Việt Nam, kính trắng 8ly cường lực, tay nắm, ổ khóa, bản lề, chốt, ron cửa)	m2			Công ty TNHH Xây dựng Tiến Đạt, số 54, Tôn Đức Thắng, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, ĐT: 02773 851516, áp dụng từ 01/01/2025 theo Công văn thông báo giá ngày 26/12/2024 của Công ty		2.520.000			
1434		Cửa	Cửa sổ, cửa sổ lật, khung cố định hệ 55, khung nhôm dày 1,4ly (gồm: thanh nhôm XingFa Việt Nam, kính trắng 5ly cường lực, tay nắm, ổ khóa, bản lề, chốt, ron cửa)	m2			Công ty TNHH Xây dựng Tiến Đạt, số 54, Tôn Đức Thắng, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, ĐT: 02773 851516, áp dụng từ 01/01/2025 theo Công văn thông báo giá ngày 26/12/2024 của Công ty		2.350.000			
1435		Cửa	Cửa sổ, cửa sổ lật, khung cố định hệ 55, khung nhôm dày 1,4ly (gồm: thanh nhôm XingFa Việt Nam, kính trắng 8ly cường lực, tay nắm, ổ khóa, bản lề, chốt, ron cửa)	m2			Công ty TNHH Xây dựng Tiến Đạt, số 54, Tôn Đức Thắng, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, ĐT: 02773 851516, áp dụng từ 01/01/2025 theo Công văn thông báo giá ngày 26/12/2024 của Công ty		2.430.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1436		Cửa	Cửa, khung cố định hệ 65, khung nhôm dày 2ly (gồm: thanh nhôm XingFa Việt Nam, kính trắng 5ly cường lực, tay nắm, ổ khóa, bảng lề, chốt, ron cửa)	m2			Công ty TNHH Xây dựng Tiến Đạt, số 54, Tôn Đức Thắng, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, ĐT: 02773 851516, áp dụng từ 01/01/2025 theo Công văn thông báo giá ngày 26/12/2024 của Công ty		3.680.000			
1437		Cửa	Cửa, khung cố định hệ 65, khung nhôm dày 2ly (gồm: thanh nhôm XingFa Việt Nam, kính trắng 8ly cường lực, tay nắm, ổ khóa, bảng lề, chốt, ron cửa)	kg			Công ty TNHH Xây dựng Tiến Đạt, số 54, Tôn Đức Thắng, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, ĐT: 02773 851516, áp dụng từ 01/01/2025 theo Công văn thông báo giá ngày 26/12/2024 của Công ty		3.850.000			
1438		Nhựa đường	Nhựa đường Colflex® III (PMB-III)	kg	TCVN 11193:2021		Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); Đ/c: Tầng 14, Khối văn phòng Lancaster Luminaire, Số 1152 Đường L, Phường Láng, TP Hà Nội; giá bán tới chân công trình tại khu vực Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		19.800			
1439		Nhựa đường	Nhựa đường 60/70	kg	TCVN 13567-1:2022		Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); Đ/c: Tầng 14, Khối văn phòng Lancaster Luminaire, Số 1152 Đường L, Phường Láng, TP Hà Nội; giá bán tới chân công trình tại khu vực Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		15.100			
1440		Nhựa đường	Nhũ tương CRS-1	kg	TCVN 8817-1:2011		Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); Đ/c: Tầng 14, Khối văn phòng Lancaster Luminaire, Số 1152 Đường L, Phường Láng, TP Hà Nội; giá bán tới chân công trình tại khu vực Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		12.300			
1441		Nhựa đường	Nhũ tương CSS-1	kg	TCVN 8817-1:2011		Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); Đ/c: Tầng 14, Khối văn phòng Lancaster Luminaire, Số 1152 Đường L, Phường Láng, TP Hà Nội; giá bán tới chân công trình tại khu vực Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		13.100			
1442		Nhựa đường	Nhũ tương CSS-1h	kg	TCVN 8817-1:2011		Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); Đ/c: Tầng 14, Khối văn phòng Lancaster Luminaire, Số 1152 Đường L, Phường Láng, TP Hà Nội; giá bán tới chân công trình tại khu vực Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		13.700			
1443		Nhựa đường	Nhựa đường lỏng MC-70	kg	TCVN 8818-1:2011		Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); Đ/c: Tầng 14, Khối văn phòng Lancaster Luminaire, Số 1152 Đường L, Phường Láng, TP Hà Nội; giá bán tới chân công trình tại khu vực Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		19.800			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1444		Nhựa đường	Nhũ tương thấm bám (EcoPrime®)	kg	TCCS 27:2019/TCĐBVN		Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); Đ/c: Tầng 14, Khối văn phòng Lancaster Luminaire, Số 1152 Đường L, Phường Láng, TP Hà Nội; giá bán tới chân công trình tại khu vực Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		17.000			
1445		Nhựa đường	Nhũ tương CSS-1h (EcoStab®) cho công nghệ tái chế	kg	TCVN 13150-1:2020		Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); Đ/c: Tầng 14, Khối văn phòng Lancaster Luminaire, Số 1152 Đường L, Phường Láng, TP Hà Nội; giá bán tới chân công trình tại khu vực Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		14.600			
1446		Nhựa đường	Nhũ tương Rapidbond® (CRS-1p)	bộ	TCVN 8816:2011		Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); Đ/c: Tầng 14, Khối văn phòng Lancaster Luminaire, Số 1152 Đường L, Phường Láng, TP Hà Nội; giá bán tới chân công trình tại khu vực Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		17.700			
1447		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 50W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		6.050.000			
1448		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 60W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		6.600.000			
1449		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 70W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		7.200.000			
1450		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 80W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		7.950.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1451		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 90W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		8.925.000			
1452		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 100W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		9.900.000			
1453		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 110W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		10.850.000			
1454		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 120W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		11.800.000			
1455		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 130W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		12.300.000			
1456		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 140W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		12.800.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1457		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 145W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		13.100.000			
1458		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 150W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		13.350.000			
1459		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 160W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		13.850.000			
1460		Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng 180W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim vô cấp hoặc 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		14.950.000			
1461		Vật tư ngành điện	Đèn pha LED 200W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		19.500.000			
1462		Vật tư ngành điện	Đèn pha LED 250W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		19.800.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1463		Vật tư ngành điện	Đèn pha LED 600W, Led Nhật Bản, Đức ≥ 100.000h, IP66, hiệu suất ≥150lm/w, dim 5 cấp, dán nhãn năng lượng, Quatest 1, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		28.000.000			
1464			Đèn LED chiếu sáng NLMT 60W, Led Nhật, Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135lm/w, dim 10-12 cấp, solar Mono 100Wp, pin LiFePo4 45Ah lưu trữ 2-3 ngày, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		12.320.000			
1465			Đèn LED chiếu sáng NLMT 70W, Led Nhật, Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim 10-12 cấp, solar Mono 140Wp, pin LiFePo4 50Ah lưu trữ 2-3 ngày, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		13.950.000			
1466			Đèn LED chiếu sáng NLMT 80W, Led Nhật, Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim 10-12 cấp, solar Mono 160Wp, pin LiFePo4 60Ah lưu trữ 2-3 ngày, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		15.500.000			
1467			Đèn LED chiếu sáng NLMT 90W, Led Nhật Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim 10-12 cấp, solar Mono 160Wp, pin LiFePo4 70Ah lưu trữ 2-3 ngày, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		18.400.000			
1468			Đèn LED chiếu sáng NLMT 100W, Led Nhật Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim 10-12 cấp, solar Mono 180Wp, pin LiFePo4 80Ah lưu trữ 2-3 ngày, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		20.000.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1469			Đèn LED chiếu sáng NLMT 110W, Led Nhật Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim 10-12 cấp, solar Mono 180Wp, pin LiFePo4 80Ah lưu trữ 2-3 ngày, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		21.900.000			
1470			Đèn LED chiếu sáng NLMT 120W, Led Nhật Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim 10-12 cấp, solar Mono 200Wp, pin LiFePo4 100Ah lưu trữ 2-3 ngày,BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		22.940.000			
1471			Đèn LED chiếu sáng NLMT 60W, Led Nhật, Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135lm/w, dim vô cấp, solar Mono 100Wp, pin LiFePo4 45Ah lưu trữ 2-3 ngày, đồng bộ thời gian tắt/mở và giám sát cài đặt thông số từ xa bằng tủ điều khiển thông minh, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		13.800.000			
1472			Đèn LED chiếu sáng NLMT 70W, Led Nhật, Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim vô cấp, solar Mono 140Wp, pin LiFePo4 50Ah lưu trữ 2-3 ngày, đồng bộ thời gian tắt/mở và giám sát cài đặt thông số từ xa bằng tủ điều khiển thông minh, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		15.450.000			
1473			Đèn LED chiếu sáng NLMT 80W, Led Nhật, Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim vô cấp, solar Mono 160Wp, pin LiFePo4 60Ah lưu trữ 2-3 ngày, đồng bộ thời gian tắt/mở và giám sát cài đặt thông số từ xa bằng tủ điều khiển thông minh, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		17.000.000			
1474			Đèn LED chiếu sáng NLMT 90W, Led Nhật Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim vô cấp, solar Mono 160Wp, pin LiFePo4 70Ah lưu trữ 2-3 ngày, đồng bộ thời gian tắt/mở và giám sát cài đặt thông số từ xa bằng tủ điều khiển thông minh, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		19.900.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1475			Đèn LED chiếu sáng NLMT 100W, Led Nhật Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim vô cấp, solar Mono 180Wp, pin LiFePo4 80Ah lưu trữ 2-3 ngày, đồng bộ thời gian tắt/mở và giám sát cài đặt thông số từ xa bằng tủ điều khiển thông minh, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		21.500.000			
1476			Đèn LED chiếu sáng NLMT 110W, Led Nhật Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim vô cấp, solar Mono 180Wp, pin LiFePo4 80Ah lưu trữ 2-3 ngày, đồng bộ thời gian tắt/mở và giám sát cài đặt thông số từ xa bằng tủ điều khiển thông minh, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		23.400.000			
1477			Đèn LED chiếu sáng NLMT 120W, Led Nhật Đức, CRI 70-80, IP66, hiệu suất ≥ 135 lm/w, dim vô cấp, solar Mono 200Wp, pin LiFePo4 100Ah lưu trữ 2-3 ngày, đồng bộ thời gian tắt/mở và giám sát cài đặt thông số từ xa bằng tủ điều khiển thông minh, BH 5 năm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; TCVN 7722-2-3:2019; QCVN 19: 2019/BKHCN		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		24.400.000			
1478		Vật tư ngành điện	Tủ điều khiển thông minh công suất 40A không kết nối bộ Nema, vỏ inox 304 (KT: 680x450x350), bộ ĐK màn hình cảm ứng màu, kết nối phần mềm điều khiển qua internet.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		40.000.000			
1479		Vật tư ngành điện	Tủ điều khiển thông minh công suất 50A không kết nối bộ Nema, vỏ inox 304 (KT: 680x450x350), bộ ĐK màn hình cảm ứng màu, kết nối phần mềm điều khiển qua internet.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		45.000.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1480		Vật tư ngành điện	Tủ điều khiển thông minh công suất 40A có kết nối bộ Nema, vỏ inox 304 (KT: 680x450x350), bộ ĐK màn hình cảm ứng màu, kết nối phần mềm điều khiển qua internet.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		63.500.000			
1481		Vật tư ngành điện	Tủ điều khiển thông minh công suất 50A có kết nối bộ Nema, vỏ inox 304 (KT: 680x450x350), bộ ĐK màn hình cảm ứng màu, kết nối phần mềm điều khiển qua internet.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		68.500.000			
1482		Vật tư ngành điện	Bộ điều khiển chiếu sáng thông minh (không kết nối nema), màn hình cảm ứng màu 5 inch, kết nối phần mềm điều khiển qua internet.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		32.000.000			
1483		Vật tư ngành điện	Bộ điều khiển chiếu sáng thông minh (có kết nối nema điều khiển từng đèn), màn hình cảm ứng màu 5 inch, kết nối phần mềm điều khiển qua internet.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		45.650.000			
1484		Vật tư ngành điện	Bộ điều khiển hẹn giờ tắt/ mở qua mạng	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		18.000.000			
1485		Vật tư ngành điện	Bộ quản lý điều khiển đèn	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		12.000.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1486		Vật tư ngành điện	Bộ phát sóng wifi có cổng kết nối RS232 và RS485	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		9.800.000			
1487		Vật tư ngành điện	Màn hình 13,3 inch kết nối với bộ điều khiển hẹn giờ tắt/mở qua mạng	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		15.000.000			
1488		Vật tư ngành điện	Bộ Nema điều chỉnh công suất tại đèn	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		2.400.000			
1489		Vật tư ngành điện	Bộ cầu đấu kín nước chống giật IP68 rẽ nhánh	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		1.500.000			
1490		Vật tư ngành điện	Bộ cầu đấu kín nước IP68 liên thông	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		400.000			
1491			Cần đèn collier D49 dày 2,5mm, cao 2m vươn xa 1m	bộ	ISO 9001:2015; Mạ kẽm nóng theo tiêu chuẩn ASTM 123		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		1.350.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1492			Cần đèn collier D49 dày 2,5mm, cao 2m vươn xa 1,5m	bộ	ISO 9001:2015; Mạ kẽm nóng theo tiêu chuẩn ASTM 123		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		1.625.000			
1493			Cần đèn collier D49 dày 2,5mm, cao 2m vươn xa 2m	bộ	ISO 9001:2015; Mạ kẽm nóng theo tiêu chuẩn ASTM 123		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		1.900.000			
1494			Cần đèn collier D49 dày 2,5mm, cao 2m vươn xa 3m	bộ	ISO 9001:2015; Mạ kẽm nóng theo tiêu chuẩn ASTM 123		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		2.950.000			
1495			Cần đèn collier D60 dày 2,5mm, cao 2,5m vươn xa 3,5m	bộ	ISO 9001:2015; Mạ kẽm nóng theo tiêu chuẩn ASTM 123		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		3.225.000			
1496			Cần đèn collier D60 dày 2,5mm, cao 2,5m vươn xa 4m	bộ	ISO 9001:2015; Mạ kẽm nóng theo tiêu chuẩn ASTM 123		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		3.500.000			
1497			Cần đèn collier D60 dày 2,5mm, cao 2,5m vươn xa 4,5m	bộ	ISO 9001:2015; Mạ kẽm nóng theo tiêu chuẩn ASTM 123		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		3.725.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1498			Cần đèn collier D60 dày 2,5mm, cao 2,5m vươn xa 5m	bộ	ISO 9001:2015; Mạ kẽm nóng theo tiêu chuẩn ASTM 123		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		3.950.000			
1499		Vật tư ngành điện	Đèn THGT Xanh-vàng-đỏ D100 (3xD100), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn và tay đèn bằng nhựa ABS, IP65, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		6.975.000			
1500		Vật tư ngành điện	Đèn THGT Xanh-vàng-đỏ D200 (3xD200), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn bằng nhựa ABS, IP65, tay đèn bằng nhôm đúc, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		12.200.000			
1501		Vật tư ngành điện	Đèn THGT Xanh-vàng-đỏ D300 (3xD300), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn bằng nhựa ABS IP65, tay đèn bằng nhôm đúc, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		14.400.000			
1502		Vật tư ngành điện	Đèn THGT mũi tên Xanh-vàng-đỏ D300 (3xD300), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn bằng nhựa ABS, IP65, tay đèn bằng nhôm đúc, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		14.200.000			
1503		Vật tư ngành điện	Đèn THGT đi bộ xanh-đỏ D300 (1xD300), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn bằng nhựa ABS, IP65, tay đèn bằng nhôm đúc, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		4.800.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1504		Vật tư ngành điện	Đèn THGT đi bộ xanh-đỏ D200 (2xD200), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn bằng nhựa ABS, IP65, tay đèn bằng nhôm đúc, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		8.550.000			
1505		Vật tư ngành điện	Đèn THGT mũi tên xanh D300 (1xD300), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn bằng nhựa ABS, IP65, tay đèn bằng nhôm đúc, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		4.800.000			
1506			Đèn THGT chữ thập D300 (1xD300), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn bằng nhựa ABS, IP65, tay đèn bằng nhôm đúc, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		4.800.000			
1507			Đèn THGT mũi tên xe máy D300 (1xD300), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn bằng nhựa ABS, IP65, tay đèn bằng nhôm đúc, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		4.800.000			
1508			Đèn THGT chớp vàng NLMT D300 (1xD300), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn bằng nhựa ABS, IP65, tay đèn bằng nhôm đúc, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		5.200.000			
1509			Đèn THGT đếm lùi 2 số xanh-vàng-đỏ D300 (1xD300), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn bằng nhựa ABS, IP65, tay đèn bằng nhôm đúc, lấy mẫu xanh vàng đỏ và nhận tín hiệu số đếm qua RS485, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		10.800.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1510			Đèn THGT đếm lùi 2 số xanh-vàng-đỏ D400, vỏ thép sơn tĩnh điện (KT: 480x422x150), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, lấy mẫu xanh vàng đỏ và nhận tín hiệu số đếm qua RS485, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		14.500.000			
1511			Đèn THGT đếm lùi 2 số xanh-vàng-đỏ D600 , vỏ thép sơn tĩnh điện (KT: 600x510x170), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, lấy mẫu xanh vàng đỏ và nhận tín hiệu số đếm qua RS485, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		18.500.000			
1512			Đèn THGT đếm lùi 3 số xanh-vàng-đỏ D300 (1xD300), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, vỏ đèn bằng nhựa ABS, IP65, tay đèn bằng nhôm đúc, lấy mẫu xanh vàng đỏ và nhận tín hiệu số đếm qua RS485, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		11.500.000			
1513			Đèn THGT đếm lùi 3 số xanh-vàng-đỏ D400, vỏ thép sơn tĩnh điện (KT: 490x445x150), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, lấy mẫu xanh vàng đỏ và nhận tín hiệu số đếm qua RS485, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		15.900.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1514			Đèn THGT đếm lùi 3 số xanh-vàng-đỏ D600, vỏ thép sơn tĩnh điện (KT: 690x510x170), Led Nichia (Nhật Bản) tuổi thọ ≥ 100.000h, lấy mẫu xanh vàng đỏ và nhận tín hiệu số đếm qua RS485, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		21.500.000			
1515			Đèn cảnh báo "CHÚ Ý QUAN SÁT", vỏ thép sơn tĩnh điện (KT: 1100x440x110), Led IP68 tuổi thọ ≥ 100.000h, dán decan phản quang 3M 3900, Quatest 1.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		16.000.000			
1516			Tủ điều khiển THGT 2P có tính năng kết nối GPS, vỏ thép sơn tĩnh điện (KT: 680x450x350)	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		35.000.000			
1517			Tủ điều khiển THGT thông minh điều khiển không dây (tủ chính), vỏ inox 304 (KT: 680x450x350), bộ đk màn hình màu cảm ứng, kết nối phần mềm điều khiển qua internet.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		81.500.000			
1518			Tủ điều khiển THGT thông minh điều khiển không dây (tủ phụ), vỏ inox 304 (KT: 680x450x350), kết nối với tủ điều khiển chính bằng RF.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		37.900.000			
1519			Bộ điều khiển THGT 2P-4P màn hình LCD 20x4, tính năng kết nối GPS	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		26.000.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1520			Bộ điều khiển THGT thông minh 2P-4P màn hình màu cảm ứng 5 inch, kết nối phần mềm điều khiển qua internet.	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		35.000.000			
1521			Bộ chuyển đổi và truyền tín hiệu giao thông kết nối mạng IOT 4.0 (bộ gateway)	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		15.000.000			
1522			Bộ chuyển đổi và truyền tín hiệu giao thông kết nối không dây 4.0 (Bộ Wifi)	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		15.000.000			
1523			Bộ thu phát tín hiệu RF (trọn bộ bao gồm Anten)	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		6.500.000			
1524			Bộ điều khiển chớp vàng, vỏ nhôm CNC, tần số chớp có thể thay đổi từ 1-10Hz, cài đặt thời gian chớp 0-100%, ngưỡng ngắt tải bảo vệ ắc quy, ngưỡn điện áp hoạt động tải,..	m	ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015		Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ và Đầu Tư Xây Dựng SDKD; số 801/3B Đường Hà Huy Giáp, Khu Phố 3, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 0983333599 (A. Điền), giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ 31/7/2025 theo CV số 0925/SDKD ngày 29/9/2025 của Công ty		5.000.000			
1525		Vật tư ngành điện	Dây điện đơn mềm VCm - 300/500V - TCVN 6610-3 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TCVN 6610-3		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		2.055			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1526		Vật tư ngành điện	Dây điện đơn mềm VCm - 300/500V - TCVN 6610-3 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TCVN 6610-3		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		2.855			
1527		Vật tư ngành điện	Dây điện đơn mềm VCm - 300/500V - TCVN 6610-3 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TCVN 6610-3		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		3.664			
1528		Vật tư ngành điện	Dây điện đơn mềm VCm - 450/750V - TCVN 6610-3 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TCVN 6610-3		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		5.382			
1529		Vật tư ngành điện	Dây điện đơn mềm VCm - 450/750V - TCVN 6610-3 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TCVN 6610-3		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		8.618			
1530		Vật tư ngành điện	Dây điện đơn mềm VCm - 450/750V - TCVN 6610-3 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TCVN 6610-3		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		13.327			
1531		Vật tư ngành điện	Dây điện đơn mềm VCm - 450/750V - TCVN 6610-3 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TCVN 6610-3		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		20.191			
1532		Vật tư ngành điện	Dây điện dẹp mềm VCmo - 300/500V - TCVN 6610-5 (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		6.764			
1533		Vật tư ngành điện	Dây điện dẹp mềm VCmo - 300/500V - TCVN 6610-5 (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		8.473			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1534		Vật tư ngành điện	Dây điện dẹp mềm VCmo - 300/500V - TCVN 6610-5 (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		11.936			
1535		Vật tư ngành điện	Dây điện dẹp mềm VCmo - 300/500V - TCVN 6610-5 (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		19.227			
1536		Vật tư ngành điện	Dây điện dẹp mềm VCmo - 300/500V - TCVN 6610-5 (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		29.055			
1537		Vật tư ngành điện	Dây điện dẹp mềm VCmo - 300/500V - TCVN 6610-5 (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		43.436			
1538		Vật tư ngành điện	Dây điện tròn mềm VVCm - 300/500V - TCVN 6610-5 (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		7.627			
1539		Vật tư ngành điện	Dây điện tròn mềm VVCm - 300/500V - TCVN 6610-5 (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		9.418			
1540		Vật tư ngành điện	Dây điện tròn mềm VVCm - 300/500V - TCVN 6610-5 (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		13.236			
1541		Vật tư ngành điện	Dây điện tròn mềm VVCm - 300/500V - TCVN 6610-5 (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		21.091			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1542		Vật tư ngành điện	Dây điện tròn mềm VVCm - 300/500V - TCVN 6610-5 (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		31.482			
1543		Vật tư ngành điện	Dây điện tròn mềm VVCm - 300/500V - TCVN 6610-5 (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		46.627			
1544		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		3.982			
1545		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		5.482			
1546		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		8.945			
1547		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		13.545			
1548		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		19.882			
1549		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		32.936			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1550		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		50.155			
1551		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		79.100			
1552		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		109.455			
1553		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		149.745			
1554		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		213.627			
1555		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		295.418			
1556		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		384.764			
1557		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		459.891			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1558		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		574.218			
1559		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		752.418			
1560		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		943.755			
1561		Vật tư ngành điện	Dây điện lực hạ thế CV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1 (ruột đồng, cách điện PVC)	m	TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.203.755			
1562		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế CVV - 300/500V - TCVN 6610-4 (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-4		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		17.718			
1563		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế CVV - 300/500V - TCVN 6610-4 (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-4		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		25.973			
1564		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế CVV - 300/500V - TCVN 6610-4 (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-4		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		37.609			
1565		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế CVV - 300/500V - TCVN 6610-4 (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-4		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		51.936			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1566		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế CVV - 300/500V - TCVN 6610-4 (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-4		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		23.382			
1567		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế CVV - 300/500V - TCVN 6610-4 (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-4		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		34.627			
1568		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế CVV - 300/500V - TCVN 6610-4 (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-4		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		50.745			
1569		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế CVV - 300/500V - TCVN 6610-4 (3 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 6610-4		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		72.236			
1570		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		57.809			
1571		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		74.527			
1572		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		102.582			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1573		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		144.973			
1574		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		212.236			
1575		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		279.591			
1576		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)	m	TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		364.473			
1577		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		503.864			
1578		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		682.373			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1579		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		910.918			
1580		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.077.782			
1581		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.332.400			
1582		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (2 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.722.845			
1583		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		89.745			
1584		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		115.218			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1585		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		173.927			
1586		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		252.827			
1587		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		376.709			
1588		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		505.564			
1589		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		680.482			
1590		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		953.709			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1591		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.334.291			
1592		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.729.109			
1593		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		2.058.455			
1594		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		2.550.082			
1595		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (4 lõi, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		3.324.100			
1596		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		84.473			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1597		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		108.355			
1598		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		159.600			
1599		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		238.500			
1600		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		345.264			
1601		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		442.082			
1602		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		473.118			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1603		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		605.955			
1604		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		638.491			
1605		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		843.864			
1606		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		884.455			
1607		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.176.982			
1608		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.246.836			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1609		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.547.027			
1610		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.634.582			
1611		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.844.627			
1612		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		1.932.491			
1613		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		2.250.973			
1614		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		2.404.618			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1615		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		3.011.564			
1616		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		3.104.700			
1617		Vật tư ngành điện	Cáp điện lực hạ thế có giáp bảo vệ CXV/ DSTA - 0.6/1kV - TCVN 5935 (3 lõi pha + 1 lõi trung tính, ruột đồng, cách điện XLPE, giáp băng thép bảo vệ, vỏ bọc PVC)		TCVN 5935		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		3.230.664			
1618		Vật tư ngành điện	Đồng trần xoắn : C		TCVN 5064		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		30.836			
1619		Vật tư ngành điện	Đồng trần xoắn : C		TCVN 5064		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		48.564			
1620		Vật tư ngành điện	Đồng trần xoắn : C		TCVN 5064		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		75.882			
1621		Vật tư ngành điện	Đồng trần xoắn : C		TCVN 5064		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		106.482			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1622		Vật tư ngành điện	Đồng trần xoắn : C		TCVN 5064		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		153.745			
1623		Vật tư ngành điện	Đồng trần xoắn : C		TCVN 5064		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		212.691			
1624		Vật tư ngành điện	Đồng trần xoắn : C		TCVN 5064		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		289.236			
1625		Vật tư ngành điện	Đồng trần xoắn : C		TCVN 5064		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		371.391			
1626		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		6.864			
1627		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		9.664			
1628		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		12.600			
1629		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		17.618			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1630		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		23.782			
1631		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		32.336			
1632		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		39.300			
1633		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		50.545			
1634		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		61.891			
1635		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		78.309			
1636		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		98.009			
1637		Vật tư ngành điện	Dây điện lực ruột nhôm hạ thế AV - 0.6/1kV - AS/NZS 5000.1		TC AS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		123.973			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1638		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (2 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		10.973			
1639		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (2 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		11.936			
1640		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (2 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		15.618			
1641		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (2 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		20.600			
1642		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (2 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		26.309			
1643		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (2 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		38.409			
1644		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (2 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		49.555			
1645		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (2 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		63.864			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1646		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (2 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		80.591			
1647		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (2 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		97.182			
1648		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (4 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		29.555			
1649		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (4 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		39.600			
1650		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (4 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		50.745			
1651		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (4 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		68.855			
1652		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (4 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		94.327			
1653		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (4 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		124.473			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1654		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (4 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)		TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		157.609			
1655		Vật tư ngành điện	Cáp vặn xoắn hạ thế - 0.6/1kV - TCVN 6447/AS 3560 (4 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE)	bộ	TCVN 6447/AS 3560		Công ty Cổ phần dây cáp điện DAPHACO; Đ/c: số 15/15, Phan Văn Hớn, Khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, TPHCM; ĐT: 0934 157577 (C. Thảo), đơn giá đã bao gồm chi phí giao hàng đến chân công trình trên địa bàn Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, áp dụng từ tháng 25/8/2025 theo CV số 25.08/ĐKG ngày25/8/2025 của Công ty		190.145			
1656		Vật tư ngành điện	Đèn SH-633 (60w - 69w): Kích thước: 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		8.200.000			
1657		Vật tư ngành điện	Đèn SH-633 (70w - 79w): Kích thước: 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		8.800.000			
1658		Vật tư ngành điện	Đèn SH-633 (80w - 89w): Kích thước 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		9.100.000			
1659		Vật tư ngành điện	Đèn SH-633 (90w - 99w): Kích thước 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		9.400.000			
1660		Vật tư ngành điện	Đèn SH-633 (100w - 109w): Kích thước: 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		10.000.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1661		Vật tư ngành điện	Đèn SH-633 (110w - 119w): Kích thước: 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		10.300.000			
1662		Vật tư ngành điện	Đèn SH-633 (120w - 129w): Kích thước: 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		10.900.000			
1663		Vật tư ngành điện	Đèn SH-633 (130w - 139w): Kích thước: 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		11.350.000			
1664		Vật tư ngành điện	Đèn SH-633 (140w - 149w): Kích thước: 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		12.100.000			
1665		Vật tư ngành điện	Đèn SH-633 (150w - 159w): Kích thước: 677x300x180	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		12.550.000			
1666			Đèn SH-633B (40w - 49w): KT 530x235x130	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		6.000.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1667			Đèn SH-633B (80w - 89w): KT530x235x130	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		6.500.000			
1668			Đèn SH-633B (100w - 109w): KT 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		7.500.000			
1669			Đèn SH-633B (120w - 129w): KT 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		8.500.000			
1670			Đèn SH-633B (150w - 159w): KT 605x295x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		9.500.000			
1671			Đèn SH-688 (100w - 109w): KT 688x350x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		10.400.000			
1672			Đèn SH-688 (110w - 119w): KT 688x350x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		10.700.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1673			Đèn SH-688 (120w - 129w): KT 688x350x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		11.300.000			
1674			Đèn SH-688 (130w - 139w): KT 688x350x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		11.750.000			
1675			Đèn SH-688 (140w - 149w): KT 688x350x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		12.500.000			
1676			Đèn SH-688 (150w - 159w): KT 688x350x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		12.950.000			
1677			Đèn SH-688 (160w - 169w): KT 688x350x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		13.400.000			
1678			Đèn SH-688 (170w - 179w): KT 688x350x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		13.850.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1679			Đèn SH-688 (180w - 189w): KT 688x350x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		14.300.000			
1680			Đèn SH-688 (190w - 199w): KT 688x350x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		14.750.000			
1681			Đèn SH-688 (200w - 209w): KT 688x350x150	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		15.200.000			
1682			Đèn SH-662 (60w - 69w): KT 538x238x102	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		7.800.000			
1683			Đèn SH-662 (70w - 79w): KT 538x238x102	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		8.400.000			
1684			Đèn SH-662 (80w - 89w): KT 538x238x102	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		8.700.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1685			Đèn SH-662 (90w - 99w): KT 538x238x102	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		9.000.000			
1686			Đèn SH-662 (100w - 109w): KT 602x2276x105	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		9.600.000			
1687			Đèn SH-662 (110w - 119w): KT 602x2276x105	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		9.900.000			
1688			Đèn SH-662 (120w - 129w): KT 697x311x112	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		10.500.000			
1689			Đèn SH-126 (50w - 60w)	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		4.000.000			
1690			Đèn SH-126 (80w - 100w)	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		6.000.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1691			Đèn SH-126 (100w - 150w)	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và TCVN 7722-2-3:2007/IEC 60598-2-3:2002		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		7.000.000			
1692			Đèn năng lượng mặt trời liền thể ZY6030 - 40W - Công suất: 40W - Kích thước bộ đèn:695x348x275mm - Tấm pin: 50W/18V - Liền thể với thân đèn - Kích thước tấm pin: 695x349mm - Bộ điều khiển sạc: MPPT Sukite 1280 - Pin Lithium Life PO4: 3.2V/60AH (Lắp trong đèn) - Chip Led: 3 Modules Lumileds 5050 - Hiệu suất cao - Hiệu suất phát quang: ≥175lm/W	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		5.500.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1693			Đèn năng lượng mặt trời liền thể ZY6030 - 60W - Công suất: 60W - Kích thước bộ đèn: 887x400x275 - Tấm pin: 65W/18V - Liền thể với thân đèn - Kích thước tấm pin: 885x398mm - Bộ điều khiển sạc: MPPT Sukite 1280 - Pin Lithium Life PO4: 12.8V/30AH (Lắp trong đèn) - Chip Led: 3 Modules Lumileds 5050 - Hiệu suất cao - Hiệu suất phát quang: ≥175lm/W	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		7.500.000			
1694			Đèn năng lượng mặt trời liền thể ZY6030 - 80W - Công suất: 80W - Kích thước bộ đèn: 1160x400x275 - Tấm pin: 90W/18V - Liền thể với thân đèn - Kích thước tấm pin: 1157x398mm - Bộ điều khiển sạc: MPPT Sukite 1280 - Pin Lithium Life PO4: 12.8V/45AH (Lắp trong đèn) - Chip Led: 4 Modules Lumileds 5050 - Hiệu suất cao - Hiệu suất phát quang: ≥175lm/W	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		10.000.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1695			Đèn năng lượng mặt trời liền thể ZY6030 - 100W - Công suất: 100W - Kích thước bộ đèn: 1435x400x275 - Tấm pin: 110W/18V - Liền thể với thân đèn - Kích thước tấm pin: 1434x398mm - Bộ điều khiển sạc: MPPT Sukite 1280 - Pin Lithium Life PO4: 12.8V/50AH (Lắp trong đèn) - Chip Led: 5 Modules Lumileds 5050 - Hiệu suất cao - Hiệu suất phát quang: ≥175lm/W	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		12.000.000			
1696			Đèn năng lượng mặt trời SH 919 - 30W - Độ kín: IP 66 - Hiệu suất phát quang: ≥140Lm/W - Công suất tấm pin: 4.5V/35W - Bộ sạc: Tích hợp trên mạch Led - Pin Lithium (lắp trong đèn): 3.2V/40AH - Chip Led: SMD 5050x100 chip	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		4.500.000			
1697			Đèn năng lượng mặt trời SH 919 - 40W - Độ kín: IP 66 - Hiệu suất phát quang: ≥140Lm/W - Công suất tấm pin: 4.5V/60W - Bộ sạc: Tích hợp trên mạch Led - Chip Led: SMD 5050 - 100 Chip - Pin Lithium (lắp trong đèn): 3.2V - 60AH	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		5.500.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1698			Đèn năng lượng mặt trời SH 919 - 50W - Độ kín: IP 66 , chip led 5050 / 100 LED - Hiệu suất phát quang: ≥140Lm/W - Công suất tấm pin: 4.5V/80W - Bộ sạc: Tích hợp trên mạch Led - Pin LfieP04 (lắp trong đèn): 3.2V / 80AH	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		6.500.000			
1699			Đèn năng lượng mặt trời SH 919 - 55W - Độ kín: IP 66 , chip led 5050 / 100 LED - Hiệu suất phát quang: ≥140Lm/W - Công suất tấm pin: 4.5V/100W - Bộ sạc: Tích hợp trên mạch Led - Pin LfieP04 (lắp trong đèn): 3.2V / 100AH	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		7.500.000			
1700			Đèn năng lượng mặt trời SH919 - 60W - Độ kín: IP 66 , chip led 5050 / 150 LED hiệu suất cao - Kích thước bộ đèn: 620x260x85mm - Hiệu suất phát quang: ≥170Lm/W - Công suất tấm pin: 120W - Bộ Điều Khiển Sạc: Thông minh MPPT - Pin LfieP04 (lắp trong đèn): 3.2V / 120AH	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		9.800.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1701			Đèn năng lượng mặt trời SH919 - 80W - Độ kín: IP 66 , chip led 5050 / 150 LED hiệu suất cao - Kích thước bộ đèn: 620x260x85mm - Hiệu suất phát quang: ≥170Lm/W - Công suất tấm pin: 140W - Bộ Điều Khiển Sạc: Thông minh MPPT - Pin LfieP04 (lắp trong đèn): 12.8V/45AH	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		10.500.000			
1702			Đèn năng lượng mặt trời SH919 - 100W - Độ kín: IP 66 , chip led 5050 / 150 LED hiệu suất cao - Kích thước bộ đèn: 620x260x85mm - Hiệu suất phát quang: ≥170Lm/W - Công suất tấm pin: 180W - Bộ Điều Khiển Sạc: Thông minh MPPT - Pin LfieP04 (bình ắc quy rời): 12.8V/60AH	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		11.500.000			
1703			Đèn năng lượng mặt trời SH 919 - 120W Độ kín: IP 66 , chip led 5050 / 150 LED hiệu suất cao - Kích thước bộ đèn: 620x260x85mm - Hiệu suất phát quang: ≥170Lm/W - Sử dụng 2 tấm pin: 2x140W/18V - Pin LfieP04 (Bình ắc quy rời): 12.8V - 80AH	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		12.500.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1704			Đèn năng lượng mặt trời SH 916NL - 30W - Công suất: 30W - Độ kín: IP 66 - Công suất tấm pin: 6V/35W - Pin lưu trữ: 3,2V/40AH - Chip Led: SMD 5054 x60 chip - Quang thông tổng: 3000Lm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		2.500.000			
1705			Đèn năng lượng mặt trời SH 916NL - 40W - Độ kín: IP 66 - Quang thông: 4400lm - Công suất tấm pin: 80W - Bộ sạc: Tích hợp trên mạch Led - Chip Led: SMD 5054 - 60 Chip - Pin Lithium (lắp trong đèn): 3,2V - 72AH	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		2.700.000			
1706			Đèn năng lượng mặt trời SH 916NL - 60W - Độ kín: IP66, chip led 5054 / 60 led - Hiệu suất phát quang: 110lm/W Quang thông tổng: 6600lm - Công suất tấm pin: 100w/4.5V - Kích thước tấm pin: 815x670x35mm - Bộ sạc: 60W - Pin lifeP04 (lắp trong đèn): 3,2V/105AH	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		5.000.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1707			Đèn năng lượng mặt trời SH 633NL - 50W - Độ kín: IP 66 , CHIP LED 5050 HIỆU SUẤT CAO - Hiệu suất phát quang: 160lm/W - Công suất tấm pin: 140W / 18V - Bộ điều khiển sạc: MPPT Thông Minh - Pin LfieP04 (Bình ắc quy lắp trong đèn): 3.2V / 100AH	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		7.900.000			
1708			Đèn năng lượng mặt trời SH 633NL - 55W - Độ kín: IP 66 , CHIP LED 5050 HIỆU SUẤT CAO - Hiệu suất phát quang: 160lm/W - Công suất tấm pin: 140W / 18V - Bộ điều khiển sạc: MPPT Thông Minh - Pin LfieP04 (Bình ắc quy lắp trong đèn): 3.2V / 105AH	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		85.000.000			
1709			Thiết bị điều khiển tủ thông minh Z-Master	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		35.000.000			
1710			Bộ điều khiển đèn thông minh Z-Inlamp	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		3.000.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1711			Đèn Led thông minh Sky Lighting SH-633 (80w)	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		9.600.000			
1712			Đèn Led thông minh Sky Lighting SH-633 (100w)	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		10.750.000			
1713			Đèn Led thông minh Sky Lighting SH-633 (120w)	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		11.650.000			
1714			Đèn Led thông minh Sky Lighting SH-633 (150w)	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		12.850.000			
1715			Khung giá đỡ tấm Pin NLMT kích thước 680x680mm, thép V 25x25x2,5mm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		300.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1716			Khung giá đỡ tấm Pin NLMT kích thước 680x680mm, thép hộp 20x40x1.8mm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		300.000			
1717			Khung giá đỡ tấm Pin NLMT kích thước 780x590mm, thép hộp 20x40x1.8mm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		300.000			
1718			Khung giá đỡ tấm Pin NLMT kích thước 670x445mm, thép hộp 20x40x1.8mm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		350.000			
1719			Khung giá đỡ tấm Pin NLMT kích thước 815x670mm, thép hộp 20x40x1.8mm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		400.000			
1720			Khung giá đỡ tấm Pin NLMT kích thước 992x680mm, thép hộp 20x40x1.8mm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		450.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1721			Khung giá đỡ tấm Pin NLMT kích thước 970x680mm, thép hộp 20x40x1.8mm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		450.000			
1722			Khung giá đỡ tấm Pin NLMT kích thước 1200x670mm, thép hộp 20x40x1.8mm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		450.000			
1723			Khung giá đỡ tấm Pin NLMT kích thước 1326x680mm, thép hộp 20x40x1.8mm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		550.000			
1724			Khung giá đỡ tấm Pin NLMT kích thước 1345x670mm, thép hộp 20x40x1.8mm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		550.000			
1725			Khung giá đỡ tấm Pin NLMT kích thước 1500x670mm, thép hộp 20x40x1.8mm	bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và TCVN 7722-2-3:2019/IEC 60598-2-3:2011		Công ty TNHH Công trình Chiếu Sáng Đô Thị Số 1, Địa chỉ: 76/3 đường số 74, Trương Đình Hội, phường Bình Phú; giá đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 15/8/2025 theo CV số 1508/CV-2025 ngày 15/8/2025 của Công ty.		600.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1726		Vật tư ngành điện	Bóng LED Bulb 5W, KBNL005	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		29.000			
1727		Vật tư ngành điện	Bóng LED Bulb 3W, KBNL003	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		26.000			
1728		Vật tư ngành điện	Bóng LED Bulb 7W, KBNL007	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		32.000			
1729		Vật tư ngành điện	Bóng LED Bulb 9W, KBNL009	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		39.000			
1730		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TRỤ CÔNG SUẤT CAO 30W, KLB03024	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		110.000			
1731		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TRỤ CÔNG SUẤT CAO 20W, KLB0202	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		84.000			
1732		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TRỤ CÔNG SUẤT CAO 40W, KLB0402	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		144.000			
1733		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TRỤ NHÔM CAO CẤP 30W, KBNL830	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		151.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1734		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TRỤ NHÔM CAO CẤP 20W, KBNL820	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		106.000			
1735		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TRỤ NHÔM CAO CẤP 40W, KBNL840	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		201.000			
1736		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TRỤ NHÔM CAO CẤP 50W, KBNL850	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		294.000			
1737		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TRỤ NHÔM CAO CẤP 60W, KBNL860	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		353.000			
1738		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TRỤ NHÔM CAO CẤP 80W, KBNL880	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		402.000			
1739		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TUBE PC 10W, KDH110	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		59.000			
1740		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TUBE PC 20W, KDH120	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		76.000			
1741		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TUBE PC 36W, KDH136	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		149.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1742		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TUÝP T8 10W, SDH110	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		91.000			
1743		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TUÝP T8 20W, SDH120	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		117.000			
1744		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TUÝP PC 36W, SDH136	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		229.000			
1745		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TUÝP PC 23W, SDH123	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		197.000			
1746		Vật tư ngành điện	BÓNG LED TUBE THỦY TINH 20W, KDH1203	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		68.000			
1747		Vật tư ngành điện	ĐÈN BÁN NGUYỆT PC CÔNG SUẤT CAO 60W, KDL8607	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		330.000			
1748		Vật tư ngành điện	ĐÈN BÁN NGUYỆT PC CÔNG SUẤT CAO 40W, KDL8407	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		214.000			
1749		Vật tư ngành điện	ĐÈN BÁN NGUYỆT PC CÔNG SUẤT CAO 20W, KDL8207	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		150.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1750		Vật tư ngành điện	ĐÈN BÁN NGUYỆT KDL 40W, KDL8405	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		188.000			
1751		Vật tư ngành điện	ĐÈN BÁN NGUYỆT KDL 20W, KDL8205	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		105.000			
1752		Vật tư ngành điện	ĐÈN BÁN NGUYỆT KDL 10W, KDL8105	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		78.000			
1753		Vật tư ngành điện	ĐÈN BÁN NGUYỆT 40W, SDLD840	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		349.000			
1754		Vật tư ngành điện	ĐÈN BÁN NGUYỆT 20W, SDLD820	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		254.000			
1755		Vật tư ngành điện	ĐÈN BÁN NGUYỆT 10W, SDLD810	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		134.000			
1756		Vật tư ngành điện	MÁNG ĐÈN ỐP OVAL 40W, KDLD8401	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		226.000			
1757		Vật tư ngành điện	MÁNG ĐÈN ỐP OVAL 20W, KDLD8201	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		164.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1758		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP TRẦN LED CHỤP MICA 40W, KDLD840	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		226.000			
1759		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP TRẦN LED CHỤP MICA 20W, KDLD820	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		164.000			
1760		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP TRẦN LED CHỤP MICA 10W, KDLD810	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		87.000			
1761		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN 12W, SDGT512	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		195.000			
1762		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN 3W, SDGT503	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		95.000			
1763		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN 4W, SDGT504	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		99.000			
1764		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN 7W, SDGT547	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		111.000			
1765		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN 7W, SDGT507	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		121.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1766		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN 9W, SDGT509	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		151.000			
1767		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN 15W, SDGT515	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		234.000			
1768		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN 18W, SDGT518	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		256.000			
1769		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN 24W, SDGT524	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		465.000			
1770		Vật tư ngành điện	ĐÈN PANEL VIỀN XI 9W, KDGT6091	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		138.000			
1771		Vật tư ngành điện	ĐÈN PANEL VIỀN XI ĐỔI MÀU 7W, KDGT60719	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		160.000			
1772		Vật tư ngành điện	ĐÈN PANEL VIỀN XI ĐỔI MÀU 9W, KDGT60729	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		168.000			
1773		Vật tư ngành điện	ĐÈN PANEL VIỀN XI ĐỔI MÀU 9W, KDGT60919	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		196.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1774		Vật tư ngành điện	ĐÈN PANEL VIỀN XI ĐỔI MÀU 12W, KDGT61219	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		250.000			
1775		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL CAO CẤP 12W, SDPT212	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		176.000			
1776		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL CAO CẤP 7W, SDPT247	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		101.000			
1777		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL CAO CẤP 7W, SDPT207	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		110.000			
1778		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL CAO CẤP 9W, SDPT209	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		136.000			
1779		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL CAO CẤP 15W, SDPT215	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		211.000			
1780		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL CAO CẤP ĐỔI MÀU 9W, KDMT0091	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		140.000			
1781		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL CAO CẤP ĐỔI MÀU 7W, KDMT0071	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		102.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1782		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL CAO CẤP ĐỔI MÀU 12W, KDMT0121	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		171.000			
1783		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI 6W, SDGC506	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		147.000			
1784		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI 9W, SDGC509	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		187.000			
1785		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI 12W, SDGC512	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		230.000			
1786		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI 15W, SDGC515	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		260.000			
1787		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI 18W, SDGC518	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		318.000			
1788		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI 24W, SDGC524	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		517.000			
1789		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP TRẦN LED 12W, SDFB812	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		224.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1790		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP TRẦN LED 15W, SDFB815	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		231.000			
1791		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP TRẦN LED 18W, SDFB818	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		326.000			
1792		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP TRẦN LED 24W, SDFB824	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		339.000			
1793		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP BAN CÔNG 18W, KFC018	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		298.000			
1794		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP BAN CÔNG 18W, KFB018	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		298.000			
1795		Vật tư ngành điện	ĐÈN MÁNG TÁN QUANG LED 60W, SLLA0601	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		2.115.000			
1796		Vật tư ngành điện	ĐÈN MÁNG TÁN QUANG LED 45W, SLLA0451	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		1.070.000			
1797		Vật tư ngành điện	ĐÈN MÁNG TÁN QUANG LED 35W, SLLA0302	Bđd	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		1.146.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1798		Vật tư ngành điện	ĐÈN MÁNG TÁN QUANG LED 28W, SLLA0301	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		782.000			
1799		Vật tư ngành điện	ĐÈN MÁNG TÁN QUANG LED 45W, KLLA0451	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		918.000			
1800		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CHỐNG THẤM 45W, SDCT245	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		997.000			
1801		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED DOWNLIGHT TÁN QUANG 15W, KDGT3122	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		194.000			
1802		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED DOWNLIGHT TÁN QUANG 12W, KDGT3121	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		189.000			
1803		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED DOWNLIGHT TÁN QUANG 12W, KDGT3092	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		177.000			
1804		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED DOWNLIGHT TÁN QUANG 9W, KDGT3091	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		163.000			
1805		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED DOWNLIGHT TÁN QUANG 9W, KDGT3072	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		152.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1806		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED ÂM TRẦN DOWNLIGHT CHIẾU SÂU 7W, DFA0071	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		361.000			
1807		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED ÂM TRẦN DOWNLIGHT CHIẾU SÂU 9W,DFA0091	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		432.000			
1808		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED ÂM TRẦN DOWNLIGHT CHIẾU SÂU 12W, DFA0121	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		481.000			
1809		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED ÂM TRẦN DOWNLIGHT CHIẾU SÂU 15W, DFA0151	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		562.000			
1810		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED ÂM TRẦN DOWNLIGHT CHIẾU SÂU 20W, DFA0201	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		700.000			
1811		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED ÂM TRẦN DOWNLIGHT CHIẾU SÂU 30W, DFA0301	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		899.000			
1812		Vật tư ngành điện	Đèn Downlight Viền Xi 15W, KFX3093	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		195.000			
1813		Vật tư ngành điện	Đèn Downlight Viền Xi 12W, KFX3092	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		178.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1814		Vật tư ngành điện	Đèn Downlight Viền Xi 9W, KFX3091	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		168.000			
1815		Vật tư ngành điện	Đèn Downlight Viền Xi 12W, KFX3073	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		155.000			
1816		Vật tư ngành điện	Đèn Downlight Viền Xi 9W, KFX3072	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		149.000			
1817		Vật tư ngành điện	Đèn Downlight Viền Xi 7W, KFX3071	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		141.000			
1818		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM ÂM TRẦN 3W, SDFA203	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		216.000			
1819		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CHIẾU ĐIỂM ÂM TRẦN 5W, SDFA205	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		277.000			
1820		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 50W, SAJA0501	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		3.228.000			
1821		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 100W, SAJA1001	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		3.945.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1822		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 150W, SAJA1501	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		5.500.000			
1823		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 200W, SAJA2001	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		6.608.000			
1824		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 10W, KDJD0101	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		170.000			
1825		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 20W, KDJD0201	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		253.000			
1826		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 30W, KDJD0301	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		405.000			
1827		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 50W, KDJD0501	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		649.000			
1828		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 100W, KDJD1001	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		1.247.000			
1829		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 150W, KDJD1501	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		2.611.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1830		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 200W, KDJD2001	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		3.956.000			
1831		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 10W, SDJD0101	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		262.000			
1832		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 20W, SDJD0201	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		389.000			
1833		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 30W, SDJD0301	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		623.000			
1834		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 50W, SDJD0501	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		998.000			
1835		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 100W, SDJD1001	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		1.372.000			
1836		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 150W, SDJD1501	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		2.872.000			
1837		Vật tư ngành điện	ĐÈN PHA LED 200W, SDJD2001	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		4.352.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1838		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP HIGH BAY 50W, SAPB507	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		768.000			
1839		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP HIGH BAY 80W, SAPB508	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		1.303.000			
1840		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP HIGH BAY 100W, SAPB509	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		1.710.000			
1841		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP HIGH BAY 120W, SAPB510	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		1.843.000			
1842		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP HIGH BAY 150W, SAPB511	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		2.660.000			
1843		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP HIGH BAY 200W, SAPB512	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		3.637.000			
1844		Vật tư ngành điện	ĐÈN CÔNG NGHIỆP LED CHỐNG THẤM 50W, DDB050	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		1.783.000			
1845		Vật tư ngành điện	ĐÈN CÔNG NGHIỆP LED CHỐNG THẤM 100W, DDB100	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		2.702.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1846		Vật tư ngành điện	ĐÈN CÔNG NGHIỆP LED CHỐNG THẤM 120W, DDB120	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		3.254.000			
1847		Vật tư ngành điện	ĐÈN CÔNG NGHIỆP LED CHỐNG THẤM 150W, DDB150	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		3.928.000			
1848		Vật tư ngành điện	ĐÈN CÔNG NGHIỆP LED CHỐNG THẤM 200W, DDB200	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		5.018.000			
1849		Vật tư ngành điện	ĐÈN CÔNG NGHIỆP LED CHỐNG THẤM 50W, DDB0503	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		3.005.000			
1850		Vật tư ngành điện	ĐÈN CÔNG NGHIỆP LED CHỐNG THẤM 100W, DDB1003	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		5.253.000			
1851		Vật tư ngành điện	ĐÈN CÔNG NGHIỆP LED CHỐNG THẤM 150W, DDB1503	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		6.664.000			
1852		Vật tư ngành điện	ĐÈN CÔNG NGHIỆP LED CHỐNG THẤM 200W, DDB2003	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		8.637.000			
1853		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CHỐNG THẤM 18W, SDCT218	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		498.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1854		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CHỐNG THẤM 36W, SDCT236	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		806.000			
1855		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG NỔ 50W, DCN0502	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		8.802.000			
1856		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG NỔ 100W, DCN1002	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		11.283.000			
1857		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG NỔ 120W, DCN1202	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		11.741.000			
1858		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG NỔ 150W, DCN1502	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		13.720.000			
1859		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP CHỐNG NỔ 200W, DCN2002	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		14.925.000			
1860		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP TRẦN LED CHỐNG THẤM 12W, SLSR12	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		411.000			
1861		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP TRẦN LED CHỐNG THẤM 20W, SLSR18	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		502.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1862		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL ĐA NĂNG 9W, DGC0094S	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		624.000			
1863		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED PANEL ĐA NĂNG 24W, DGC0244S	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		1.108.000			
1864		Vật tư ngành điện	Đèn LED Downlight Chiếu Sâu trần cao 40w, DFA0403	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		2.027.000			
1865		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED ÂM TRẦN SIÊU MỎNG 18W, DGT0183	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		458.000			
1866		Vật tư ngành điện	ĐÈN ÂM TƯỜNG LED 5W, SDKA006	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		1.097.000			
1867		Vật tư ngành điện	ĐÈN LED GẮN NỔI 24W, SDGC0241	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		482.000			
1868		Vật tư ngành điện	ĐÈN ỐP TRẦN CHỤP MICA 36W, SDFT218	Bđđ	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		339.000			
1869		Vật tư ngành điện	ĐÈN THOÁT HIỂM ÂM SÀN 3W, SND0031	Mét	QCVN 19:2019/BKHCN		Công ty cổ phần Công nghiệp và Thiết bị chiếu sáng DUHAL; Lô 30-31, Cụm CN Tân Mỹ Chánh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; ĐT: 0933 277705 (Chị Xuyến); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/02/2025 theo CV số 001/25/ĐNBG ngày 09/01/2025 của Công ty		1.333.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1870		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 25	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		12.800			
1871		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 30	Mét	TCVN 8699:2012		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		14.900			
1872		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 40	Mét	TCVN 8699:2013		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		21.400			
1873		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 50	Mét	TCVN 8699:2014		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		29.300			
1874		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 65	Mét	TCVN 8699:2015		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		42.500			
1875		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 72	Mét	TCVN 8699:2016		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		47.800			
1876		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 80	Mét	TCVN 8699:2017		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		55.300			
1877		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 90	Mét	TCVN 8699:2018		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		63.600			
1878		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 100	Mét	TCVN 8699:2019		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		78.100			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1879		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 125	Mét	TCVN 8699:2020		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		121.400			
1880		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 150	Mét	TCVN 8699:2021		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		165.800			
1881		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 160	Mét	TCVN 8699:2022		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		185.000			
1882		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 175	Mét	TCVN 8699:2023		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		247.200			
1883		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Santo - ELP 200	Mét	TCVN 8699:2024		Công ty Cổ phần Santo; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 (C. Hương); giá bán đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 10/2025/CV-ST ngày 27/3/2025 của Công ty		295.500			
1884		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 32/25	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		12.800			
1885		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 40/30	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		14.900			
1886		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 50/40	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		21.400			
1887		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 65/50	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		29.300			
1888		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 85/65	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		42.500			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1889		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 95/72	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		47.800			
1890		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 105/80	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		55.300			
1891		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 112/90	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		63.600			
1892		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 125/100	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		78.100			
1893		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 130/100	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		78.100			
1894		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 160/125	Mét	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		121.400			
1895		Vật tư ngành điện	Ống nhựa xoắn HDPE Ba An- BFP Ø 195/150	Bộ	TCVN 8699:2011		Công ty Cổ phần Ba An; Đ/c: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, tỉnh Hà Nam; ĐT: 0906071888 - Chị Hương; áp dụng từ ngày 01/4/2025 theo CV số 09/2025CV - BAAN ngày 27/3/2025		165.800			
1896		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 30W: Chíp LED: NICHIA, PHILIPS, bộ nguồn Philips, MeanWell,	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		3.500.000			
1897		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 40W: bộ nguồn 01 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		3.800.000			
1898		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 50W: bộ nguồn 01 cấp,	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		4.100.000			
1899		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 60W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		4.150.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1900		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 70W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		4.929.000			
1901		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 80W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		5.905.500			
1902		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 90W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		6.045.000			
1903		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 100W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		6.835.500			
1904		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 120W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		7.579.500			
1905		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 150W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		7.905.000			
1906		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 160W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		8.881.500			
1907		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 180W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		9.625.500			
1908		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 185W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		10.230.000			
1909		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 195W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		10.695.000			
1910		Vật tư ngành điện	Đèn LED RILEX 200W: bộ nguồn dimming 02-05 cấp	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		11.206.500			
1911		Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường led kết nối thông minh, kết nối với trung tâm điều khiển, Công suất 60W	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		12.462.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1912		Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường led kết nối thông minh, kết nối với trung tâm điều khiển, Công suất 70W. Nhiệt độ màu: 3000K/4000K/6500K.	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		12.834.000			
1913		Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường led kết nối thông minh, kết nối với trung tâm điều khiển, Công suất 90W. Nhiệt độ màu: 3000K/4000K/6500K.	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		13.624.500			
1914		Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường led kết nối thông minh, kết nối với trung tâm điều khiển, Công suất 100W. Nhiệt độ màu: 3000K/4000K/6500K.	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		13.717.500			
1915		Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường led kết nối thông minh, kết nối với trung tâm điều khiển, Công suất 120W. Nhiệt độ màu: 3000K/4000K/6500K.	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		14.694.000			
1916		Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường led kết nối thông minh, kết nối với trung tâm điều khiển, Công suất 150W. Nhiệt độ màu: 3000K/4000K/6500K.	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		16.275.000			
1917		Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường led kết nối thông minh, kết nối với trung tâm điều khiển, Công suất 180W. Nhiệt độ màu: 3000K/4000K/6500K.	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		18.414.000			
1918		Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường led kết nối thông minh, kết nối với trung tâm điều khiển, Công suất 210W. Nhiệt độ màu: 3000K/4000K/6500K.	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		19.530.000			
1919		Vật tư ngành điện	Bộ đèn đường led kết nối thông minh, kết nối với trung tâm điều khiển, Công suất 250W. Nhiệt độ màu: 3000K/4000K/6500K.	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		26.040.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1920		Vật tư ngành điện	Tủ điều khiển kết nối thông minh. Tủ điều khiển GPRS kèm bộ xử lý thông minh điều khiển trên App điện thoại hoặc Web. Cho phép điều khiển một cách linh động từ diều khiển riêng lẻ từng đèn hoặc điều khiển theo tuyến đường.	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		69.750.000			
1921		Vật tư ngành điện	Đèn đường led sử dụng năng lượng mặt trờ, Đèn LED RILEX 40W - 50W	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		13.200.000			
1922		Vật tư ngành điện	Đèn đường led sử dụng năng lượng mặt trờ, Đèn LED RILEX 60W - 70W	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		18.600.000			
1923		Vật tư ngành điện	Đèn đường led sử dụng năng lượng mặt trờ, Đèn LED RILEX 80W - 90W	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		21.200.000			
1924		Vật tư ngành điện	Đèn đường led sử dụng năng lượng mặt trờ, Đèn LED RILEX 100W - 120W	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		23.500.000			
1925		Vật tư ngành điện	Đèn đường led sử dụng năng lượng mặt trờ, Đèn LED RILEX 130W - 150W	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		25.800.000			
1926		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 6m dày 3mm + cần đèn đơn cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D150, đường kính đỉnh: D60.	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		6.277.500			
1927		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 6m dày 3mm+ cần đèn đôi cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D150, đường kính đỉnh: D60	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		7.114.500			
1928		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 6m dày 3mm+ cần đèn ba cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D150, đường kính đỉnh: D60	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		7.533.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1929		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 7m dày 3,5mm + cần đèn đơn cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D160, đường kính đỉnh: D60	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		7.905.000			
1930		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 7m dày 3,5mm + cần đèn đôi cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D160, đường kính đỉnh: D60	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		7.114.500			
1931		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 7m dày 3,5mm + cần đèn ba cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D160, đường kính đỉnh: D60	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		8.202.600			
1932		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 8m dày 5mm + cần đèn đơn cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D164, đường kính đỉnh: D72	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		8.044.500			
1933		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 8m dày 5mm + cần đèn đôi cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D164, đường kính đỉnh: D72	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		9.021.000			
1934		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 8m dày 5mm + cần đèn ba cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D164, đường kính đỉnh: D72	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		10.044.000			
1935		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 10m dày 4mm + cần đèn đơn cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D183, đường kính đỉnh: D78	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		9.207.000			
1936		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 10m dày 4mm + cần đèn đôi cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D183, đường kính đỉnh: D78	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		10.462.500			
1937		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 10m dày 4mm + cần đèn ba cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D183, đường kính đỉnh: D78	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		10.881.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1938		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 11m dày 4mm + cần đèn đơn cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D204, đường kính đỉnh: D78	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		9.876.600			
1939		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 11m dày 4mm + cần đèn đôi cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D204, đường kính đỉnh: D78	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		10.881.000			
1940		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 11m dày 4mm + cần đèn ba cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D204, đường kính đỉnh: D78	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		11.718.000			
1941		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 12m dày 4mm + cần đèn đơn cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D204, đường kính đỉnh: D78	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		12.555.000			
1942		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 12m dày 4mm + cần đèn đôi cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D204, đường kính đỉnh: D78	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		13.810.500			
1943		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 12m dày 4mm + cần đèn ba cao 2m vươn 1,5m. Đường kính đáy: D204, đường kính đỉnh: D78	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		14.647.500			
1944		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 14m + xà bắt đèn pha	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		27.435.000			
1945		Vật tư ngành điện	Trụ đa giác nâng hạ cao 20m + dàn đèn di động	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		188.325.000			
1946		Vật tư ngành điện	Trụ đa giác nâng hạ cao 25m + dàn đèn di động	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		243.660.000			
1947		Vật tư ngành điện	Trụ đa giác nâng hạ cao 17m + dàn đèn di động	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		121.365.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1948		Vật tư ngành điện	Trụ đa giác nâng hạ cao 17m + dàn đèn cố định	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		62.775.000			
1949		Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED THGT 3xD100 (xanh - đỏ - vàng)	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		5.115.000			
1950		Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED THGT 3xD200 (xanh - đỏ - vàng)	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		9.114.000			
1951		Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED THGT 3xD300 (xanh - đỏ - vàng)	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		11.067.000			
1952		Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED THGT 3xD300 Mũi tên (xanh - đỏ - vàng)	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		11.067.000			
1953		Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED THGT chữ thập 1xD300	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		3.255.000			
1954		Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED THGT 1xD300 Đi bộ (Xanh - đỏ)	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		4.743.000			
1955		Vật tư ngành điện	Bộ đèn LED THGT đếm lùi 500x600mm (xanh - đỏ - vàng)	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		14.415.000			
1956		Vật tư ngành điện	Trụ THGT cao 6,3m vươn 6m	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		17.205.000			
1957		Vật tư ngành điện	Trụ THGT cao 6,3m vươn 12m	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		90.814.500			
1958		Vật tư ngành điện	Đèn THGT chớp vàng D300 tấm pin NLMT 50W	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		14.415.000			
1959		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 3,7m Lắp đèn chớp vàng D300	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		9.765.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1960		Vật tư ngành điện	Trụ đèn cao 4,9m vươn 3,7m Lắp đèn chóp vàng D300	Tủ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		18.507.000			
1961		Vật tư ngành điện	Tủ điều khiển THGT - Vi Xử Lý	Bộ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		32.550.000			
1962		Vật tư ngành điện	Dù Composit D2000	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		7.905.000			
1963		Vật tư ngành điện	Trụ trang trí DC06 bóng LED/Compact: 18W/20W	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		11.346.000			
1964		Vật tư ngành điện	Trụ trang trí DC07 bóng LED/Compact: 18W/20W	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		14.415.000			
1965		Vật tư ngành điện	Trụ trang trí DC05 bóng LED/Compact: 18W/20W	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		19.065.000			
1966		Vật tư ngành điện	Trụ trang trí NOVO bóng LED/Compact: 18W/20W	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		10.230.000			
1967		Vật tư ngành điện	Trụ trang trí Sư Tử bóng LED/Compact: 18W/20W	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		20.925.000			
1968		Vật tư ngành điện	Trụ đèn trang trí 1 bóng Led 60W	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		18.135.000			
1969		Vật tư ngành điện	Trụ đèn trang trí 1 bóng Led 30W	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		16.275.000			
1970		Vật tư ngành điện	Trụ đèn trang trí 4 bóng Led 20W	Trụ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		19.065.000			
1971		Vật tư ngành điện	Trụ đèn trang trí 4 bóng Compact 20W	Tủ	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		17.205.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1972		Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng 900x600x350 50A-100A có mái che	Khung	ISO 9001:2015; ISO 14001:2015		Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		19.530.000			
1973		Vật tư ngành điện	Khung móng trụ chiếu sáng, m24x300x300x950	Khung			Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.441.500			
1974		Vật tư ngành điện	Khung móng trụ chiếu sáng, m24x300x300x750	Khung			Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		1.255.500			
1975		Vật tư ngành điện	Khung móng trụ chiếu sáng, m24x240x240x600	Khung			Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		883.500			
1976		Vật tư ngành điện	Khung móng trụ chiếu sáng, M16x260x260x500	Khung			Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		725.400			
1977		Vật tư ngành điện	Khung móng trụ chiếu sáng, M16x240x240x550	Khung			Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		744.000			
1978		Vật tư ngành điện	Khung móng trụ chiếu sáng, M16x340x340x500	m			Công ty TNHH XD TM Tín Lợi; Đ/c: 52/2 Đường TX21, Tổ 15, Khu phố 5, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh; ĐT: 02822171288 (Anh Soa); áp dụng từ ngày 01/7/2025 theo Bảng báo giá của Công ty		837.000			
1979		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC BS Ø21 PN15; Dày 1,6mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ INCH (BS)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		8.909			
1980		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC BS Ø27 PN12; Dày 1,8mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ INCH (BS)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		12.818			
1981		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC BS Ø34 PN12; Dày 2mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ INCH (BS)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		17.818			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1982		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC BS Ø42 PN9; Dày 2,1mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ INCH (BS)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		23.727			
1983		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC BS Ø49 PN9; Dày 2,4m	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ INCH (BS)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		31.000			
1984		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC BS Ø60 PN6; Dày 2mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ INCH (BS)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		32.727			
1985		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC BS Ø90 PN6; Dày 2,9mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ INCH (BS)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		70.727			
1986		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC BS Ø114 PN6; Dày 3,8mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ INCH (BS)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		117.091			
1987		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC BS Ø168 PN6; Dày 5mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ INCH (BS)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		229.818			
1988		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC BS Ø220 PN6; Dày 6,6mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ INCH (BS)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		390.727			
1989		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø110 PN6; Dày 3,2mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		89.100			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1990		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø140 PN6; Dày 4,1mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		142.600			
1991		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø200 PN6; Dày 5,9mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		289.800			
1992		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø225 PN6; Dày 6,6mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		360.100			
1993		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø280 PN6; Dày 8,2mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		559.800			
1994		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø250 PN6; Dày 7,3mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		466.300			
1995		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø315 PN6; Dày 9,2mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		715.400			
1996		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø355 PN6; Dày 10,4mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		926.900			
1997		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø400 PN6; Dày 11,7mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		1.177.400			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
1998		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø500 PN6; Dày 12,3mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		1.580.300			
1999		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø630 PN6; Dày 15,4mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		2.427.500			
2000		Vật tư ngành nước	Ống u.PVC ISO Ø800 PN6; Dày 19,6mm	m	BS EN ISO 1452-2:2009 HỆ MÉT (ISO)		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		4.847.200			
2001		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø20 PN20; Dày 3,4mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		27.455			
2002		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø25 PN10; Dày 2,8mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		39.636			
2003		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø25 PN20; Dày 4,2mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		48.182			
2004		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø32 PN10; Dày 2,9mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		51.364			
2005		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø40 PN10; Dày 3,7mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		68.909			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2006		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø50 PN10; Dày 4,6mm;	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		101.000			
2007		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø63 PN10; Dày 5,8mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		160.545			
2008		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø75 PN20; Dày 12,5mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		372.764			
2009		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø90 PN20; Dày 15,0mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		556.727			
2010		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø110 PN20; Dày 18,3mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		783.727			
2011		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø125 PN20; Dày 20,8mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		1.054.545			
2012		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø140 PN20; Dày 23,3mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		1.339.545			
2013		Vật tư ngành nước	Ống PPR Ø160 PN20; Dày 26,6mm	m	DIN 8078: 2008		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		1.781.273			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2014		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø25 PN12,5; Dày 2mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		9.818			
2015		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø32 PN12,5; Dày 2,4mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		16.091			
2016		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø40 PN12,5; Dày 3mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		24.273			
2017		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø50 PN12,5; Dày 3,7mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		37.091			
2018		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø63 PN10; Dày 3,8mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		49.273			
2019		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø75 PN10; Dày 4,5mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		70.273			
2020		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø90 PN10; Dày 5,4mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		99.727			
2021		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø110 PN10; Dày 6,6mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		151.091			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2022		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø125 PN10; Dày 7,4mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		190.727			
2023		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø140 PN10; Dày 8,3mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		238.091			
2024		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø160 PN10; Dày 9,5mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		312.909			
2025		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø180 PN10; Dày 10,7mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		393.909			
2026		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø200 PN10; Dày 11,9mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		493.636			
2027		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø225 PN10; Dày 13,4mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		606.727			
2028		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø250 PN10; Dày 14,8mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		751.727			
2029		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø280 PN10; Dày 16,6mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		936.636			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2030		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø315 PN10; Dày 18,7mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		1.192.727			
2031		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø400 PN10; Dày 23,7mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		1.926.000			
2032		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø500 PN10; Dày 29,7mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		3.026.455			
2033		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø630 PN10; Dày 37,4mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		5.182.727			
2034		Vật tư ngành nước	Ống HDPE, PE100, Ø800 PN10; Dày 47,4mm	m	ISO 4427-2: 2019		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		8.351.818			
2035		Vật tư ngành nước	Ống HDPE gân sóng 2 lớp Ø200 SN4	m	ISO 21138:3		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		455.000			
2036		Vật tư ngành nước	Ống HDPE gân sóng 2 lớp Ø300 SN4	m	ISO 21138:3		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		645.000			
2037		Vật tư ngành nước	Ống HDPE gân sóng 2 lớp Ø400 SN4	m	ISO 21138:3		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		1.110.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2038		Vật tư ngành nước	Ống HDPE gân sóng 2 lớp Ø500 SN4	m	ISO 21138:3		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		1.660.000			
2039		Vật tư ngành nước	Ống HDPE gân sóng 2 lớp Ø600 SN4	m	ISO 21138:3		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		2.488.000			
2040		Vật tư ngành nước	Ống HDPE gân sóng 2 lớp Ø800 SN4	m2	ISO 21138:3		Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam; Đ/c: Lô C2, khu công nghiệp Đồng An II, Phường Bình Dương, TP. HCM; ĐT: 0798081879 (A. Hiếu); giá bán đã bao gồm vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; áp dụng từ ngày 01/6/2025 theo Bảng đăng ký công bố giá của Công ty		4.232.000			
2041		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt APT 12 kN/m	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		11.050			
2042		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt APT 15 kN/m	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		14.300			
2043		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt APT 17 kN/m	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		16.800			
2044		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt APT 20 kN/m	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		19.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2045		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt APT 25 kN/m	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		22.100			
2046		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật dệt DML 10 (100/50 kN/m)	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		17.500			
2047		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật dệt DML 10 (100/100 kN/m)	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		22.000			
2048		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật dệt DML 20 (200/50 kN/m)	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		28.200			
2049		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật dệt DML 20 (200/200 kN/m)	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		39.000			
2050		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật dệt DML 30 (300/50 kN/m)	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		32.800			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2051		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật dệt DML 30 (300/300 kN/m)	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		60.000			
2052		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật dệt DM 40 (400/400 kN/m)	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		75.000			
2053		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật dệt DML 40 (400/50 kN/m)	m	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		38.800			
2054		Vật liệu khác	Bấc thấm đứng APT-T7	m	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		3.800			
2055		Vật liệu khác	Bấc thấm ngang APT-T200	m	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		28.000			
2056		Vật liệu khác	Bấc thấm ngang APT-T300	m	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		40.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2057		Vật liệu khác	Ống địa kỹ thuật Geotube APT G135, chu vi 12,6m2	m	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		1.255.900			
2058		Vật liệu khác	Ống địa kỹ thuật Geotube APT G135, chu vi 9,42m2	cái	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		853.200			
2059		Vật liệu khác	Bao địa kỹ thuật Geobag 300GR (0.8mx0.8m)	cái	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		85.300			
2060		Vật liệu khác	Bao địa kỹ thuật Geobag 600GR (1.5mx2.5m)	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		740.600			
2061		Vật liệu khác	Ô địa kỹ thuật APT Geocell 330	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		99.000			
2062		Vật liệu khác	Ô địa kỹ thuật APT Geocell 445	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		85.500			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2063		Vật liệu khác	Ô địa kỹ thuật APT Geocell 600	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		61.700			
2064		Vật liệu khác	Màng chống thấm Bentonite APT 3000	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		71.500			
2065		Vật liệu khác	Màng HDPE khổ 6x50m/8x50m (RxD) dày 0,3mm	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		13.800			
2066		Vật liệu khác	Màng HDPE khổ 6x50m/8x50m (RxD) dày 0,4mm	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		17.000			
2067		Vật liệu khác	Màng HDPE khổ 6x50m/8x50m (RxD) dày 0,5mm	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		22.560			
2068		Vật liệu khác	Màng HDPE khổ 6x50m/8x50m (RxD) dày 0,75mm	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		34.800			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2069		Vật liệu khác	Màng HDPE khổ 7x210m (RxD) dày 1,0mm	m2	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		49.200			
2070		Vật liệu khác	Màng HDPE khổ 7x210m (RxD) dày 1,5mm	m2 lưới	TCVN 9844:2013		Công ty TNHH Xuất nhập khẩu THÁI CHÂU, số 247 đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh, điện thoại 028.62966260 - 62966270 - 62924999; 0977 775299, đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng tháp, áp dụng từ ngày 01/9/2025 theo CV số 092025/CV-TC ngày 01/9/2025 của Công ty		70.800			
2071		Vật liệu khác	Rọ đá, thảm đá bọc nhựa PVC: Loại P8 (8x10)cm - Dây đan 2.2/3.2mm - dây viền 2.7/3.7mm	m2 lưới	TCVN 2053:1993		Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		50.317			
2072		Vật liệu khác	Rọ đá, thảm đá bọc nhựa PVC: Loại P8 (8x10)cm - Dây đan 2.4/3.4mm - dây viền 3.0/4.0mm	m2 lưới	TCVN 2053:1993		Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		53.621			
2073		Vật liệu khác	Rọ đá, thảm đá bọc nhựa PVC: Loại P8 (8x10)cm - Dây đan 2.7/3.7mm - dây viền 3.4/4.4mm	m2 lưới	TCVN 2053:1993		Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		63.019			
2074		Vật liệu khác	Rọ đá, thảm đá bọc nhựa PVC: Loại P10 (10x12)cm - Dây đan 2.2/3.2mm - dây viền 2.7/3.7mm	m2 lưới	TCVN 2053:1993		Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		46.998			
2075		Vật liệu khác	Rọ đá, thảm đá bọc nhựa PVC: Loại P10 (10x12)cm - Dây đan 2.4/3.4mm - dây viền 2.7/3.7mm	m2 lưới	TCVN 2053:1993		Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		50.414			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2076		Vật liệu khác	Rọ đá, thảm đá bọc nhựa PVC: Loại P10 (10x12)cm - Dây đan 2.7/3.7mm - dây viền 3.4/4.4mm	m2	TCVN 2053:1993		Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		55.453			
2077		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt, sợi dài liên tục, quy cách (4,0mx250m) - Cường độ chịu kéo 9.5kN/m	m2			Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		18.109			
2078		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt, sợi dài liên tục, quy cách (4,0mx250m) - Cường độ chịu kéo 11.5kN/m	m2			Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		21.311			
2079		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt, sợi dài liên tục, quy cách (4,0mx250m) - Cường độ chịu kéo 13.5kN/m	m2			Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		24.084			
2080		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt, sợi dài liên tục, quy cách (4,0mx250m) - Cường độ chịu kéo 15.0kN/m	m2			Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		26.651			
2081		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt, sợi dài liên tục, quy cách (4,0mx250m) - Cường độ chịu kéo 19.0kN/m	m2			Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		33.334			
2082		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt, sợi dài liên tục, quy cách (4,0mx250m) - Cường độ chịu kéo 21.5kN/m	m2			Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		37.202			
2083		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt, sợi dài liên tục, quy cách (4,0mx250m) - Cường độ chịu kéo 24.0kN/m	m2			Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		43.033			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2084		Vật liệu khác	Vải địa kỹ thuật không dệt, sợi dài liên tục, quy cách (4,0mx250m) - Cường độ chịu kéo 28.0kN/m	tấn			Công ty CP SX-TM Liên phát, số 57, Đào Duy Anh, Phường 9, TP Hồ Chí Minh, điện thoại: 0906 740499 (Chị Thảo); áp dụng từ 01/9/2025 theo CV số 250901-03/LP-CV ngày 01/9/2025 của Công ty), đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến đến địa bàn Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.		51.966			
2085		Vật liệu khác	Carboncor Asphalt CA 6.7, CA 9.5	tấn	TCCS 09:2024/CĐBVN		CÔNG TY CP CARBON VIỆT NAM-CN Đồng Nai (Đ/ c nhà máy: Số 2, đường số 1, KCN Thạnh Phú, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai; điện thoại: 0983 661735). Áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 1615/2025/CV-TGĐ ngày 01/02/2025 của Công ty, giá bán tại trung tâm Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		3.840.000			
2086		Vật liệu khác	Carboncor Asphalt CA 12.5	tấn	TCCS 09:2024/CĐBVN		CÔNG TY CP CARBON VIỆT NAM-CN Đồng Nai (Đ/ c nhà máy: Số 2, đường số 1, KCN Thạnh Phú, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai; điện thoại: 0983 661735). Áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 1615/2025/CV-TGĐ ngày 01/02/2025 của Công ty, giá bán tại trung tâm Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		3.840.000			
2087		Vật liệu khác	Carboncor Asphalt CA 19 (bê tông nhựa rỗng	m2	TCCS 09:2024/CĐBVN		CÔNG TY CP CARBON VIỆT NAM-CN Đồng Nai (Đ/ c nhà máy: Số 2, đường số 1, KCN Thạnh Phú, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai; điện thoại: 0983 661735). Áp dụng từ 01/4/2025 theo CV số 1615/2025/CV-TGĐ ngày 01/02/2025 của Công ty, giá bán tại trung tâm Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		3.100.000			
2088		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 356-75	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 356mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 260mm x 224mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		200.015			
2089		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 356-100	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 356mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 260mm x 224mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		273.476			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2090		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 356-120	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 356mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 260mm x 224mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		340.915			
2091		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 356-150	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 356mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 260mm x 224mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		396.029			
2092		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 445-75	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 445mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 340mm x 290mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		195.087			
2093		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 445-100	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 445mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 340mm x 290mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		242.082			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2094		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 445-120	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 445mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 340mm x 290mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		302.544			
2095		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 445-150	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 445mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 340mm x 290mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		351.147			
2096		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 660-75	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 660mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 500mm x 420m	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		126.971			
2097		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 660-100	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 660mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 500mm x 420m	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		171.388			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2098		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 660-120	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 660mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 500mm x 420m	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		214.409			
2099		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 660-150	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 660mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 500mm x 420m	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		249.291			
2100		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 712-75	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 712mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 520mm x 448mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		105.577			
2101		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 712-100	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 712mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 520mm x 448mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		142.319			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2102		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 712-120	m2	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 712mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 520mm x 448mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		177.899			
2103		Vật liệu khác	Vật liệu ô ngăn hình mạng Neoweb 712-150	cái	TCVN 10544:2014	khoảng cách mối hàn 712mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 520mm x 448mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		206.735			
2104		Vật liệu khác	Đầu neo clip sử dụng với cọc neo để định vị hệ thống neoweb trên mái	lít	TCVN 10544:2015	khoảng cách mối hàn 712mm; Chiều cao ô ngăn từ 50mm đến 200mm, Kích thước ô ngăn 520mm x 448mm	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO, Đ/c: Số 2, đường Kim Giang, Phường Hạ Đình, Thành phố Hà Nội, ĐT: 0978 858873 (Đào Văn Tiến), áp dụng từ tháng 02/2025 theo Công văn số 06/CV-2025 ngày 16/01/2025 của Công ty		7.440			
2105		Vật liệu khác	Xăng sinh học E5 Ron 92-II	lít			Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 11/9/2025		17.955			
2106		Vật liệu khác	Dầu Diesel 0,05S-II	lít			Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 11/9/2025		16.945			
2107		Vật liệu khác	Dầu hỏa	lít			Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 11/9/2025		16.691			
2108		Vật liệu khác	Xăng sinh học E5 Ron 92-II	lít			Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 18/9/2025		18.164			
2109		Vật liệu khác	Dầu Diesel 0,05S-II	lít			Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 18/9/2025		17.000			
2110		Vật liệu khác	Dầu hỏa	lít			Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 18/9/2025		16.855			
2111		Vật liệu khác	Xăng sinh học E5 Ron 92-II	lít			Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 25/9/2025		17.827			
2112		Vật liệu khác	Dầu Diesel 0,05S-II	lít			Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 25/9/2025		16.955			
2113		Vật liệu khác	Dầu hỏa	lít			Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 25/9/2025		16.927			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2114		Vật liệu khác	Nắp hố ga, kích thước 850x850mm, tải trọng 12,5 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		3.330.000			
2115		Vật liệu khác	Nắp hố ga, kích thước 850x850mm, tải trọng 40 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		4.115.000			
2116		Vật liệu khác	Nắp hố ga, kích thước 900x900mm, tải trọng 12,5 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		3.470.000			
2117		Vật liệu khác	Nắp hố ga, kích thước 900x900mm, tải trọng 40 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		4.410.000			
2118		Vật liệu khác	Nắp hố ga, kích thước 1000x1000mm, tải trọng 12,5 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		3.650.000			
2119		Vật liệu khác	Nắp hố ga, kích thước 1000x1000mm, tải trọng 40 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		5.140.000			
2120		Vật liệu khác	Song chắc rác, kích thước 960x530, tải trọng xe 12,5 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		2.080.000			
2121		Vật liệu khác	Song chắc rác, kích thước 960x530, tải trọng xe 25 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		2.220.000			
2122		Vật liệu khác	Song chắc rác, kích thước 960x530, tải trọng xe 40 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		2.450.000			

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2123		Vật liệu khác	Nắp bể cáp, kích thước 950x910, tải trọng 12,5 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		6.150.000			
2124		Vật liệu khác	Nắp bể cáp, kích thước 950x910, tải trọng 40 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		7.990.000			
2125		Vật liệu khác	Nắp bể cáp, kích thước 1.660x950, tải trọng 12,5 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		10.220.000			
2126		Vật liệu khác	Nắp bể cáp, kích thước 1.660x950, tải trọng 40 tấn	Bộ	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		11.580.000			
2127		Vật liệu khác	Ghi bảo vệ gốc cây	kg	BS EN 124: 2015		Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Thành An, số 07, ngõ 102, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội; ĐT: 0985 128009 (A. Bảy), áp dụng từ ngày 01/01/2025 theo CV số 2112/2024/CV-TA ngày 21/12/2024 của Công ty		3.050.000			
2128		Thép xây dựng	Thép cuộn D6: CB-240T	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.090			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2129		Thép xây dựng	Thép cuộn D8: CB-240T	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.090			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2130		Thép xây dựng	Thép thanh vằn D10: CB300-V /SD295	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.290			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2131		Thép xây dựng	Thép thanh vằn D12-25: CB300-V /SD295	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.090			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2132		Thép xây dựng	Thép thanh vằn D10: CB-400V	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.290			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2133		Thép xây dựng	Thép thanh vằn D12, D14, D16, D18, D20, D22, D25, D28, D32: CB-400V	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.090			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2134		Thép xây dựng	Thép thanh vằn D13, 19, 29: CB-400V	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.090			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2135		Thép xây dựng	Thép thanh vằn D35, D36: CB-400V	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.290			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2136		Thép xây dựng	Thép thanh vằn D38, D40, D41, D43: CB-400V	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.390			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2137		Thép xây dựng	D10: CB500-V /SD490	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.290			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2138		Thép xây dựng	D12, D14, D16, D18, D20, D22, D25, D28, D32: CB500-V /SD490	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.090			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2139		Thép xây dựng	D36: CB500-V /SD490	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.290			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2140		Thép xây dựng	D40: CB500-V /SD490	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.390			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2141		Thép xây dựng	TR19, TR22, TR28, TR32	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.090			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2142		Thép xây dựng	TR35, TR36: CB400-V /SD390	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.290			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2143		Thép xây dựng	TR38, TR41, TR43: CB400-V /SD390	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.390			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2144		Thép xây dựng	P14, P16, P18: CB300-T/SS400	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.840			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2145		Thép xây dựng	P20, P22, P25: CB300-T/SS400	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		15.940			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2146		Thép xây dựng	P28, P30, P32: CB300-T/SS400	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		16.140			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2147		Thép xây dựng	P36, P38, P40: CB300-T/SS400	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		16.340			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2148		Thép xây dựng	Thép góc V40x40x3 / V40x40x4: CB300-T/SS400	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		16.340			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2149		Thép xây dựng	Thép góc V50x50x4 / V50x50x5: CB300-T/SS400	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		16.340			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2150		Thép xây dựng	Thép góc V60x60x5 / V65x65x6: CB300-T/SS400	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		16.340			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2151		Thép xây dựng	Thép góc V75x75x6 / V75x75x8: CB300-T/SS400	kg	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		16.340			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2152		Thép xây dựng	Thép góc V100x100x10: CB300-T/SS400	cái	Thép D6-8: JIS:G3505-SWRW10; JIS:G3505-SWRW11; JIS:G3505-SWRW12; Thép D12-43: JIS:G3115-SD295A		Công ty TNHH Thép VINA KYOEI (Đ/c: Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP. HCM; ĐT: 0768 953173 (A. Bách). Giá bán đã bao gồm vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (áp dụng từ 01/6/2025 theo Bảng báo giá ngày 01/6/2025 của Công ty)		16.440			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2153		Biển báo	Biển tròn D=0,9m	cái	- QCVN 41:2019/BGTVT: - ASTM B209-H34 - TCVN7859 - SS400 - ASTM A123 - TCVN 7887:2018		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		2.795.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2154		Biển báo	Biển tròn D=1,26m	cái	- QCVN 41:2019/BGTVT: - ASTM B209-H34 - TCVN7859 - SS400 - ASTM A123 - TCVN 7887:2018		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		6.382.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2155		Biển báo	Biển tròn D=1,4m	cái	- QCVN 41:2019/BGTVT: - ASTM B209-H34 - TCVN7859 - SS400 - ASTM A123 - TCVN 7887:2018		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		8.294.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2156		Biển báo	Biển tam giác L=0,9m	cái	- QCVN 41:2019/BGTVT: - ASTM B209-H34 - TCVN7859 - SS400 - ASTM A123 - TCVN 7887:2018		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.466.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2157		Biển báo	Biển tam giác L=1,26m	cái	- QCVN 41:2019/BGTVT: - ASTM B209-H34 - TCVN7859 - SS400 - ASTM A123 - TCVN 7887:2018		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		2.395.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2158		Biển báo	Biển tam giác L=1,4m	m2	- QCVN 41:2019/BGTVT: - ASTM B209-H34 - TCVN7859 - SS400 - ASTM A123 - TCVN 7887:2018		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		3.211.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2159		Biển báo	Biển CN, S<1m2	m2	- QCVN 41:2019/BGTVT: - ASTM B209-H34 - TCVN7859 - SS400 - ASTM A123 - TCVN 7887:2018		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		4.154.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2160		Biển báo	Biển CN, S<5m2	m2	- QCVN 41:2019/BGTVT: - ASTM B209-H34 - TCVN7859 - SS400 - ASTM A123 - TCVN 7887:2018		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		5.538.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2161		Biển báo	Biển CN, S>5m2	m	- QCVN 41:2019/BGTVT: - ASTM B209-H34 - TCVN7859 - SS400 - ASTM A123 - TCVN 7887:2018		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		6.923.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2162		Biển báo	Cột đỡ biển báo D88,3x3 mạ kẽm	kg	- SS400 - ASTM A123 - TCVN 7887:2018		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		689.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2163		Biển báo	Giá long môn	kg	- SS400 - STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		56.700			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2164		Biển báo	Cột tay vươn	tấm	- SS400 - STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		55.900			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2165		Tôn lượn sóng cho đường cao tốc và đường gom, đáp ứng TCCS20:2018/ TCĐBVN	Hộ lan tôn sóng mạ kẽm loại 2 sóng, 697x310x4mm (tấm sóng cong đặc biệt, 2 đầu)	tấm	- SS400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		776.830			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2166		Tôn lượn sóng cho đường cao tốc và đường gom, đáp ứng TCCS20:2018/ TCĐBVN	Hộ lan tôn sóng mạ kẽm loại 2 sóng, 3320x310x4mm	tấm	- SS400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.988.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2167		Tôn lượn sóng cho đường cao tốc và đường gom, đáp ứng TCCS20:2018/ TCĐBVN	Hộ lan tôn sóng mạ kẽm loại 2 sóng, 6320x310x4mm	tấm	- SS400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		3.709.500			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2168		Tôn lượn sóng cho đường cao tốc và đường gom, đáp ứng TCCS20:2018/ TCĐBVN	Hộ lan tôn sóng mạ kẽm loại 3 sóng, 4330x460x4mm	tấm	- SS400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		4.374.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2169		Tôn lượn sóng cho đường cao tốc và đường gom, đáp ứng TCCS20:2018/ TCĐBVN	Hộ lan tấm sóng nối loại 2 sóng và 3 sóng , 4330x460x4 mm	tấm	- SS400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		2.980.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2170		Tôn lượn sóng cho đường cao tốc và đường gom, đáp ứng TCCS20:2018/ TCĐBVN	Tấm cuối 610x310x4mm (2 sóng)	tấm	- SS400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		618.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2171		Tôn lượn sóng cho đường cao tốc và đường gom, đáp ứng TCCS20:2018/ TCĐBVN	Tấm cuối 610x460x4mm (3 sóng)	cái	- SS400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		988.800			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2172			Hộp đệm (70x300x5)	cái	- SS400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		48.900			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2173			Hộp đệm (389x624x4,3)mm	cái	- SS400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		721.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2174			Tiêu phản quang	cột	- SS400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		9.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2175			Cột tôn lượn sóng D141,3x4,5x2500mm	cột	- STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.727.500			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2176			Cột tôn lượn sóng D141,3x4,5x2150mm	cột	- STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.519.100			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2177			Cột tôn lượn sóng D141,3x4,5x1500mm	cái	- STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.091.600			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2178			Bulong M16x33	cái			Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		9.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2179			Bulong M18x40	cái			Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		12.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2180			Bulong M20x180	tấm			Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		40.000			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2181		Lưới chống chói cho đường cao tốc và đường gom, đáp ứng TCCS20:2018/ TCĐBVN	Lưới chống chói (tấm đầu cuối) - Khung thép D33,5 dày 3mm, tấm tôn tai cột 50x75 dày 3mm	tấm	- SS400 - STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.191.480			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2182		Lưới chống chói cho đường cao tốc và đường gom, đáp ứng TCCS20:2018/ TCĐBVN	Lưới chống chói loại 2m thông thường (tấm giữa) - Khung thép D33,5 dày 3mm, tấm tôn tai cột 50x75 dày 3mm	cột	- SS400 - STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		1.453.030			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2183		Lưới chống chói cho đường cao tốc và đường gom, đáp ứng TCCS20:2018/ TCĐBVN	Trụ ống thép D60 dày 3mm (H=748mm) bao gồm tai cột, gân cột , cho các vị trí giữa	cột	- STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		314.100			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2184		Lưới chống chói cho đường cao tốc và đường gom, đáp ứng TCCS20:2018/ TCĐBVN	Trụ ống thép D60 dày 3mm (H=250mm) bao gồm tai cột, gân cột, cho các vị trí chuyển tiếp	tấm	- STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		177.600			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2185		Hàng rào bảo vệ B40	Tấm lưới rào B40 KT 1500x2730mm, khung thép ống D50x3mm, lưới thép 4mm, mắt lưới 63x63mm	cột	- SS400 - STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		2.826.950			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc

Mã hiệu	Xã/ Phường	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất, kinh doanh	Xuất xứ	Giá (chưa có VAT) (*)	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú
2186		Hàng rào bảo vệ B4	Cột ống thép D60x3mm, L=1.44, bịt đầu mũ chỏm cầu, đế cột và tai liên kết (cột chịu lực trên)	cột	- SS400 - STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		669.990			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2187		Hàng rào bảo vệ B4	Cột ống chịu lực D60x3mm, L=1.59, mặt bích 120x10mm (Trụ móng)	md	- SS400 - STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		662.240			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2188		Hàng rào bảo vệ thép gai	Dây thép gai 2x2,5mm	cột			Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		5.500			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2189		Hàng rào bảo vệ thép gai	Cột chịu lực ống thép D60x3mm, L=1.59m (Trụ móng)	cột	- SS400 - STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		721.140			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc
2190		Hàng rào bảo vệ thép gai	Cột ống thép D60x3mm, L=1.64m, bản thép đế cọc và 12 móc thép D8-L120mm (cột chịu lực trên)		- SS400 - STK400 - ASTM A123		Công ty Cổ phần Indecons Vina; Đ/c số 2A, ngõ 34 đường Âu Cơ, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội; ĐT: 088 688 2076; 0942 604937 (A. Hiếu) (áp dụng từ 06/6/2025 theo CV số 48-2025/CV ngày 06/6/2025 của Công ty); giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Phường Mỹ Tho và Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		789.060			VLXD theo tiêu chuẩn thiết kế và thi công đường cao tốc